

# LỤC TỈNH TÂN VẠN

Mỗi Tuần Đăng Báo

Ngày Thứ Năm

QUÁN NHỰT TRINH  
Doulevard Broca No 17

## 閩新省陸

MR. F. H. SCHNEIDER, SAIGON

NĂM THỨ SÁU

LEUDI 3 OCTOBRE 1912

SỐ 243

NGAY 23 THÁNG TÂM, NĂM NHÂM-TÌ

GIÁ BÁN NHỰT TRINH:

Mua một 12 tháng 5\$00  
6 5\$40  
Mua thêm 12 tháng 8\$00  
6 5\$80

GIÁ BÁN LẺ  
TỪ SỐ 0 \$10

Quán

Ái mến  
Mua nhựt trình thì gởi  
thờ và báo phải để như  
vầy LỤC TỈNH TÂN  
VĂN - SAIGON

### MỤC LỤC

- |   |   |
|---|---|
| 1 - Quan Toàn-quyền Đại-thần giá lâm Náo-kị-dầu-trưởng. | 17 - Lời rao                                  |
| 2 - Công văn lược lược.                                 | 18 - Viên-thờ-Khải sự tích.                   |
| 3 - Nam-kỳ canh-nông phòng                              | 19 - Tố tụng qui điều.                        |
| 4 - Vạn quốc tân văn.                                   | 20 - Đông-dương từ tụng trực chỉ              |
| 5 - Ai tín.   | 21 - Cách vật luận                            |
| 6 - Hương truyền.                                       | 22 - Hoàn cầu địa dư.                         |
| 7 - Đông-dương thời sự                                  | 23 - Cách trị nhập môn                        |
| 8 - Kim-Vân-Kiều tân giải.                              | 24 - Tự do điền đàng.                         |
| 9 - Nam-kỳ bán nguyệt nông vụ cáo tin                   | 25 - Nhâm đám.                                |
| 10 - Huỳnh-lương-móng                                   | 26 - Thương trường                            |
| 11 - Trung-quốc tân văn                                 | 27 - Các cuộc chơi cho tiêu khiển             |
| 12 - Pháp-quốc tân sử.                                  | 28 - Thơ lữ.                                  |
| 13 - Cáo bạch   | 29 - Ban đêm tối những đau đớn ngủ chẳng đặng |
| 14 - Chư-khán-quan                                      | 30 - Điều khoản nạn gom giết kìn nhiệm        |
| 15 - Mãi hảo mới dân,                                   | 31 - Gia truyền tập                           |
| 16 - Hygiène (Đường-sanh-pháp).                         | 32 - Thơ tin vàng lá.                         |
|   | 33 - Quan tự dạng pháp.                       |
|   | 34 - Hăng tàu lục tỉnh.                       |

### BỒN-QUÁN CÁO BẠCH

Bồn-quán gởi cho mỗi vị vài số Nhựt-báo ấy là làm kiêu, chớ chẳng phải ép nài chỉ chur vị, mà phải lo-lãng hẽ được nhựt-trình thì gởi ị cắt bạc lên trả mà dặn đừng gởi nữa.

NĂM THỨ SÁU, SỐ 243

# LỤC TỈNH TÂN VAN

## 聞新省六

MỖI TUẦN ĐĂNG BẢO NGÀY THỨ NĂM

Giá bán lẻ . . . . . 0 S 15

GIÁ BÁN NHỰT-TRÌNH  
 Đồng-dương và các thuộc địa  
 Langsa  
 12 tháng . . . 5 S 00 hay là 12 F. 50  
 6 tháng . . . 3 00 . . . 7 50  
 3 tháng . . . 1 75 . . . 4 40

GIÁ BÁN NHỰT-TRÌNH  
 Các miền Xiêm quốc  
 12 tháng . . . . . 1 F. 00  
 6 tháng . . . . . 8 00  
 3 tháng . . . . . 4 50

### LỜI RAO CẦN KẤP

Tờ LỤC-TỈNH-TÂN-VAN này đã nổi tiếng khắp nơi và cho rằng hơn nữa và chứa làm lợi quan, lợi ích cho nhiều người, bởi vì nay đã thêm đăng nhiều tay tài ba lỗi lạc, hùng kiện cao đàm.  
 Trong những bài và sẽ thấy nhiều đến cần ích làm, và nhưn hình ảnh khéo vẽ. Với nền báo mới nhất dưới **BAN MẶT** này báo, báo đã xuất nhiều tiền-bạc mà chính tờ chương báo. Tuy vậy cũng chỉ bán toàn năm 5 S 00 như trước. Các loại báo Saigon và Cholon.  
 Bản-quản lại có ý muốn cho những kẻ không đăng mà đã đưa cũng có thể đọc báo chương này, đăng nên từ nay có bán một tờ tháng là 1 S 75.

#### PUBLICITÉ

Pour les annonces commerciales, demander le tarif qui sera envoyé par retour du courrier.

Pour les annonces Judiciaires et les annonces Legales, tarif spécial pour les Officiers ministériels.

On traite à forfait.

#### BỒ-CÁO

Những lời rao về việc buôn bán, nên gọi theo lệ. Bản-quản thì Bản-quản sẽ gọi cho một cái báo để gọi phần mình.

Con lời rao thuộc về việc hộ và lời rao theo luật buộc thì có giá riêng cho các quan chức vụ.  
 Xin gọi theo thường nghi.

Cấm nhậ không ai được phép chép các bài trong Báo chương này mà đem vào nhựt trình hoặc làm sách

### QUAN Toản-quyền Đại-Thần

GIÁ-LÀM

Xảo-kị-dầu-trưởng

M. le Gouverneur général visite le Salon Cochinchinois.

Bản-quản thấy trong tờ báo Opinion de ngày 27 septembre một bài thuật việc quan Toản-quyền giá làm xảo kị dầu trưởng. Bản-quản xin lược dịch và đây cho chư khan-quan nhàn-làm:

Ngày thứ sáu 27 septembre này mở hội đấu xảo đồ khéo tại rạp hát Langsa có mặt: Ông Outrey đầu-hội kẻ đồ quan Toản-quyền Tả-lý, quan Thống-đốc Nam-kỳ cùng các quan Thống-sứ lần lần đến.

Đúng 10 giờ 7 phút quan Toản-quyền và Phu-nhơn giá làm có quan Đô-đốc Pennequin và Phu-nhơn đồng hành. Các quan nghinh tiếp cách nghiêm trang.

Quan Toản-quyền cùng các quan đi xem các nơi đoạn đến chỗ M. F. H. Schneider chủ nhơn báo này đầu. Đồ đầu rất tốt vô cùng, những là đồ in bản đã có đủ màu rực rỡ; có bày ra đồ các kiểu những là giấy hùm, thê, nhàn, thiếp, và đủ cách in hình, đầu đồ có định số phần mình.

Quan Toản-quyền nói: Thuê là khéo là, ta có tưởng dân có người làm được các việc khéo như vậy. Ta khá biết vậy.

Ông Schneider thưa: — Bám Thượng quan ấy là bìa ngoài, xin Thượng-quan cho phép tôi cắt nghĩa cho Thượng quan rõ các việc.

Nói rồi kện lấy Quốc-ngữ-tự-pháp cải-lương có vẽ hình hầu làm trưởng phụ tăng tổng đình theo tờ Lục-tỉnh-lân-van dạng cho nhơn dân Tam kỳ học viết và đọc chữ quốc-ngữ và tiếng Langsa trong ba tháng thi lão thông.

Ông Schneider cắt nghĩa rất rành, ai này đến hiểu và ứng chầu, như là quan Toản-quyền Ngồi bên nói rằng: *Thiệt là tuyệt!* ông phải đến đình tạ mà trần thuyêt cho ta nghe và rõ ý.

Đoạn ông Schneider đem Trung-việt-pháp-tiền-tự-diễn ra mà cắt nghĩa: *Mỗi một chữ như việc nói chỉ đến có vẽ hình, đoạn dịch ra chữ nom, chữ quốc-ngữ và chữ Langsa.*  
 Bám Thượng-quan, trong 2 năm nữa mới trong dân Đồng-dương không có từ; như nào 10 tuổi sắp lên mà không biết đọc và viết chữ quốc ngữ và ít là nửa phần nhơn dân sẽ biết nói tiếng Langsa.

Ma thiệt như vậy!  
 Ai ai cũng lấy làm mừng nhiên, và khen ngợi.

Kể quan Toản-quyền đi rao coi các nơi đoạn hồi đình.



với việc ăn nghĩa gọi nhưn như vậy nay chúng?

Chư-tôn, đó là các đền chúng ta đem hỏi những kẻ chúng ta đương bảo hộ và những đền đã làm được rồi là để xin điều cho quốc gia mà ta hữu hành đã xem tương bản trong lúc kinh qua trong các xứ này.

Trong ít tháng nữa đây nghĩa là chúng ta nên làm bằng cái gì đối đến ngày long thành thì ta sẽ suy tính mà thấy rõ lợi hại trong xứ, tổ chức các việc đã thành tựu các việc lợi ích đã thân nhập. Ta cũng nói trước với chư-tôn rằng ta đương theo những việc đã thành tựu rồi thì chắc chắn năm nào cũng được đặc chi về trong năm, mỗi lợi sẽ gia tăng vào kho dự trữ.

**Nói về sự làm ruộng của người Tây trong các công thự**

*Le prolétariat administratif*

Con một mỗi tiết-kiểm thư ba ta đã chỉ trên đây là đem dân bôn-địa lần lần thay thế cho người Tây trong một đời sự công-thư. Ấy chính thì là cuộc tiết-kiểm sanh ra trong con mắt người giúp việc là một đời cần kíp phải làm bằng cần chỉ luân biến.

Như vậy thì sẽ được thành tựu ba ý về sau này.

Một là sung hồ chức khả tiền cho người bôn-địa như vậy thì chúng nó chẳng hề trong sự ta hứa đãi chúng nó như thú-tục là một đều phỉnh phỡ và giục lòng chúng nó an học thêm cho nhiều hậu trong các Nhà-nước sẽ mở cửa rộng các nơi công-thư cho chúng nó hưởng nhờ.

Hai là bởi sự lương tiền khác nhau trong khi dùng người bôn-địa thay thế cho người Tây, mà sanh ra nhiều đều tiết-kiểm lớn cho công-nho, đang mở mang việc ích lợi chúng thêm nữa.

Ba là đem một phần tiết-kiểm ấy mà gia tăng lương hưởng cho những chức nào giao cho người bôn-địa lãnh làm được.

**Nói về nước Langsa với người bôn-địa**  
*La France et les indigènes*

Chư-tôn, trong việc quả quyết mà lòng ta hiện chắc, thì cũng hiệp ý với Chanh-quốc cùng Ha-nghi-viên, nên khi ta đến đảo nhằm Đông-dương ta có nhắc cho mọi người rằng các quan phải lấy sự công bình, sự tin-dùng cũng sự từ-huệ mà đại dân bôn-địa. Được như thế thì oai quyền langsa

càng ngày càng mạnh càng to, dùng oai quyền ấy mà chấn chế chỗ dân bôn-địa như trong cuộc chúng ta hộ-tri nhưn thân và hàng sản của chúng nó, mở mang việc gì o hoa, thêm rộng việc điều dưỡng và chữa cho kẻ chúng ta bảo hộ một phần lợi ích trong cuộc phong thành và một phần quyền lợi trong cuộc chanh-trị.

Muôn cho đặc kỳ sơ nguyên thì phải lập ra một thể cho Chanh-Phủ Toàn quyền với dân bôn-thô thân cần nhau luôn luôn, đang cho chúng nó tổ cáo ở o quan Toàn-quyền rõ những sự nó rêu xin hoặc kêu má về việc chi ức hiệp. Bởi ấy khi ta đảo nhậm tới xứ này, liền thiết lập ra một sự kêu là Quốc-chanh giữ bôn-địa-nhơn-giao-thiếp. Sở ấy ta tra nghiệm phong soát, và kiểm hạch, trị quan bôn-địa đang cho để bề xét các việc ích lợi cho cả nhơn dân trong cõi Đông-dương nhờ.

Cũng trong một ý ấy, và cho dạng cũng ngày sự lần cần thân hoá bên vững trong người bôn-địa với các quan có quan bảo-hộ, thì ta hàng xem xét nghiêm-nhất sự thủ hành Chư-du ngày 13 mai và 8 novembre 1911, đây các quan phải biết các thủ lêng thờ đạm bôn-địa thì mới đang thàng chức, bởi ấy có gan lêng và viên-chức đến ứng cứ trong kỳ thì thàng ba rồi đây: xét chúng bài vở thì thấy chực ý ấy có lòng tuân quan-pháp cũng sẵn đã trung thành và hết sức lo lường đang ứng theo Chư-du. Bởi vậy ta sẵn lòng vui nghe những đều biến-hoá về việc điều lệ học các thủ tiếng. Điều-lệ này khi trước là lời nghị ngày 16 janvier 1912 như định, sau canh cải đang cho vua long mỗi người trong cuộc kiểm duyệt bài vở điều lệ canh cải thiết lập lại, thì lời nghị ngày 22 aout rồi đây đã như định.

Ấy vậy ta có lòng tin chắc trong ít năm các người langsa giúp việc nước lần lần chẳng cần thông ngôn đặng mà vẫn đặng với người bôn-địa trong con giao thiệp trực xin và than van việc tâm sự của chúng nó.

**Nói về việc sử đoán**

*La justice*

Trong những lời ước xin ấy, thì có một đều thư nhưt của nhơn dân nó rêu, là việc sử đoán cho công-bình, nhơn tâm trong các cơ quan trên lấy lẽ công-bình và hộ-tri lãnh mạng sự tự do, nhơn thân và hàng sản của người bôn-địa.

Cái việc này ta chẳng hề mới lòng, cứ làm tới luôn luôn, mà nhưt là nhơn tính đàng ghét là sự coi người bôn-địa như cỏ rác, chờ nghĩ lại nhơn phẩm nó với nhơn phẩm ta cũng là đồng nhơn phẩm, mà vì

nay cái nhơn tính đàng ghét ấy, càng ngày càng bớt nhiều, thì ta phải nông trang làm cho đat tuyệt mới phải lẽ cho.

Ta chẳng hề khi nào chịu trong xứ này con người Tây khi người Annam Cao-mạn và Leo như loài xô lính giặc, làm lính کیا, và hay coi người bôn-địa chẳng có quyền chi về việc bảo toàn tâm lương.

Sau rồi ta xin nhắc lại một đều tư bầy lâu những người bôn-địa chẳng được phép cậy quan Trang-sư thay mặt đòi lợi trước tòa kêu an Tonkin.

Sở ấy đã sửa lại rồi, lời Chư-du ngày 22 janvier 1912 đình từ này về sau những an chớng lên phong thư tư Tòa kêu an thì tiền-bi có phép tưng K-doan cũng kể phạm có quyền chọn Trang-sư phó-trợ, là trong lúc người bị cáo bị tòa Annam làm an trên nam nam tu.

Vả lại muốn cho thiên hạ yên lòng an cư lạc nghiệp, cũng oai quyền của Nhà-nước cũng đac, thì ta đac có phục tâu về bên bờ, xin canh cộ một đều trong Luật hình của Chanh-nước mà đã đem qua đây thì hành, đang trưng-tri người phương đồng tưng quyền Tòa Langsa.

Sự canh cộ ấy sẽ làm rộng trong chỗ trưng trị những bôn-địa tại Nam-ky, những quân đư đặng, những lớp bắt đon bà con gái Annam bán ra ngoài quốc và làm để cho ta trưng trị những đư lang loan âm mưu làm cho rối loạn nước nhà.

**Nói về sự sanh nhai của người bôn-địa**  
*Le travail indigène*

Bôn phân chúng ta lo hộ-tri nhơn dân Đông-dương, nhưt là trong các cách sanh nhai: Ta phải hết lòng bình vực những người làm công làm ruộng, cũng những người nông-phủ bị hiệp đap, cũng lập điều lệ ra mà đat tuyệt những thói hay quen đưng xưa nay, mà làm nhọc lòng nhơn dân trong đồng bãi.

Bởi ấy nên ta đã có châu-tri cho các quan địa phương đat tuyệt những thói bắt người làm nô lệ, đat để khiêng ganh trong lúc chờ chuyên đồ đac cho các quan.

Ta lại cải lương việc giao huấn bá công ba nghề là có ý mở mang việc tài trí của người bôn-địa, hộ-phủ trong chỗ an làm, an làm và đặng nhờ phép đưỡng-sanh trong những xưởng-trại, nơi các hầm các mỏ mà người bôn-địa đến làm công rất nhiều đó.

Cũng trong một ý ấy, và vì lĩnh của ta troãn, thì quan Thông-sứ Bắc-ky là M. Simon ngày 22 mai 1912 có lập lời nghị đư phỏng về việc đưỡng sanh trong các hầm

mở Bắc-kỳ. Sự lập điều lệ như công Nam-kỳ là xử trồng cây mù thung (caoutchouc) rất nhiều, là chỗ nhơn dân đến làm mướn càng ngày càng đông, thì đang lo sắp đặt mà thi hành. Nếu mình lo hộ phủ như thân và sự sanh nhai của người bản-địa mà chẳng nghĩ đến cái quyền lợi của chúng nó trong các điền thổ của họ phủ nó lưu lại mà nó đưng cây cấy thì là đủ cũng cho chưa.

Nhơn sự trưởng trãi 16 năm dư thì đã hẳn biết rằng: cái quyền lợi của người Annam trong chỗ trồng lúa và quyền lợi nơi đó thổ sản, thì ít hay được xứng vàng vì bị cách bầy cho khản đất trong thuốc địa lập ra trong năm 1896, như là tại Bắc-kỳ, sự ấy có cốt tiết rõ ràng, trong cuộc người Annam với người tây khản đất trãi canh kiển cao cùng nhau đến ngày nay hãy còn, người Annam trướng rằng làm chủ đất ấy lâu năm, mà chẳng lo cấy cấy đến đàng, vì bị việc giặc giã, hoặc bị quân hoàng cướp phá.

**Nói về việc điều dưỡng**

*L'assistance médicale*

Nếu sự ích lợi của ta và bản phần ta phải hộ phủ hiệp ý mà làm cho ta phải lấy sự công bình mà đãi người bản-địa, bảo thủ nhơn thân của nó, hộ phủ sự sanh nhai và hàng sản của nó, thì ta cũng phải hết sức mở rộng sự đưỡng sanh và sự điều dưỡng.

Trong năm 1905 quan Toàn-quyền tiên bối là M. Beau có thiết lập cuộc điều dưỡng mà thành cuộc được cũng nhờ sự trung thành của Y-viên Đông-dương Sự điều dưỡng ấy nay đã mở mang rất rộng. Hãy xem các nhà thương lớn lập cho người bản-địa tại Chợ-quán, Nam-viên, Huế và Hanoi, và các nhà thương khác lập trong chư châu chư quân thì rõ.

Như vậy mà còn chưa đủ, phải rằng làm thêm đàng rũi pháp tử phương cho thiện hạ đàng gói nhuần phép đưỡng sanh và phép ngư phòng binh hoàn truyền nhiệm chẳng cho nhiều hại nhơn dân trong các đồng bãi.

Số y-sanh cũng ôn-bà bản-địa này chẳng đủ dùng, phải gia tăng thêm nữa. Bởi ấy ta đã lo canh cải y-học-đường tại Hanoi, từ này về sau từng quyền chánh-phủ Toàn-quyền mà lo dạy dỗ học sanh bản-địa thêm nhiều hơn nữa. Ta trông cậy nam này sẽ gia tăng số y-sanh. Và lại trong số tiền mới vay có dự định 2 triệu quan dùng để mà thiết lập sự điều dưỡng trong mấy chỗ xa thành thị. Những là: Tam đường binh phòng, bảo-sân-phòng, thì được cuộc, chần-

mach-phong, đàng mà điều dưỡng san-soc nhơn dân trong đồng bãi Saurôt ngày 11 Janvier năm nay, có lời nghĩ ta hiệp cùng quan Thống-sứ thiết lập tại Bắc-kỳ một số nuôi binh phụng cui, hòa hũn giao cho quan Turongy Barbezieux cai quản, nay đã thành tựu.

Ta lại lo thiết lập nhà đề đưỡng binh điền cường, bề ngay nào bạc vay tới rồi thì sẽ thi hành lập tức.

**Nói về các quan bản-địa**

*Les fonctionnaires indigènes*

Muốn việc hộ trị, nhơn dân bản-địa an cư lạc nghiệp cho đàng hiệu nghiệm thì ta phải dùng các quan địa-phương biết hiểu bản phần mình có lòng trung thành tại cán và chành trực. Nghĩa là chúng ta phải lấy sự công bình cho các quan ấy yên tâm mà lo lắng phần sự của mình một cách hết lòng tin cẩn liêm sỉ chẳng chút sai ngoa.

Bởi ấy cho nên ta tru nghĩ phải tom góp các điều lệ xưa nay, những là lời nghĩ, châu trí, và chỉ dụ mà dọn lại theo kim thời làm ra một cuộc điều lệ qui cũ phân minh chặc chán, nhơn bản pháp cho các quan và về phần cai trị người bản-địa. Ngoài Bắc-kỳ thì sự ấy đã lập rồi y theo qui cũ xưa này, có chỉ dụ của Vua Annam làm ra ngày mồng 3 Fevrier 1912 mà lời nghĩ ngày mồng 3 Avril truyền báo.

**Nói về việc giáo huấn**

*L'instruction publique*

Chư-ton, năm rồi đây ta đã nói rằng người bản-địa nay có lòng ai mở việc học hành, sự ai mở ấy làm cho ta phải lo rũi khắp việc học hành trong xứ.

Pháp-việc giáo-dục thì nói theo qui cũ trước có trường Sư đàng học và Thương-đăng học, nay các trường sơ-học, coi với nhiều lần bổ, thương đàng-học thì dân bản-địa rất ai mở dạy trong sau trường rộng lớn mà nay vì số học trò xin vào đã rất đông, nên trở ra chật hẹp.

Song lo có nhiều nhà nghiệp chủ giàu có cùng người buôn bán lớn Bản-địa, muốn cho con mình học đặng bực văn-chương Langsa. Bởi ấy nên ta mới cho phép bực học trò ấy vào trường Langsa mà học theo bực sơ-học thương đàng, và giáo-dục trung đàng mà có dư phòng một đôi đều tùy theo chành-ly, những học trò Annam và Gao man vào học trong trường Langsa ấy, bề thi đặng bang cấp tư-tai rồi thì sẽ mong được chức liêng-cấp đống đàng theo bực

Langsa lần lần mở rộng cho người bản-địa.

Tuy việc lo lập cuộc Pháp-Việc giáo-huấn, chờ chẳng hề xong phê viết học cho nhỏ, nhờ đó mà mỗi năm, hoặc 3 năm một cử một lần, vì thấy thiên-ha hồi còn ai mở, nên Chánh-phủ cũng chẳng xong phòng song đàng canh cải cho thăm nhập trong các trường bực nhì và bực nhứt, và trong các cuộc thi cử tiếng Annam và tiếng Langsa như là bác-học-sơ-giải, Sử-ký, văn, Hoan-cầu-địa-dư,

Còn về việc giáo-dục bá công bá nghệ thì cũng lần lần mở rộng đầu đó cho đàng đồng chất đồng thể. Ta đã nói sự soạn các trường bá công bá nghệ đã có canh cải rồi.

Những tình-công học-đường tại Nam-kỳ cũng sẽ đem về một mối; tiền dự định trong số bạc vay, sẽ làm cho ta mở rộng được việc bá nghệ, thì sẽ làm để cho học trò tới học cho đống, chẳng còn khó như khi trước nữa.

**Nói về sự đại biểu bản-địa**

*La représentation indigène*

Từ xưa đến nay tại Trung-kỳ chưa có thiết lập việc đại biểu của nhơn dân. Ta có luận bàn cùng Nhiếp-chánh-viên rằng: Nên hiệp cùng quan Thống-sứ mà khởi sự thiết lập *Nhơn-dân-dại-biểu-chủ-ý* nghĩa là thiết lập hội-đồng các tỉnh và hương-chức cùng Cai-phó-tổng đưng ra tuyên cử, chọn chon lựa trong các quan hưu-tri, hoặc trong bực tư-tai cử-nhơn tấn-sĩ, hoặc người bản-địa ban lớn, thì chư-vị Thương-tho-dại-biểu liền hiểu sự ích lợi cho nưộc nhà ta, chỗ chỗ đó ấy. Bởi vậy Nhiếp-chánh-viên có quan Thống-sứ làm đầu hội, nhóm lại mà phòng lập điều lệ, mà Chánh-phủ Toàn-quyền đưng thi nghiệm.

**Quốc gia kinh-tế luận**

*Politique économique*

Sự đại ích lợi cho dân bản-địa đưng thời tóm lại là sự gia tăng phong-thành trong xứ sự khai hươt việc tiết kiệm cùng sự quản khai nông-bổ xuất sản.

Ấy là sự rất cần kíp trong cuộc các nưộc văn minh sang lập thuộc địa, nơi các miền chưa đủ mở mang đó.

Y người Langsa đã hết sức lo lường, nói coi Đông-dương đặng mở mang sự phong-thành, nay hãy còn phải lo cho các việc thuần thực tấn phát, chúng cho cả xứ, và phải lo mở rộng đưng giao-diệt. Muốn cho công chuyện như vậy mà mau thành tựu, thì trước phải tru nghĩ thiết lập các

cuộc đoàn đầu, mà muốn cho các cuộc đoàn đầu ấy mau thành công, thì trước phải thiết lập ra một viên cho chuẩn thăng mình phân dạng mà lo lắng các việc ấy mới được.

Vấn có nhiều khi thiên hạ hay chiết bẻng sự thiết lập các sở tạo tác cùng người giúp việc, chiết bẻng rằng: Các việc tra nghĩ chẳng qui nguyên như! Sự chiết bẻng ấy chẳng phải vô lý, bởi ấy ta gia tâm lo trừ tệ y như lối chiết bẻng ấy.

**Nói về việc các công chuyện đã tạo tác**

*Les travaux entrepris*

Các sở công-nho năm 1912 và 1913 đều đầu lo thiết lập quan lo, trị thủy, hoặc lập bờ đê.

Sở công-nho Chanh-phủ, chú-tôn cũng đã rõ, có trợ lực cùng các xứ, cấp tiền giúp cuộc mở mang, sự tương tế nhau ấy nó làm dễ trong nam nay và nam tới, sẽ mau mở mang. Các đường cho thông thường nơi cõi Đông-dương, và thi hành các việc phòng trừ căn phứt là trong nông bộ.

Tại Bắc kỳ mỗi năm đều có lo lắng đến việc bờ đê trong con sông Nhị-hà đưng nước, là một điều hiểm nghèo cho việc ruộng nương rất lắm. Đã chậm chỉ trừ nghĩ rồi thì phải lo bồi t ổ các bờ đê cũ dạng mà hộ phủ các xứ ở gần vàm Nhị-hà hầu đời việc thi hành cuộc trị thủy. Nhà-nước Bắc kỳ hàng lo lắng việc ấy luôn, trong sở công-nho năm 1912, có dự phòng 20 muôn bạc, để bồi thổ mấy chỗ cần kíp. Trong sở 1913 có dự phòng một số bạc khác, 191.000 bạc dâng lo bồi thổ nữa.

Muốn thiết lập bờ đê, hoặc muốn khai kinh cho rõ nước. Chánh phủ toàn-quyền tính lấy tiền trong số bạc vay và tiền các sở công-nho, dạng làm càng ngày càng lớn ra, như bên các xứ lân cận là Java và Thiển-trúc, thì phải cần dùng các quan bạc-học-chuyên-môn, nay ta đương lo trị cử các quan ấy; ta đã có giao cho quan bạc vật quản lý Sở-kieu-lô là M. Normandin, đi đến xứ Java thì nghiên việc ấy; quan ấy ở tại đó nhiều ngày chiêm nghiệm các việc rồi, đoạn về đây, có làm tờ chương trình thuật các chuyện hữu ích, ta nên nương theo đó mà thiết lập việc trị thủy tại Đông-dương. Sự chiêm nghiệm ấy càng ngày càng thêm

trơn, là cuối năm nay ta sẽ sai quan khác qua đến xứ Thiển-trúc mà chiêm nghiệm các việc trị thủy, đang mở so sánh với các việc canh-nông trị thủy khác. Y như nghĩ ta đã sai, thì M. Normandin đang ở tại phủ tây Nam-kỳ mà chiêm nghiệm và học kỹ năng, mà hai năm nay thiên hạ thất niệm đang thì lập trị thủy mới ngớt ở người.

Quốc trị thủy cũng sẽ thiết lập tại xứ Cao-mán là xứ cùng bị sự thiếu hụt mùa mưa tron Nam-kỳ. Trước khi lo việc trị thủy thì phải đi ra có lo sự quan, đi cũng sự mà đo lường các công để thiết lập chỗ thiếp là đến các nước thông tin trị thủy và các kinh tế.

**Nói về sự giao thiệp cùng các nước**

*Sentinelles politiques*

Nếu luận việc thời sự trong cõi Đông-dương thì không luận việc thời sự trong các xứ chung quanh thì chưa gọi là bất lý.

Ta đã có nói tới sự ấy lần trước cho lần bỏ qua.

Xứ Niêm-la nay tuy mở mang ra theo cuộc làm thời, chợ cũng có; nói theo quá cũ xưa, xứ Niêm-la nay đã chen vào liệt-cương, xứ Trung-quốc đã xâm, sự ấy là làm đều làm cho như làm cần động. Đã biết rằng sự người Trung-quốc vào mừng thổ lộ, trong con nghề thì Mãng-châu bị cách-nương, tuy người Trung-quốc chẳng có ý làm rộn ràng trong xứ mà đi ra, tuy sự ấy chẳng làm cho nao động nhơn dân bốn địa mạc dân, song bọn lãnh người Annam thương rất tệ chính, mà lâu ngày lẽ việc xa vắng nó dồn dập trong lòng, thỉnh lnh bạo phát một cách. Họ nghĩ cũng rất nao loạn, bởi vậy bọn phản chúng ta phải tiên kiến tiên giặc những điều ước mở của chúng dân trong xứ này, ấy là một việc chiêm nghiệm rất kiên hành và rất tối yếu, mà phải chi m nghiên luôn luôn, nếu chúng ta có lòng muốn cho nhơn dân sớm được thừa chỗ trong này, song việc này là việc ta tiên hiện sẽ hầu tại Đông-dương theo cuộc kim bọ, mà nghe cho chúng phải ta có lòng tin niệm chịu nào đầu.

*Đọc bài diễn thuyết này rồi thì quan Toàn-quyền mở lời.*

**NAM KỸ CANH-NÔNG PHÒNG**

*Chambre d'Agriculture*

**TRICH LỊCH TỬ KHIẾT-CHỨNG**

*(tiếp theo)*

**24- Nói về người Langsa dự vào Địa-hạt-hội-dồng**

*Les Français aux Conseils de province*

*Ông Mayer.* Tôi xin ân-hạnh vào tổ Canh-nông-phòng quản cáo cái bài của ông Julien Delpit nói về các người Langsa phải cho dự hội-dồng địa hạt mà bầu hội lợi lợi.

*Ông Labadie.* Tôi đã ghi vào cuốn sổ nhỏ của tôi, đang tính bữa nay xin đưa ấy đó, chẳng đề ông lấy xin trước tôi. Bởi chẳng có ai thăm nghiệm việc ấy cho đúng đắn, mọi người hiểu-dân (colon) mà. Chúng tôi không rằng sự hiệp-dập thuộc dân trong sự thực khoa và các việc khác mà dự được là chúng các thuộc dân có quyền dự vào các Hội-dồng địa hạt. Các quan Tham-biên thông minh và ngay thật hàng nước cho rằng cái đên đây làm, hầu có chứng-rằng những việc của các ông, làm đều là ngay thật cả.

*Ông Chánh-chủ-hội.* Phòng canh-nông rất ca đẹp.

*Ông Julien Delpit.* Tôi lấy làm cảm ơn chữ vì lòng thiện chí và cá phòng Canh-nông đã biết đến của tôi làm ấy là bữa rch và lại định ân-hạnh vào tổ quan-cao của chúng ta.

*Ông Haffner.* Tôi trong-trong Địa-hạt Hội-dồng nào mà có Công-tử lớn cũng dự vào, thì Công-tử ấy sẽ bày tỏ cho quan Tham-biên những điều cần-dùng trong trong hạt, như tại Thủ-dân một hàng thiếp mấy đến ấy luôn.

*Ông Julien Delpit.* Thật cái cách lập địa-hạt hội-dồng này phải cải-sửa lại mới được.

**26 Nói về các Thủ-vật-y-sanh**

*Vermines*

Chúng ta nay phải cần dùng sáu người Thủ-vật-y-sanh cho các hạt;

phải ba người cho các hạt hướng tây, ba người cho các hạt hướng đông, vì ta không lẽ tính hai người Thủ-vật-y-sanh Sài-gòn và Cholon vào trong số y-sanh cho các đám thủ-vật trong các hạt dạng, bởi hai vị này lo làm việc nội trong hai thành-phố ấy coi đã không sót.

Tôi lại xin ông Chánh-chủ hỏi lấy dụng quyền thay mặt cho Nông-phủ mà trợ cái lỗi tức xin lập trường số-học của quan Giám-sát thủ-vật-ôn-bệnh, mỹ danh Fourcade tính lập ra mà dạy những thủ-vật-y-sanh phu-sự dạng giúp tư bình ấy song theo cái đoạn sau chốt hết lời phúc của quan ấy thì chẳng nên xin.

Nói lạc một lời, xin chú-công hãy nghĩ đó coi, thêm bốn người Thủ-vật-y-sanh mà mỗi người niên bổng đến 7 ngàn quân, vậy thì cái sự phỏng định của ông Fourcade phải tốn hết 5 ngàn đồng, có đầu tốn phí thì nhiều mà sánh với cái đều lợi ích thì chẳng có bao nhiêu?

*Ông Josselme.* Thiết ai cũng nghĩ như vậy đó.

*Ông Chánh-chủ hỏi.* Chú-công, xin xét y theo lời ông Delpit đó coi chú-công có ưng vậy chăng?

*Cả thầy đồng ưng.*

**27. Nói về giá lúa Ngoại-quốc**  
*(Cours de riz à l'Étranger)*

*Ông Julien Delpit.* Tôi muốn trò chuyện một điều về giá lúa Ngoại-quốc.

*Ông Chánh-chủ hỏi.* Cho phép ông nói.

*Ông Julien Delpit.* Trong các lời xin của Quân-hạt-hội-đồng về Nông-vụ thì có một điều rất cần ích cho các kẻ làm ruộng lắm.

Điều ấy là phải biết giá lúa các xứ lân cận đây cho kịp.

Chánh-phủ có hội phỏng Thương-mãi về điều ấy thì phỏng Thương-mãi nói phải đề y cụ-lệ, tôi xin Quân-hạt-hội-đồng là chủ đứng ước xin đều

ấy, hãy gia thêm cái số tiền giúp cho phỏng Canh-nông là một ngàn đồng nữa, dạng như tiền ấy ta sẽ lập một số điện-tín về các giá lúa mấy xứ gần, như Miên-diên, Java, Phở-môi, Bangkok, Lữ-tổng, Tai và Nhứt.

Những máy đèn ấy là rất cần ích và trợ cho khỏi bị thiệt hại trong cái công ăn cưa nhọc lột nam tron của các nông-phủ ta, nên bề khí dạng tin rồi, thì phải tư gây thép-lichen cho các nông-phủ hay, song trong các nông-phủ ấy ai có muốn thì phải mua một năm giây-thép đó với phỏng Canh-nông là bao nhiêu, lại phải đóng sẵn trước một số tiền cho phỏng Canh-nông để dùng mà đánh giây thép cho mình mỗi khi.

Nay xin chú-vì đồng-lichi tôi dạy hãy định coi thế nào.

*Ông Chánh-chủ hỏi.* Lời xin của ông Julien Delpit mới nói đó, vậy cho em hỏi ưng chăng?

*Cả thầy đồng ưng.*

**29. Nói về bắp**

*(Riz)*

*Ông Chánh-chủ hỏi.* Ông Delpit, vậy cho ông có muốn nói đến chỉ về việc bắp chăng?

*Ông Julien Delpit.* Thưa eo, De tôi tôi dạy cho chú-công nghe:

Hồi năm 1905 và 1906 thì người ta tung trong ngoại-khien mấy người trồng bắp lắm.

Cho nên qua năm 1907 Nam-ky đã xuất cảng dạng 1 triệu 981 ngàn kilô.

Thấy bán dạng, lại gần chỗ đi Ngoại-quốc cũng có lợi khá nên nhiều người Annam cũng vài người Langsa áp theo nghề trồng tư ấy.

Đến năm 1908 đã xuất cảng dạng 2 triệu 019 ngàn kilô và qua năm 1909 tăng lên tới số 29 triệu 397 ngàn kilô, thì là dạng một số liên xô hơn ba triệu quan rồi 25 triệu 397 ngàn kilô đây năm 1909 đã bán dạng 3 triệu 17 ngàn 716 quan.

Nhưng vậy mà các xứ mua bắp về thì rên lam, vì tại họ bề bắp non

qua, cho nên chỗ lời chỗ rồi thì là la sinh thì hết hoặc là bị sâu, thì xử dụng chỉ eo.

Mấy chỗ mua bắp bên các hạt bắp này năm 1909 cho d 37 triệu 397 ngàn kilô mà qua năm 1910 có 11 triệu 903 ngàn kilô, rồi qua năm 1911 cũng 11 triệu 705 ngàn kilô mà thôi.

Tôi tưởng chú-công chẳng lẽ nhiên tọa thì mà xem cuộc ấy, vậy cũng vì các người trồng không hiểu biết chỉ hết, nếu để các xứ mua bắp non lỏng, rồi phải mất công đi, thì lại biết chừng nào, vì việc cũng là một điều đại lợi đó.

Trước hết lấy làm cần-ích mà nhờ nhờ các nông-phủ ta rằng: các giống bắp Nam-ky thì cũng như các giống bắp lon trái xứ Serbie vậy, phải đem làm mới đểo lớp khác mới dạng.

Phải đem cho các kẻ trồng bắp in-khác vào thì khôn rằng phải đem bắp cho thiết khổ dạng ngay để sinh thái.

Con như trí cho khỏi sâu thì chất thiên chỉ cách tôi đã tìm kiếm trong nhiều sách rồi.

Hãy kiếm những mấy thứ cây, như củi thơm nồng như cây thuốc cây bạc hà, vân vân .. mà cột lộn từ nhỏ cứ mỗi đồng bắp bỏ một lon thì đủ cho loài sâu bỏ không đi bỏ đến.

Hãy là lấy bột dầu rái lên tay đồng bắp rồi lấy và xóc trộn nó đi cũng khỏi sâu.

Đùng cách sau đây cũng tiện vậy. Lấy một cái nồi cho lớn bỏ đây muối là persicaire, bỏ thêm trên là 750 gr, hãy đem vài ba mũi tỏi vào nước vào mà nấu cho sôi, rồi lấy nước đó tưới những van lốt dạng bắp, những vách hồ vách vừa cũng tưới thì khỏi sợ sâu một chỉ nữa hết, rồi có con sâu nào ở trong bắp bề nghe mũi đó thì cũng bưng bắp lên chỗ có tưới nước ấy mà thôi, mà bề

to rồi thì hoa  
bị sấm, không

chê báp ta  
đó, ngày 17 tháng  
năm 1919, cho  
kalos, rồi qua  
năm 705 ngàn

chàng lễ điem  
cước ấy như  
trông báp  
mưu để cho  
long, chẳng  
mặt chỗ bán  
ao, vì việc ấy

trên mà nhắc  
các giống  
từ các giống  
vây, phải mỗi  
mỗi dạng

trông báp ấy  
phải hái  
ngậm đều

sau thì chàng  
kiếm trong

ay thực cây có  
thuốc cứu,  
mà cốt lõi nhỏ  
mà một lon ấy  
không đảm

rất lên trên  
trộn nó thì

ngậm vẩy :  
bỏ đây một  
em trên lá ấy  
mũi tôi và đồ

soi, rồi lấy  
lột dạng đó  
chưa vừa cũng  
chỉ nữa hết,  
ngậm báp hệ nó  
đương bả lại  
thời, mà hệ

hồ tôi đồ rồi thì đồ hết cả mình như  
tôm luộc mà chết tươi.

Còn ông Gaston Tissandier là Chủ  
bút nhật-báo *La Nature* lại nói vì  
Sulfure de carbone kỹ sấu hay hơn  
hết các thứ. Phải rây một litre thứ  
ấy trên chỗ nào mình đồ báp đó, rồi  
sẽ đồ báp lên lại đây trên đồng báp  
một miếng vài thì sáu phải vậy.

Báp ấy hệ khí muốn dùng, đem ra  
sàng sơ một chút thì đã bay hết mùi,  
chẳng còn hơi thuốc nữa. Duy có một  
lưu rất quan hệ là: *hệ dùng vì sulfure  
de carbone mà trí sấu đây, thì trong  
khí xiê-báp sang báp phải cần chàng  
cho kẻ làm công việc ấy hút thuốc,  
cùng trong lúc báp đồ đồng đồ chàng  
nên cầm đèn lái gần.*

Tôi trong phải tỏ mấy cách nói này  
gờ đây cho các kẻ nông-phu đáng  
tưởng.

Sau sẽ tiếp theo

# VẠN-QUỐC-TÂN-VÂN

(Telegrammes Havas)

**Trung quốc.** — Tại Vũ-xương 1.000 binh  
cấm. Cảnh phủ bắt 250 quan ấy bán theo  
hồ nên may dân do an lại.

**Nhật-bổn.** — Đông to ngày 22 septem-  
bre làm hư hại tại Tokio. Nhật-bổn rất nhiều  
huyền và nhà cửa chìm sập liền ven.

Hôm 11 septembre chôn Hoàng-đế Minh-tri,  
ông Đổ-độc Nogi đã kể tháng đến Lễ-thuan  
trong cơn Nhật-Nga chiến, với bà phu-nhơn  
tr xanh vì ai thuật Hoàng-đế, trước khi chết  
s dĩ sơ, Thiên-hạ người khen làm và đời qua  
quốc-dang rồi sẽ chôn cất lại và chôn một  
nách sang trong.

**Y-Thổ tranh phuông.** — Thổ-nhĩ-kỳ  
hông khứng lời nghị hòa của Italie, nhất định  
lành hoà. Trần chốt Italie bị 75 tên lính từ  
ran.

Bình-thổ-nhĩ Kỳ và A trap muốn lấy lại nơi  
lìa thế Yenia -đại-lợi mới chiếm đang. Cho nên  
ảnh Ý bị từ trần hết 61 và bị nạn hết 143,  
song binh Thổ phải thôi, lại bị từ-trần hơn  
a thương ngàn tích vô số.

**Hùng cứ địa-trung-hải.** — Nhật-báo  
a Gazette of Francfort cáo rao rằng: Nhật-

báo Langsa lấy về: Đại-pháp-quốc hội chiến-  
thuyền về Địa-trung-hải mà rừng đơm nước  
Y-sla-bi. Nhật-báo Đức quốc lại thêm rằng:  
Từ lúc quan Te-trung Langsa Laong Poineare  
đi qua Thanh-ba-dai-báo tại này, thì coi mọi  
gây gổ đi ra ra rất rõ ràng. Nhật-báo ấy lại  
nói rằng: Y-dai-bi sẽ cho liên Địa-trung-hải  
sẽ từ trên Anh-Pháp-hải làm, nhất Địa-trung  
Lam-quốc giao lưu lại hòa năm 1912 đây, thì  
hàng quyết giữ gìn quyền lợi trong Địa-trung-  
hải. Sự này Đức-quốc hàng có tin nghĩ vậy  
hơn.

— Nhật-báo Popolo Romano của hải vực. Nhật-  
báo Langsa mà nói rằng có phát một vụ việc  
đông Hai thôn đang dự binh đang trong thiên  
ta.

**Đại-anh luyện thủy chuyên.** — Mọi  
cây súng đại bác lớn kia dưới chiếc đại-chiến-  
thuyền Kinh-Edward khảo-lam làm cho chết  
hết một tên lính thủy và bị thương hết nhiều.

Các chiến-thuyền Đại-anh sẽ có trị một thứ  
súng lớn kia để cự với phi-thoàn, súng này  
lớn cao đang 9 ngàn yards, yards là thước  
Hồng-mao đo đang 0m,914, bán gần đang  
súng lên xuyên hơi một chút mà thôi và như  
vả như lợi lên miles, mỗi mille là 1,609  
thước, thì cũng bán cao đang Engin 500 yards.

Cước luyện thủy-chiến này thành lính tới  
East-England lên bãi, làm cho không có thể  
mà xáp thủy trận dĩ-danh trước đó đang. Có  
chỉ mà bãi ấy thì chưa ai hiểu chắc đang vì  
chưa thủy nhô-nước mới tăng từ sao, song các  
nhật-báo người thì cho là từ các phi-thoàn  
rất hay là, đã làm đang nhiều đến cả thế, nên  
đã làm cho tan vỡ trận thế trước khi xáp trận  
rồi.

**Tạp-báo.** — 50 Nhật-bôn nhóm lại mà  
trinh bắt tham chọn một đứa trong đó cầm  
gươm đâm 49 đứa kia và đâm nó sứt hết mà  
trừ trừ vì thương-tiệc Hoàng-đế Minh-tri mới  
thang-lam làm, chẳng song chỉ nữa, Linh tran-  
thành hay đang lên hết mấy người làm dân  
mà ngàn cơn sự ấy.

## AI TÍN

(Necrologie)

Bồn quần có hay tin buồn rằng:  
M. Long ở làng Phước-thiền, Biên-hòa  
là phu điền *Lục tinh tân-vân* đã qua  
đời hôm ngày 25 septembre này. Bồn-  
quan lấy làm thương tiếc và xin phân  
tru cùng quý quyền.

## HƯƠNG TRUYỀN

(Echos)

**Mấy bay bị ăn trộm lấy.** — Hè  
đôi thanh-phát Văn-mình rồi thì dẫu  
cho nghề chỉ cũng gọi nhuần dặng  
sự mở mang cả. Bởi ấy tại thành Mu-  
nich mới có một đám an trộm thiết  
là rất văn-mình đó.

Nguyên việc như vậy: Phi công  
Belat hàng đồ phi-thoàn mình noi  
phi-xưởng Puchkem. Bữa nọ vừa  
sàng ra phi-công ta đến phi-xưởng  
thì thấy cửa trại ấy đã bị chúng cạy  
rối, bên với và vào trong, thì người  
rất sửng-sốt! Cái phi-thoàn cánh chiếc  
của người đâm mắt Phi-công Bel-  
at lúc ấy rất nên giận dữ, song người  
lại dục mệnh, trông khi người đang  
chiếm-bảo chàng, vì chẳng lẽ có việc  
quái kỳ như thế.

Belat mới đi hỏi thăm lối xóm gần  
đó thì họ nói rằng: hồi 2 giờ khuya  
có nghe mấy phi-thoàn quạt âm âm.  
Vây thì đã chắc rằng máy ấy bị chúng  
trộm rồi.

Tức thì người cho sở tuần-thành  
hay, sở này bên rải lính ra các nơi  
mà kiếm tìm, đây phải lom lom trên  
trời mỗi dạng. Thật lấy làm dễ tức  
cười cần lính nào cũng vác mắt lên  
trời mà lợi cũng xóm.

Tờ ra rất cuộc rồi đã chẳng dặng  
chỉ mà lại thêm qua bữa sau, lính bị  
trạt cổ rất nhiều. Cầu dao-phi-thoàn  
này thật bao quá.

**Một cái gia tài kia đồng tiền thì  
chứng hết 14 triệu.** — Khoản thầu  
về liên thị-chứng các đám gia-tài bên  
nước Langsa nội trong tháng Juin rồi  
đầy tính dặng 39 triệu 77 muôn 3  
ngàn 500 quan cả thấy. Thật là nhiều  
quá. Sự nhiều ấy là nhờ có một cái  
gia tài kia rất lớn vô cùng, cần chứng  
lại thành Paris đóng hết 14 triệu  
quan.



**Súng bắn máy bay.** — Quan Chánh-tổng-binh Huê-kỳ tên là Lewis mới bày ra một cây súng để mà cừ với các phi-công súng này có sức bằng lên không-trung mỗi 1 sao đồng hồ (secondes) nặng 50 phất.

**Nha-phiên bên Trung-quốc.** Ai lại chẳng hiểu trước. Nay mà lên Trung-quốc trông thâu lại đây, thì làm cho cả xứ Hồng-mao phải nao động. Tờ nhật-báo Daily News bên Bắc-kinh cho hay rằng: tại tỉnh Vân-nam, nhờ có nhà nước vức, cho nên Hàng-kia đã kêu hùn dặng 1 triệu đồng bạc mà lo lập vườn trồng thâu và đôn á-phiến mà bán cho các hời xa chỗ về Bắc-kỳ.

Y theo lời chương-trình của ông Sir Alexandre Holis thì cách mấy năm nay, thâu trồng trong tỉnh này đều hủy tuyệt rồi.

Cây nha-phiến rồi thì đầu đầu đều bỏ trồng thâu, ngày nay mà mấy anh chủ vườn, dọn dặng bốn phần nam, sánh với khi chưa cấm, thì cũng là khá rồi đó.

Chẳng bấy lâu đây, Nhà-nước Ấn-độ sẽ hay được tin này, thì chứng mới bớt gỏi nha-phiến qua Trung-quốc mà bán, chứng đó chệch mới trồng thâu thêm nhiều mà bán cho ngoại-quốc và tranh đua với Ấn-độ dặng bán nha-phiến trong các chợ cõi Đông-duong.

Nhưng mà rồi đây không khỏi Nhà-nước Ấn-độ kêu nài về việc này, chúng tôi cũng muốn tọc mạch cho biết, coi Chánh-phủ Bắc-kinh dùng cách nào mà kiểm soát trong tỉnh Vân-nam, chỗ trong tỉnh Tích-giang cũng các tỉnh khác thì điều lệ mình-uớc đều cả phạm.

Tại nhà in ông F-H SCHNEIDER  
Boulevard Nord-Annam SAIGON

**NAM-VIỆT-SƯ KỸ.** chữ quốc-ngữ. Từ cuối nước nam đến tận trời.

Giá . . . . . 0 \$ 60  
Lớn gỏi . . . . . 0 06

**ĐÔNG-DƯƠNG THỜI SỰ**  
*A travers l'Indochine*

Giá bạc *Taux de la piastre.*

SEPT-OCT.	26	27	28	29	30	1	2
Hàng bạc Đông	16	16	16	16	16	16	16
Dương	2.34	2.35	2.35	2.36	2.36	2.37	2.37
Hàng Hongkong							
Shanghai	2.34	2.35	2.36	2.36	2.36	2.37	2.37
Hàng Chartered							
Ban	2.34	2.35	2.35	2.37	2.37	2.37	2.37
Kho Nhỏ nước	2.35	2.35	2.35	2.35	2.35	2.35	2.35
Giá lúa	3.30	3.35	4.00	4.30	4.00	4.35	4.85
Giá gạo	3.50	3.85	3.85	3.85	3.85	3.50	3.50

**SAIGON**

**Bị ăn trộm**

Thời kỳ riêng của Quan Đa-thôn kia, đến Saigon trong lúc Chánh-phủ Công-dòng, bị người ta móc túi mất hết 150 đồng bạc.

Khí mất bạc rồi thì trời bồi cũng đi đau mắt, chàng còn gì phải coi Bao-Công mới hiểu rằng chú bồi ấy chốt bạc của chú mà đi, Anh chú liền đến Cô ma thừa, thì cô cho Mã-ta-kín đi xuống Mỹ-tho La-xir của thàng Sầu-bồi ở ma đó.

**Ăn trộm và chủ hoa bị bắt.** — Có nhớ Mã-ta-kín quân thứ 3 đó trước, nên dám ăn trộm trong đêm 17, rạng mát 18 Septembre vô nhà một quan کیا mà lấy đi, nhưng, bang bạc, nay đã bị bắt rồi.

Thàng ăn trộm ấy nó trốn trong nhà tên Vatelet Tu, Net nhà tên Tu thì bắt dặng nhiều đồ tang ăn trộm, cho khác, Quan giám lý mà tra.

Quan Đắc-ly Saigon y theo lời kiệt nhảm Thành-phủ T-oi-dòng có làm lời nghĩ như vậy:

**Khoan thư nhứt.** — Kể từ ngày mồng một Octobre này các người ở trong vùng Châu-thanh có sấm ngựa, lá, lừa, xe, xe hơi, xe hai bánh, song mã, xe máy dầu, thì mỗi nam phải đóng thuế như sau này :

Ngựa, lá, lừa, mỗi con mỗi năm	1820
Xe hai bánh vành sắt	1.80
caosu	4.80
Xe bốn bánh vành sắt	6.00
caosu	9.00
Xe máy hơi	4.80
Xe automobile đủ thứ	3.00

CRINAC.

**BẮC-KỲ**

**Đánh lộn.**

Quan Tòa thanh lý Thâu-lu-nạp mà khám từ thì một người việc tại sở Pháo-thụ, bị người ta đánh có vết dập bằng cây trên đầu.

**KIM-VÂN-KIEU TÂN GIẢI**

(Poème de Kim-Vân-Kieu)

(tiếp theo)

(Song thưa nửa khép cánh ngoài,  
Tàu còn đồng vung mây lờ sắt-dầu,  
(Nghĩ người thời lai nghĩ mình,  
Cầm lòng chua-xót, lạ tình bơ-vơ,  
(Nhưng là lần-hạ nắng-mưa,  
Khép phong-trần biết bao giờ là tha,  
(Đánh liền nhảm một đôi lời,  
(Nhớ tay lễ-độ với người trăm-thâu,  
(Mảnh tiền kê hết xa gần ;  
Nỗi nhả bao đập, nỗi thân lao-lon,  
(Tay-sương vừa rụng ngay mặt,  
(Cánh hồng nang mới nhảm lời gọi,  
(Trời tay lừng đặng hồng vàng, )  
(Phục-thờ d đã thấy tin chàng đến,  
(Mở xem một bức tiền mai, (đ)  
(Rành-rành tích việc cỏ hai chữ đề,  
(Lấy trong ý từ mà suy,  
(Ngày hai mươi một tuất thì phân chia,  
(Chim hôm thoi thoạt về rừng, đ  
(Đóa trà-my đã ngâm trang nửa vãng,  
(Trông đồng lay động bóng nhanh, đ  
(Biết sông t đã thấy Sở-Khanh bình

335 Khi Sở-Khanh đứng ngoài cửa đã khép đi nữa kiển, nhưng nghe mấy lời gán vớ, vàng-dạ mình.

336 Kiều nghĩ rằng : " Tuy bấy lâu nay chưa biết, song coi có một ít bút-nghiên (việc học-hành). Về phần mình lưu-lạc, nương-nam người, nếu ở đây mà chờ tay vớ, cho vừa mắt đẹp duyên, thì chẳng náo cho có.

Thời chi bằng, miễn là người có lòng đoái trông, và đủ sức cho phân liêu-bổ trong con điện-đào cũng là ơn.

Nên Kiều nghe Sở-Khanh gieo mây lờ đình-sắt thì cảm động

toà thần thánh  
thì một người  
người ta danh  
đầu.

# TÂN GIẢ

Vân Kiêu

ánh ngoài, a)  
y lời sứ-dịnh, b)  
tử mình, c)  
lĩnh bề-vai, d)  
-stura, e)  
báo giờ là thời, f)  
trời, g)  
trên-trần-luân, h)  
an, i)  
thay lạc-loại, j)  
đay mái, k)  
than lời-giờ sang, l)  
ng vàng, e)  
m chàng đến non, g)  
mái, (d)  
hai chữ đề, e

thủ phát chàng  
rừng, (f)  
ng nửa vành, g)  
ng nhành, (h)  
Khanh bước vào, i)  
đứng ngoài th  
5 trong nhà tuy  
kiến, nhưng có  
, vàng-dã đ

ng: « Tuy người  
ng coi có nhiều  
(e-hành). Và lại  
hương-nấu cửa  
chờ tay vẫn vát  
uyên, thì biết

n là người nào  
đủ sức cho an  
on diên-đạo ấy

Khanh gieo nặng  
cảm động tâm

lông bên ra mà tạ tình hạ cố. Chờ  
thiệt lâu nay chưa quen biết chi, mà  
mở miệng cũng là bơ vơ làm đó,  
nhưng cũng cầu may.

(537) Nếu chàng vậy, thì ở nơi đây  
hết tháng này qua tháng nọ, biết ngày  
nào bước khỏi đám phong-trần cho  
được.

(588) Bởi ấy Kiêu mới danh-liệu tỏ  
một đôi lời hoặc là người có ra tay  
cứu vớt mình trong lúc trầm-luân  
cho chàng?

(539) Nền khi Sở-Khanh về rồi,  
Kiêu mới viết một cái thơ tỏ hết đầu  
đuối tâm sự: Những việc nhà tại họa  
thế nào, nỗi thân lưu lạc làm sao kể  
khắp dằng cây mọi lẽ.

(540) Qua đến rạng ngày sau, Kiêu  
mới gởi cho Sở-Khanh

(541) Kể chiều đó, Kiêu tiếp được  
thơ của Sở-Khanh trả lời.

(542) Kiêu liền mở thơ ra xem, thì  
thấy có hai chữ *tiết viết* mà thôi.

(543) Kiêu nghĩ rằng: « Chữ *tiết* là  
chữ *nhập* và chữ *nhứt* ở trên chữ  
*nhứt* ở dưới; còn chữ *viết* thì chữ *lưu*  
bằng chữ *tuất*. Lấy hai chữ ấy mà  
bàn, thì nghĩa là **ngày 21 giờ tuất**  
cạnh một ra đi.

(544) Khi Kiêu đang lín, thì mặt  
trời lặn xuống phía tây, ngày đã hầu  
tối, nên chim đã về rừng. Kiêu đang  
ngồi ngơ ngẩn tình tối nghĩ lui, thì  
đem đã lặn khuya hoa trà mỹ trở  
nở, bóng trăng đã lờ.

(545) Đến bữa sau trời mới rưng  
đông, vừa mở cửa thì Sở-Khanh đã  
đến, ở đó cả ra đợi khuất mình sẽ  
cung nhau nhẹ gót.

a *Song thưa nửa chếp cánh ngoài là, nghĩa*  
câu thơ của Thôi Oanh-Oanh:

*Đài nguyệt tày sương hạ,*  
*Nghinh phong hộ bán khau.*

b *Tai còn dòng vọng, là còn nghe tiếng*  
nói vẫn vẫn.

*Lời sứ định là lời nói chắc chắn như sứ*  
như định.

c *Trời tây lừng đưng bóng vàng, là mặt*  
trời qua phía tây, gần lặn nên coi lừng  
đưng.

d *Phục thơ là thơ trả lời.*

đ *Tiền-mai chữ mai phong phong thơ,*  
hoặc là cây cỏ về nhanh mai.

ê *Gốc ở trong câu: Chiết mai phong dịch*  
*sử, tiền kỳ gian nam nhứt chi xuân, trong*  
sách *Tam nguyên*.

ê *Chữ tiết viết mà tiết nghĩa ra mà*  
bên, thì là ngày 21 giờ tuất.

g *Chim hôm thời thoát về rừng, câu này*  
là cảnh chiều, chim đi an đã về rừng mà  
ngủ.

g *Đầu tra mỹ đã ngạn trang nửa vành,*  
câu này là cảnh khuya, nơi bóng trăng mờ  
đôi yện sáng vào trong bóng tra-mỹ.

h *Còn chữ trang nửa vành thì bữa ấy là ngày*  
18, 19 chỉ đó, nên trang còn có nửa còn.

h *Tuổi đòng lưu đưng bóng nhành là nói*  
nghĩa câu thơ của nàng Thôi Oanh-Oanh  
trong Tây sương-kỳ.

*Phật trong hoa ảnh đưng*  
*Nghỉ thì ngọc nhàu lui.*

i *Rê song đã thưng Sở-Khanh bước vào,*  
*Rê song là mở cửa, nghĩa nói mời mở cửa*  
thì Sở-Khanh đã đến.

(Sưu sẽ tiếp theo.)  
L. S. M.

## NAM-KỲ BẢN NGUYỆT NÔNG VỤ CÁO TÍN *Quinzaine Agricole*

**Hàtiên.** - Hạn trời nửa tháng rồi,  
cho nên lúa sớm, hôm trước tốt qua,  
nay coi đã muộn hư.

Còn lúa lỏ-mùa thì không cấy dưng.  
Sợ mùa này thất nữa.

**Bácliêu.** - Tổng Thanh-hoa thì  
ruộng trong mười phần cấy đã dưng  
bảy rồi.

Tổng Thanh-hưng thì lúa sớm đã  
cấy mỗi phần nửa mà thôi.

Tổng Long-thủy, các nông-phu  
dưng cấy lúa sớm và lúa mùa. Tron  
tổng đều vô sự, duy có làng Long  
điền thì bị bỏ-hỏi phá mạ mà thôi.

Tổng Quân-long, Lúa lỏ mùa trong  
10 phần cấy đã dưng bảy. Lúa mùa  
thì 10 phần cấy mới dưng 5 mà thôi.

Nhiều chỗ các nông-phu dọn đất dưng  
cấy mà chưa rồi.

Tổng Quân xuyên, Lúa lỏ mùa cấy  
dưng phần nửa. Bị nắng hơn nửa  
tháng này, nên lúa cấy rồi trong mấy  
đám ruộng gò đều hư; một hai chỗ  
lại bị sâu phá mạ; nghe rằng làng  
Khanh-an thêm bị công cắng nữa.

**Long-xuyên.** - Mưa đã dứt từ  
hôm đầu tháng đến giờ, song bị hạn  
vậy mà cũng không hại chi đến lúa,  
vì nhỏ có nước sông đã nổi kịp  
nên nước vô dưng ruộng hết. Thiên hạ  
dưng cấy lúa mùa. Lúa sớm với lúa  
thâm-dưng lên tốt lắm. Tổng Phong-  
thạnh-thượng thì lúa sớm bị nước  
lục có hơi không dưng tốt.

**Rạch-giá.** - Mưa thỉnh linh ngừng  
lại từ hôm mồng một tháng Septem-  
bre tới nay, cho nên nước trong  
ruộng phải dứt xuống nhiều; mà như  
là trong lòng Giang-ninh, Kiên-định  
và Kiên-trương thì nước cạn nhiều  
hơn các chỗ hết. Tuy vậy chỗ lúa coi  
cũng sớm sơ, không sao cả.

**Bêntre.** - Mạ lúa sớm bị thiếu  
nước nên hư chạy hết nhiều. Mạ cấy  
rồi cũng hư hết vì thiếu nước. Mỗi  
mưa lại từ hôm 12 Septembre này,  
song chẳng mưa dưng nào cho thiệt  
lớn dưng đủ nước cho người ta cấy  
nên chưa rồi, vì hôm nay không mưa  
mà việc gì cũng ngưng lại rào. Duy  
cỏ ruộng sớm thì còn khá khá.

**Châuđộc.** - Lúa sớm dưng lên coi  
tốt lắm, thỉnh linh trời hạn từ hôm  
29 Aout tới nay thật lấy làm hại lắm.  
mà như là mạ mới cấy xuống chưa  
lấp ben, lễ hạn thì hư rào. Còn mạ  
lúa mùa chưa cấy dưng đó lá cũng  
gần khô hết.

**Biên-hòa.** - Lúa sớm đã cấy rồi  
kể mưa ngưng lại mấy bữa hôm đầu  
tháng lam ai cũng sợ hư, tẻ ra hạn  
chẳng mấy ngày kể mưa lại hơn một  
tuần này, nên mùa này khi sẽ khá  
dưng.

# HUYNH LƯƠNG MỘNG

Bạch-Ngọc -- Hắt-Huyền

*Le blanc et le noir*

Ông Hoàng Cachemire nghe Lữ-tan Công tử lâu vậy liền hỏi rằng: - Sao người ca gan nói vậy. Có lẽ nào người dám vô lễ với ta đường ấy.

Công-tử. - Muốn lâu, quả thiết Ba-ba-Lu là đũa gian đảo, vì ngọc kim-cang của Diên-ha tôi có đem đây mà dâng cho Diên-ha xem. Ông hoàng Cachemire lấy làm lạ bên đấm 2 ngọc mà sánh, coi chớ, giả đường bao.

Coi rồi không hiểu ai thiết ai giả bên than rằng: Ta có một con, mà nay hai người đứng ngọc, mới hiểu làm sao?

Than rồi bên đối ông Hoàng Ba-ba-Lu mà hỏi rằng: Vậy thì người chàng là đem ngọc giả đến mà đổi ta sao?

Bà-ba-Lu. - Muốn lâu, tôi mua ngọc này của một người buôn kia.

Còn công-tử thì khờ ng khai ngọc ấy làm sao có, song xin cho thi xô với Bà-ba-Lu. Hễ ai an thì xin ông Hoàng già con cho, đó, vì một ngọc chẳng lẽ cưới được con sang, phải có tài tình tốt chúng mới là phải cho.

Ông hoàng Cachemire. Được như vậy quý lắm. Hai người tranh đấu cho cả trao xem chơi. Ai an thì có phép đoạt khi giữ của người thua, đoán ta sẽ gả con cho nó.

Hai gã bên xuống giữa sân châu mà ra tay. Trong khi ấy có một con ác-là và một con quạ đậu trên mái đền. Con quạ la rằng: - *Danh thì, danh đi, đừng sợ, đừng sợ.* Con ác-là hét rằng: - *Đừng danh, đừng danh, không nên, không nên.*

Ông Hoàng nghe vậy cười dài, còn hai gã kia không đi tới cứ xáp trận đánh nhau. Các quan van vô đứng vòng xem thi xô, còn nàng Tiểu-thor cứ ở trong cung mà than khóc, không để tình nhen của hình đã đen dầy mà tranh vô.

Hai đảng đánh nhau hơn trăm hiệp, Ba-ba-Lu thất thế bị Lữ-tan đâm một gáo chết ngay. Ai ai cũng vui mừng vì Ba-ba-Lu là kẻ mặt mày xấu xí, còn Lữ-tan thiết khôi ngô diện mạo mà lại lịch sự trai; ấy là tình thường thiên hạ.

Công-tử Lữ-tan khi thắng trận rồi bên lấy chiến-giáp, ngọc-dải, và hũng-mao của Ba-ba-Lu mà mặc vào mình, đoán cùng các quan van-vô đến dưới của cung Tiểu-thor mà la lớn rằng: - *Ô Tiểu-thor, chồng cô nay đã giết đang kẻ nghịch rồi, mau mau ra xem cho biết.*

Các tỷ-lạt vào bên lui. Tiểu-thor bước ra xem, thấy chiến-giáp và hũng-mao của Ba-ba-Lu ngồ la ga, bên gian dữ chạy vào ông lấy lao-thần phóng đại nhảm công tử Lữ-tan, là hết một tiếng mà nhào xuống đất. Tiểu-thor nghe giọng la liền biết là mình đã giết lầm tình nhen rồi, cả kinh bỏ toé và chạy nhào xuống sân ôm công-tử khoe than in oí. - *Ô tình-nhen ơi! Bấy lâu trong đời, nào hay đâu họa gọi là họa! Sông dương-guan chàng đang phú nguyên, nơi chôn xuôi ta mong theo đời.*

Than khoe rồi bên nhớ lao mà thoe vào bụng, an bề tử tiê.

Ông hoàng Cachemire cả buồn bên quàng hai ngọc xuống sông và hề lao-thần gây nát, đoán đây khiến xae Tiểu-thor về cũng lo bề tông-tang. Con công-tử thì bị vách lao rồi nạng huyết lưu màng đời. Ông hoàng dạy khiến về cũng diên đường.

Khi công tử nam mới mang liệm thấy hắt hề-dông đứng gần bên gương thì công-tử lấy làm lạ mà trách rằng: *Bấy là quan ác nghiệp bất-nhơn có lòng bỏ bao mà đi mặt biết, cho phải bay theo tao cho đến cùng thì có lẽ Tiểu-thor này hỏi con song.*

Bạch-Ngọc. - Đa, tôi nào bỏ Công-tử tao giờ!

Hắt-Huyền. - Đa, tôi lương ở gần bên chôn Công-tử luôn.

Công-tử. Bấy con lao khầu nhen đời tao đến cùng.

Bạch-Ngọc. Công-tử cho nghĩ nhen, vì tôi đã nhen nể xin công-tử đừng thương tình, vì sợ ra đi phải mang họa mà công-tử không khừn nghe lời. Bờ này tôi phải hiện ra làm chim phụng hoàng mà cõn kên-kên rồi tôi liền ra con xô mà đánh với con tây, tôi lại liền ra lửa cho công-tử cõn mà chạy về nhà, tôi đặc ngựa công-tử, đem giầu, tôi liền ra cái lò ngan dương công-tử, tôi liền ra muối, chớng cho công-tử đi được. Tôi liền ra làm quốc thủ khuyến công-tử phải trở lại quê hương; tôi lại liền ra làm con ác-là công công-tử không cho đấu vô.

Hắt-Huyền. Phần tôi thì tôi liền ra kên-kên mà cõn bên với phụng hoàng, liền ra con tây mà cõn với con xô, liền làm thàng nai mà cõn lửa đem đèn cho công-tử, liền làm người bán lạc-đa đời lửa cho công-tử cõn lạc-đa đặng đi tìm hoa, tôi bắt cầu ngang suối cho công-tử qua, tôi dao hàng cho công-tử đến thành Cachemire, tôi là quốc-thủ khuyến công-tử nũa hát, tôi là con quạ đue công-tử đấu chiến.

Bạch-Ngọc. Công-tử nhớ mấy cây xam chạng; Năm thứ nhứt như vậy: *Khừ dong, qu lầy.*

Hắt-Huyền. Phải làm là vì sự này chõn kẻ chết mặt trở về lầy. Cay xam rõ ràng sao công-tử không rõ lời sau?

Năm thứ nhì: *Đất, vì đất, thàng, vì thàng* nghĩa là công-tử có ngọc mà giả, mà có ta không rõ biết. Công-tử thì xô, mà phải chết, coi lời sau có linh không?

Nói vừa đue rồi thì công-tử thấy có ta cảnh trạng che mình Bạch-Ngọc, liền đen che mình Hắt-Huyền. Hai gã bên rờng.

Ta đây là *nhi vì than họ than* của ngài tên là **Thiện** và **Ác**.

Công-tử bên hỏi: Sao có một người tới hai thân họ than?

Hắt-Huyền trả lời. Ấy là luật trời đạ, phần **Thiện** thì lo báo người làm *hành*, phần **Ác** thì hay đue người làm *âm*.

Sau sẽ tiếp theo.

# TRUNG QUỐC TÂN VĂN

*Nouvelles de Chine*

## Nói về việc đòi kinh-dô nước Trung-quốc

Khi ông Tôn đật-Tiên đến Bắc-kinh thì mọi người trông ngái đến mà hiệp-cùng Đức-Giám-Quốc đặng xin đật eo đở trong nước.

Song le có một cái diện-tư nhen hòm qua nói rằng: ông Tôn đật-Tiên cũng Đức-Giám-Quốc rằng: Bắc-kinh chẳng khá lay làm kinh-dô Trung-quốc, nhen không thiên đở về Nam-kinh thì cũng phải đem về Vũ-xương, hoặc lại Kaifeng.

Nay các việc trong hệ Trung-nước, chẳng khá chẳng trich cho mau mà ông Tôn đật-Tiên không có chi cách nào đặng làm cho vận-quốc nhen bất Công-hòa-dân-quốc cũng tài liệu sự vay bõ cứu các nước, kiếm mưa thì đản, ng n ngựa Nga nhứt trước chương va ep Mong cõ phải qui thuận cùng Công-hòa-dân-quốc.

Như vậy mà ngài cứ lo luận việc thiên đở là việc chẳng phải trọng hệ chi cho lắm.

*Thời sự báo lược lược*

*Như coi qua trường Loan*

# PHÁP QUỐC TÂN SỬ'

(LA FRANCE)

CÁO BẠCH

Nói về xứ Gaule lúc thuộc về dân Romain

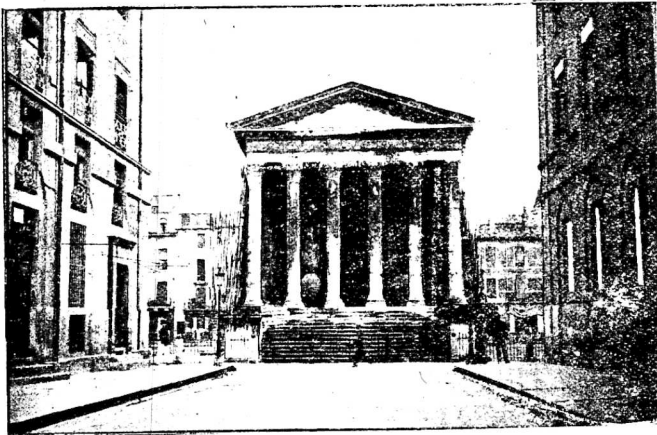
Sử trong *Vercingetorix* kể bắt đầu cho dân *Gaulois* chống con chống với dân *Romain* đang nửa. Xứ *Gaule* bên trở nên một xứ sáp nhập về *Romain*-đế-Quốc.

Những tiếng quốc-âm họ đem trong xứ lẫn lộn bỏ tuyệt, dân *Gaulois* học tiếng nói của người *Romain* là tiếng *latin*. Từ đó về sau, thì xứ *Gaule* dần dần càng cải, cách 2 trăm năm hóa thành, chẳng còn giống như xưa nữa; trong xứ có khai quan-lô rất tốt, có sáng lập thanh-thị, trong thành phố có cất nhiều nhà cửa nguy nga đẹp đẽ - sự canh nông, thương mại, kỹ nghệ, càng ngày càng tận bộ.

La Gaule romaine

La déaite de Vercingetorix marqua la fin de la resistance des Gaulois. La Gaule devint une province de l'Empire romain.

Les anciens dialectes furent peu à peu abandonnés et les Gaulois adoptèrent la langue de leurs vainqueurs, le latin. En moins de deux siècles, le pays se trouva complètement transformé: On construisit de belles routes; on créa des villes dans lesquelles on éleva de magnifiques monuments. L'agriculture, le commerce, l'industrie



Maison Carree. Phuong-dương

Các môn làm ra mà có tiếng hơn hết là bông vải nhuộm thành *Cahors* và bông hạt *Boulogne*, nỉ thành *Arras*, cũng tên thành *Macon*, chiếu-giáp và khiên-

lirent de grands progres. Les produits les plus renommés étaient les toiles de Cahors et de Boulogne, les draps d'Arras, les fleches et les arcs de Ma-

Quan Lương-y MONTEL nhân lời cho chư quý-vị Tân chủ dạng hay rằng

Kê từ ngày 1<sup>o</sup> OCTOBRE tới đây phòng khám bệnh của ngài sẽ dời qua nhà số:

48<sup>ter</sup>, đường PAUL BLANCHY

## CHU-KHÂN-QUAN

Trong báo chương như bị Lạc-linh-lâm-cao này một đôi khi có và bài luận trịnh một việc gọi như, thì cũng nên chia ra ăn hành trong hai số cảnh nhau 15 bữa, hoặc xa hơn. Mọi lần trước khi tiếp theo thì phải làm lại những chuyện đã luận rồi. Ấy là để chứng tỏ khỏi sự thi hành ngày này về những bài **bảo-dưỡng-anh-nhi-pháp**

Trong số 226. Trong số ấy chúng ta có khỏi sự thần **bảo-dưỡng-anh-nhi-pháp** và có cây chủ **khân-quan** cũng chú vị **Cải-Phổ-Tông** và qui chức **Hương-Thôn-Hội** lễ thì theo học gọi lên những các ôn bà lên cho **Bon-quan**

Chứng ta đã có được hơn 50 tên bà nữ rồi thì chứng tỏ rất cảm ơn chú vị có lòng tốt đã gọi số lên **Nay Bon-quan** khỏi sự **lương-tây** báo-chương cho những bà nữ ấy xem, trước là tiên thiên, sau nữa cũng học thêm bằng cách tiếp sanh.

Có lẽ trong đàn ấy cũng có nhiều người không biết đọc chữ; vì vậy ta chú vị thông tin học lại bằng cấp **Bon-quan** trong việc cũ **lương** đương-giống **Annam** này mà qua công việc nghĩa các ôn **Bảo-dưỡng-anh-nhi-pháp** cũng khuyên các bà nữ giữ theo những bài dạy đó.

Như vậy thì chú vị thông tin một cây **Bon-quan** cũng chỉ mà lo chuyện lợi ích cho **Đông-Tây** thì lẽ hóa-tâm ngày sau nhờ ơn nghĩa ấy mà đến tên chú vị thông tin vào bầu vị, đang cho thiên hạ kỳ niệm ơn đức.

Trong số 237. Có luận về việc nuôi con thì phải dùng sữa, nên trong số **ba** ấy ta có trường lợi trú ngụ của các danh-sư quốc-thủ là những đời, ăn ngon trong thiên hạ.

Chú vị ấy luận sữa là một điều rất cần nuôi từ ngày mới sanh ra cho đến lúc có bệnh.

Nay ta xin nhắc lại việc cần ích của sữa trong cuộc nuôi con thì mới sanh ra.

Chú vị phải nhớ một điều là những vò gì mà chúng phải sữa thì chúng nên cho

... này họ ... năm họ ...

... tháng, vì tháng ... công ...

... từ thủy có 1 ca ...

... của người ...

... một người mà ...

... trời đã pho ...

... tiếp theo

**TÂN VĂN**

... nh-đô nước ...

... đến Bắc-kinh ...

... đất Thiên ...

... Bắc-kinh đó Trưng ...

... Vũ Xương

... trong nước ...

... cho mau mà ...

... chỉ cách ...

... như biết ...

... tài liệu sử ...

... kiếm nưả thể ...

... hặt nước chương ...

... thuận cũng ...

... lo luận việc ...

... phải trọng hệ ...

... lược lược ...

thuần thành *Soissons*, đồ nữ trang, đồ pha ly, vai bóng, chén sứ, dầu đèn cũng có làm màu sứt de nhơn yểu thành *Narbonne*, tranh-chi, hàng sứ thành *Lyon*, thành *Reims*, thành *Arles*, thành *Metz*:

Trong con ấy biển *Mediterranée* là một cái hồ chung quanh có các xứ văn minh ở, bởi ấy mà ta biết rõ vì sao các thành ở dọc theo bờ biển, hoặc dọc theo bờ các sông mà như mở mang hơn các chỗ khác. Bởi nhờ có ấy mà thành *Lyon*, *Marseille*, *Caracassonne*, *Nîmes*, *Avignon*, *Narbonne* càng khời

con, les cuirasses, les boucliers de Soissons, la bijouterie, la verrerie, les toiles peintes que l'on fabriquaient un peu partout, les tentures pour étoffes de Narbonne, les tissus de Lyon, de Reims, d'Arles, de Metz.

A cette époque, la Méditerranée était au centre du monde civilisé, cela explique pourquoi ce furent les villes qui se trouvaient près de ses côtes ou sur les bords de ses grands affluents qui se développent le plus rapide-



Arènes. *Chien-trương*

bao lần trở nên phiên ba chỉ địa. Nay hãy còn dấu tích xưa của dân *Romain* sáng tạo những là: Chien-trương; tại thành *Nîmes* thành *Arles*; phi trong đường nhà vườn; tại thành *Nîmes*; cầu tại hạt *Gard*; lối-via và khai-triển-cung-môn; cửa vòng nguyệt thặng-trạm; tại thành *Orange*; kim-môn (cửa thép vàng) tại thành *Fréjus* và nhiều sự tích khác nhưng là gine đường (nhà tắm), quan lộ, lục-thập, bình-trương, vẫn vẫn còn dấu tích

ment. C'est ainsi que Lyon, Marseille, Caracassonne, Nîmes, Avignon, Narbonne devinrent, en peu de temps, d'importantes cites. On y voit encore quelques-uns des monuments que construisirent les romains: Arènes de Nîmes, d'Arles; maison carrée de Nîmes; pont du Gard; théâtre et arc de triomphe d'Orange; porte dorée de Fréjus et des ruines de toutes sortes; établissements de bains; routes, tours,

con mư an, hoặc là sữa đơn cách là chúng nên cho nó nóng.

Nếu mẹ mà cho con bú được hay lắm rồi thì cũng con đủ sữa mà cho cữ bú.

Con nên rui mà cho con bú đến chầy không được thì sẽ phụ dùng sữa mà ở bình Nestlé đang mua nó thì rất phải tiền, sau là sẽ cắt nghĩa vì sao mà phải tiền.

Đó rồi chúng đưa nhỏ được tập thì thì chú-tôn khỏi sự dùng bột sữa Nestlé cho con mư an thêm cho mau có sữa.

Nay Bồn-quan chúng cần chú cữ bú đông dài nhiều chuyen, Phép-bảo-đảm anh-như mà ta đã khỏi sự luân-uyển. Lục-tính-tân-vân số hai trăm ba mươi tư (238) là vì có nhiều vì khau-quan Bồn-quan phải luân-uyển cho xử lý, mà Bồn-quan khỏi sự luân.

1. Cách dùng sữa đó vào bình Nestlé mà nuôi con mư.

2. Cách dùng bột sữa Nestlé mà nuôi con đầu của chú-tôn, hầu cho nó không cương-trang kiên, sờ sờ sờ sữa, sữa đầu của chú-tôn hay ước mư, vì nó được mạnh gọi thì qui bạn hơn đồng.

Bởi lâu lâu Bồn-quan sẽ luân-uyển Bồn-quan anh-như pháp mà Bồn-quan là anh lành trong họ Lục-tính-tân-vân số.

Bồn-quan khác rất hệ làm chầy như là thì sẽ rất hiền-ách cho chú-tôn, vì lúc bấy giờ chú-tôn đã có sữa chất, định rồi, Bồn-quan có cắt nghĩa đến chỉ đơn-không để chú-tôn cũng hiền-dòng rạo.

**Luận về bình sữa**

Ta tạo thiên tập địa đi chú kim thời người ta hàng phải biết cách dùng sữa mà nuôi con luôn luôn, là trong lúc mư bú, khi nhiều cữ hoặc cữ này hoặc cữ khác, chúng có đủ sữa mà nuôi lấy con mư.

Đầu cho Bồn-quan có luân trong một số nhất trình đi nữa thì cũng chẳng chầy các cách người ta dùng từ xưa đến nay, mà nuôi con thể cho sữa người ta.

Bồn-quan như thừa dịp các cách thì đã thừa rồi, mà đem chầy cung-chu-tôn chầy hệ số sữa làm lực sơ sững rỗng những Bồn-quan chỉ ra đây cho chú-tôn là những dấu tích lại cho chú-tôn luôn luôn.

Là chú-tôn khi chúng nên dùng thì bao nhiêu khác, một dùng thì bình hiền Nestlé mà thôi. Sau Bồn-quan sẽ về hình này ta cho chú-tôn trong làm.

Nhưng bình dùng sữa nào mà có bột dư trong thì bằng chầy người thì bằng giầy mà thung, thì chú-tôn chầy khá dùng, vì nếu dùng

anh rành nhất là trong miền tây-nam nước France. 1.

Dân *Gaulois* và dân *Romains* chẳng khỏi bao lâu bên trong thân trọng với nhau, lần lần cùng nhau cưới gả mà sanh sản ra một dòng giống mới kêu là dòng giống *Gallo-Romain*, giữ rông vậy cho đến ngày dân Da-man xâm lăng bờ cõi mà chúng họ lại giống khác, nghĩa là từ ngày dân *Romains* qua lấy nước được 500 năm về sau.

Trong vòng 500 năm ấy dân *Romains* đem đạo Đức-chúa *Jésus Christ* vào xứ *Gaule* kêu là *Giê-giú-giáo*.

Thiên hạ rằng rùng theo rất nhiều, đến đời thứ nam, sau Chúa giảng sanh, thì cả nước *Gaule* đã vào đạo ấy rồi (2).

Sau sẽ tiếp theo

CARRERE.

Giám Đốc các trường Nam Kỳ, soạn

statues, etc., que l'on trouve surtout dans le Sud Ouest de la France. 1.

Les Gaulois et les Romains ne tarderent pas a fusionner et a constituer une nouvelle race, la race gallo-romaine, qui se maintiendra pure de tout autre melange jusqu'à l'invasion des Barbares. c'est-à-dire pendant cinq siècles environ.

C'est à l'époque gallo-romaine que fut introduite en Gaule la nouvelle religion créée par Jésus Christ, le christianisme. Elle y fit des progrès rapides; des le V<sup>e</sup> siècle après la naissance de Jésus-Christ, toute la Gaule était chrétienne (2).

à suivre

A. CARRERE.

Inspecteur des écoles de Cochinchine.

Những chiến trường, hoặc du-lit-trường là chỗ xây tròn có cấp để lập cuộc chơi, hoặc để cho những nô-lê thi võ đấu quom.

Đời *Romains* có một tập dân nô-lê, hoặc là tu-nhon hay bị ép ra tài chiến-trường mà đánh nhau, hoặc đánh cũng thú dữ, như là sư-tử, dạng làm vui cho bà-tanh. Mỗi người đều có cầm một cái thuẫn và một cây dõc kim.

Cái cầu trong hạt *Gard* là một cái công xây ra dạng đem nước xuôi ở cách xa 10 ngàn thước xuống đến thành *Nimes*.

Khải-triển-cung-môn là cửa vòng nguyệt và xây ra dạng để mà làm dấu tích sự thắng trận. Thường thường hai bên có cột xây trụ bằng gạch, trên có vòng cung. Cái cửa vòng nguyệt có danh hơn hết là *kiên-tĩnh-khải* triển-cung-môn xây tại thành *Paris* trong đời vua *Napoléon* thứ nhất.

Phương-dường là nhà của một người dân *gallo-romain* đại-phù-gia thuở xưa. Nay Hội-đồng thành-phố thành *Nimes* dựng để trưng đồ xưa.

2. Các nước tại phương Thái-tây dùng miền hích một cách với nhau kêu là giảng-sanh kỹ-nguyên, nghĩa là kể từ ngày Đức-chúa *Giê-giú* sanh ra.

Như khi mình nói nam nay là năm 1912 nghĩa là Đức-chúa *Giê-giú* sanh ra từ đó đến bây giờ được một ngàn chín trăm mười hai năm.

no thì út hai cho con cháu chừ-tôn là kể dài nói lòng môn cho chừ-tôn đó.

Bối ấy cho nên chừ-tôn khủ dùng bình đựng sữa hiệu là *Nestlé* mà thôi.

Muôn dùng trước phải lấy một cái tay cầm lên mở sách, đổ nước vào đó, long bình sữa *Nestlé* nắm cho sát đáy tay cầm, nước phải cao hơn 5 li tây hoặc đổ nước cho đầy tay cầm cũng chẳng hại gì.

Đoan bát tay cầm lên trên bếp, dung than nhúm lửa rồi bỏ vào tay cầm 50 grammes Carbonate de soude để vậy cho nước sôi ít nữa là 1 khúc đồng hồ.

Đoan chừ-tôn hãy nấu một ấm nước sôi khác để dành dung trong lúc chừ-tôn vớt cái bình ra khỏi tay cầm mà long vào nước ấy cho ngập để vậy cho nguội, chừng mình gần sửa soạn khuấy sữa thì mình mới vớt nó ra mà dùng nó cho vào nước.

Cái nưn vú bằng mù thung cũng phải bỏ vào một hươc với cái bình mà nấu.

Chủ-nhon,

L. H. SCHNEIDER.

7, Boulevard Norodom  
Saigon.

### Mại hóa mới dân

Guide de l'acheteur

Lời chào ngôn-văn-quốc có nói rằng nghề buôn bán muốn cho mau tiến bộ, thì phải biết bắt đầu kể dặc dân tục-tiền là kẻ giữa *intermediaire* giữa-thiên-nhom. Bối vậy Hãng *Dumarest et fils* Đại bửu hiệu không muốn bắt chước những kẻ buôn thương kia là gởi mua vải-sở trong các lò dệt tại nước *Langsa* đem về đây mà bán, bên cũ lo riêng lo lớn dết các thứ vải-sở đem qua *Nam-Ky* mà bán. Trong khi các nhà buôn tay khác ở *Saigon* phải mượn người ta dết vải tại nước *Langsa* thì hãng *Dumarest et fils* Đại bửu hiệu không g cần dùng mưon tay ai. Người kẻ giữa, dết vải-sở một mình mà bán.

Ái ai cũng hiểu làm như thế thì có nhà nào mà tranh thương được với hãng này.

1. Vải-sở tại hãng *Dumarest et fils* muốn thợ dết là người có đến *Saigon* đã thông thuộc và ai mộ người nước *Nam* cũng đã biết ý từ và sự quen dùng của chúng tôi. Vải-sở dết trong các lò này, đều vừa lòng người *Annam*, thất ý người *mua* và hiệp nghĩ phong thổ. Cho những người không thông thuộc nhưon vải xứ này dết thì chúng tôi khuyên ý dưng của người *Annam* và chúng tôi nào bên bì với phong thổ nonng mưc này.

2. Hãng *Dumarest et fils* dết vải-sở tại lò mình thì khỏi tốn một phần tiền, là tiền lời

Truyện Hồ-tôn-Thốc qua miếu Hạng-vương

Quan Thừa-chỉ là Hồ-tôn-Thốc người làng Thổ-thành, tỉnh Nghệ-an, đời vua Phế-đế nhà Trần, làm đến Hàn-lâm học-sĩ, Thừa-chỉ kiêm Thâm-hình viện sử. Giỏi về nghề làm thơ, lại hay đều cọt truyện đời.

Cuối đời nhà Trần, phụng mạng sang sứ bên Tàu. Đi qua miếu vua Hạng-vương, đề một bài thơ như sau này :

Bách nhị sơn hà khởi chiến phong.
Huê tương tử đệ nhập Quan-trung.
Yên tiêu Hàm-cốc châu-cung lân.
Tuyệt lán Hồng-môn ngọc-dầu không.
Nhứt bại hữu thiên vong Trạch-lã,
Trung lai vô địa đảo Gian-dông.
Kính đỉnh ngũ tử thành hà sự.
Tiêu đặc khu khu láng Lô-công.

Bài dịch

Non nước trăm hai (1) nổi bụi hồng.
Đất dàu em trẻ tới Quan-trung.
Cung châu lạnh lẽo gió (tr) thêm Lộc.
Chên ngọc tan tành tuyệt cửa Hồng.
Vạn rũi đã cam về Trạch-lã,
Mặt nào còn nở ngọc Gian-dông?
Năm năm vùng vậy nên c'ít đó,
Mai-láng còn may chút lệ Công.

(1) Trăm hai nghĩa là đất Quan-trung hiểm trở, chỉ hai người giữ ải, có thể dịch như được trăm người.

Đề xong, về nhà quán, đánh chén say buồn ngủ, sự mơ thấy một người đến mời đi, nói rằng : « Phụng mạng vua tôi, cho mời ông đến nói truyện. » Hồ-công lật đặt chỉnh đốn khăn áo, rồi thì người ấy dẫn đường đưa đi.

Một lát đến nơi cung điện to lớn, đã thấy Hạng-vương ngự trên điện rồi. Bên cạnh đặt một tấm giường lưu-ly, rồi Hạng vương mời Hồ-công ngồi trên giường và hỏi rằng :

- Câu thơ của thầy đề ban ngày, sao kinh ta làm mấy? Kia như nhà Hán là một vì vua, ta đây cũng là một vì vua, nhà Hán phong thế nào được cho ta? Và như Điền-Hoành là một đứa con trẻ, còn chàng thêm tham danh trước của nhà Hán, huống chi ta đường đường một nước Sở, há lại thêm chịu lễ Lô-công sao? Ta xin kể rõ cho Sư-quân được biết : Ngày xưa nhà Tần mất quyền, bốn phương nổi lên tranh nhau, ta nhân dịp đó cắt quân, đánh dấu được đó, đức nghĩa ta dùng ra thì nước nào cũng phải phục, oai lệnh ta thì hành thì người nào cũng phải làm tôi. Ta coi thiên hạ, chỉ ngôi một chỗ cũng có lẽ định nổi. Còn nữa

P.-K.-BINH, dịch.

HỌC VĂN MÔN LOẠI
Causerie scientifique

Điện-khi luận (Electricité)
(tiếp theo)

Máy khóa R trong hình thứ 2 luôn trước đó là cho làm đứt đường thông thường của ống T là ống làm cho nối A giao thông với B.

Khi khóa R đóng lại thì 2 môi nước bật đường thông thường de circuit est ouvert, còn khi khóa R mở ra thì 2 môi nước mới thông thường le circuit est fermé. Nói như vậy thì trái lỗ tai phàm như tục từ, làm sao hiểu được.

Những người nào có coi, có học thì mới hiểu thấu!!!!

Còn cái ống thực P đó thì cũng khá saah cái sức nó với cái sức giảm đó trong đó mà khoét kềm. Sức ấy là sức để làm cho môi nước được an-tĩnh.

Phận sự của ống T là làm cho nước an-tĩnh bình thuy, song nếu mình cứ thực mãi, thì đau cho nước an-tĩnh thế nào cũng chang dạng, vì hệ mạnh thực hoài thì nước trong nối B tuối theo ống thực mà sang qua nối A chạy xuống ống T mà trở lại nối B, cứ tuần hoàn châu nhi phục thì.

7) - FEUILLETON DU MOIS D'OCT. 1912.

TRINH THẨM TIÊU THUYẾT
(DÉTECTIVE)

Mỹ hơn dầu

HỒI THỨC BA (tiếp theo)

Tá-Trị bèn rửa mặt chải đầu, đi với Tỳ-Trị đến nơi sở Kinh-soát, lúc này đã gần 7 giờ, hai người tra nước xong rồi, Tỳ-Trị bèn vào phòng hỏi, kêu tên lính tuân số hiệu 387 lên mà hỏi rằng : « Người say rượu bị đâm mới thác đó, khi người bắt tại nơi đâu, cứ tích làm sao nói hết cho ta nghe? - Đáp rằng : Tôi gặp người ấy hồi 4 giờ mùng, tại nơi đường Ngạc-sĩ-nhai, nằm trên cấp thang nhà Nhạc-dinh, la-ré om-

sóm, song nói tiếng người ngoại-quốc nghe không được, hiểu có một ít tiếng như vậy : « Bày muốn hại tao, đầu tao co thạc đi nữa, tao cũng nguyên bảo thủ cho được.

Lúc ấy người ta chang biết việc chi xúm coi rất đông, người lại ngó những kẻ đứng xung-quanh đó mà nói rằng : Lũ đó nó mưu với nhau mà giết người, nay nó thấy tôi biết việc tâm sự nó, nên nó bỏ tôi nó trốn.

Chờ chi có ai đi kêu dùm quan Kinh-soát đến đây cho tôi có chuyện nói ; các người chờ tưởng tôi rằng say, tôi có uống rượu song có chút dính mà thôi, chẳng đến say đâu. Chưng đó người xúm lại coi càng đông hơn nữa, tôi mới bắt dam về dặng dam lại ».

Tỳ-Trị nghe hết mấy lời bèn nói với Tá-Trị rằng : « Việc ấy rất ồng, vậy thì người

ấy chẳng phải say, chắc là bọn hung đó cho nó uống thuốc độc giết đi cho biết tích ; mà thầy thuốc lăm, ngờ là bị rừu mà thác. Vậy đề rước Larong-y xét lại ».

- Đáp rằng : « Thượng-quan nói đó rất hữu lý, nhưng bây giờ biết đâu mà tìm ».

HỒI THỨC BỐN

Bị thuốc độc Larong y đoán chắc.
Tra mặt án Bồi-thẩm lấy khai.

Đoạn hai người bàn luận xong rồi. Tá-Trị xin tạm biệt Tỳ-Trị, dặng về sở làm nói với ông chủ mình nơi Bạch-phổ lợi công-ty mà xin từ chức.

Khi Tá-Trị xin thôi xong rồi bèn từ-tạ ông chủ và anh-em trong sở ra về. Anh va đi dọc đường nghĩ rằng : « Minh nay đã giàu sang, thì thật là toại chí bình-sanh, song còn một việc nó làm cho phải cụt lòng la

Tôi xin minh. N trọng ờ theo gi

(+) với sanh đi việc tí t lễ ch

Nay t qui hữu của di

Qui h đối đ

1. Là đ

điện k mặt n ch

đường

lần n

2. H

khác n tu

tuông l Nh

đến đ

kiếm t

Sức d

việc à n

tim n

ai c

ch

ng

đ

qu

L

x

th

đ

Tôi xin tí thì một đều nữa cho phân minh. Nước mà chảy trong ống T và trong ống thực P cũng chẳng khác nào đường điện-khi thông lưu chạy theo giây kẽm nối mỗi thái-dương (+) với mỗi thiếu-âm (- trong cái sanh-điện-mẫu-cơ kia vậy. Đó là việc tí thì phân minh, qui hữu chẳng lẽ chẳng hiểu vậy.

Nay tôi xin cất nghĩa tôi dựng cho qui hữu biết cái tánh chất và sức lực của điện khi trong lúc nó phát điều.

Qui hữu cũng đã hiểu được một đôi đều rồi:

1. Là sức mạnh hai mỗi âm dương điện khi khác nhau cũng như hai mặt nước chẳng đồng chồm với nhau, chẳng đồng sức tuồng lẫn nhau trong lúc nguyên bản mà phát ra.

Sự tuồng lẫn mà chạy, thì làm cho bao nhiêu điện khí ở trong giây kẽm phải tuồng chạy (di-dộng = *dé-placé*). Ấy là bởi mỗi điện khí âm-dương khác nhau làm có cho tuồng lẫn như vậy đó.

2. Hai mỗi điện khí âm dương khác nhau bao lâu, thì sức điện khi tuồng lẫn bấy lâu, ấy là sự tự nhiên.

Nhưng vậy từ đời Thần-Nông cho đến đời Tả-lễ nhân xuống, thiên hạ kiếm tìm hoài mà không rõ được.

Sức điện khi tuồng lẫn chạy theo

ngoài giây kẽm thì bắt bèn mỗi thái-dương mà chạy qua mỗi thiếu-âm, còn trong tổ thì bèn miếng kẽm chạy qua miếng đồng, nghĩa là bèn mỗi thiếu-âm chạy qua mỗi thái-dương, cứ chạy vậy không ngừng;

Sau nữa tôi sẽ chỉ cho qui-hữu rõ nhiều cách điện khi tuồng chạy khác nữa.

(Sau sẽ tiếp theo .  
LA MOUKÈRE.

◆◆◆  
**TRUNG QUỐC TÂN VĂN**

(Nouvelles de Chine)

**Cách-tân-xã-hội.** - Mới đây người bên Tàu, những kẻ nhiệt-thành dân-quốc nhóm nhau lại lập một cái hội đề hiệu là **Cách-tân-xã-hội**.

Điều-lệ hội ấy có 36 khoản. Bồn-quản xin dịch ra đây cho, chớ-khẩn-quan nhân làm. Gao-ràng: Những người vào hội này mà chẳng vững giữ theo điều-lệ thì sẽ bị nhiều chuyện nhục, nhất là bị nêu tên vào các báo ràng là người *ni-thê*, *bôi-thê* (trái lời giao).

1. - **Phải lo dứt tuyệt sự nhục nhã**, (người đon lặt hay buồn phần bán lương mà sanh nhai).

2. - **Bỏ thói nham thê bày thiếp**.

3. - **Nim Chánh Phủ lập luật cho chúng người có tuổi khôn dặng có quán nghiệp-chủ**.

4. - **Mở rộng sự tự do cho mỗi người và bỏ thói mỗi việc mỗi bằng biểu thần quyền bằng bói**.

5. - **Cho đờn ông với đờn bà đồng quyền nhau**.

6. - **Dứt tuyệt những việc cưới vợ, lấy chồng sớm quá**, (con trai phải 19 tuổi, con gái 17), và dứt tuyệt chẳng cho người có tật bệnh cưới vợ, lấy chồng.

7. - **Nếu muốn cho thành sự, thì phải cho việc con trai, con gái bằng lòng ưng thuận, chớ chẳng nên ép uống**.

8. - **Cho phép vợ chồng khi hai đang không thuận nhau, thì được đề bỏ**.

9. - **Và cho phép cưới hỏi lại**.

10. - **Làm cho tuyệt việc khinh khi con tập-tán, hoặc chữa hoạn đề lạnh**.

11. - **Rao truyền cho thiên hạ rõ sự có con cháu đông là việc rất hiếm nghèo**.

12. - **Làm cho dứt tuyệt việc đánh khảo con nit**.

13. - **Làm cho dứt tuyệt sự dầy bữa tối tở**.

14. - **Làm cho dứt tuyệt sự xưng mình là *huyph-dê minh-thê* hĩa lý**.

15. - **Làm cho dứt tuyệt sự hai người nhận một đũa làm con nuôi**.

16. - **Bỏ tuyệt cái thói quí lạy, dùng cách chào hỏi, hoặc nắm tay mà thay thế lại**.

17. - **Dứt tuyệt cái câu *lão-gia* lấy hai chữ: *liên-sanh* mà thế lại**.

18. - **Dứt tuyệt thói bỏ chừn, đục lỗ tai, tó son, đánh phấn trên mặt**.

19. - **Dứt tuyệt các thứ cờ bạc**.

20. - **Dứt tuyệt sự *hối lộ***.

(Sau sẽ tiếp theo)

việc ăn mạng ấy, không biết mỗi đầu mà tìm nên anh va mới thàng rằng: Người đời ai cũng ngợi khen thành Luân-dón là chốn phiến ba đệ nhất trong thiên hạ, chớ chẳng ngờ, lâu cao vách rộng, tòa dọc dầy ngang, đồng đầu chùng nào, thiên hạ lại càng giết nhau chùng này, đầu cho mai quý tai thần cũng không phương nghe thấy.

Lấy một việc đó mà suy, thì biết xưa nay, những bọn hung-đồ, hoặc cứu thù mà giết chúng, biết bao kẻ viết ».

Tả-Trị nghĩ-nghĩ một hồi, xảy nhớ đến người bạn cũ tên là Diệc-Dức, ở nơi đường Hà-lỗ-nhai, song lâu nay ít hay lui-tới, là bị dung-ruồi lợi danh, nên ra tỉnh bằng-lãng.

Vậy thì nay cũng thông thả rồi, đề ghé lại thăm nỗi hàng-huyền, cho thỏa lòng cớ-cứu ».

Tả-Trị bèn lên xe mà đi đến đó; hay đầu rúi bữa nọ không có người bạn ấy ở nhà, anh va một hững-lên xe qua đường Mong-dức, trở lại nơi Kinh-soát cuộc.

Lúc này đã một giờ, quan Kinh soát bèn cùng Tả-Trị đến nhà Quan Lương-y mà hỏi thăm việc của người bị đạ mà thác ấy.

Khi hai người đi đến nhà Quan Lương-y, chào mừng xong rồi cùng nhau phân chủ khách mà ngồi, Tả-Trị bèn thuật những việc của mình muốn hỏi. Quan Lương-y với vàng đứng dậy mà nói rằng: « Hôm nay tôi vì hối hận việc ấy mà không vui, đến sau nhờ có quan Lương-y nơi Hồng-thập-tư, Y-viện, giúp xét dùm án ấy với ta, thì hằng là ta rất lăm; người ấy thật có uống rượu, song chẳng phải bị say mà bỏ mình vì trong họng và cuốn lưỡi, bị cháy khô,

còn cái óc với lá phổi tộp lại hết; thì chắc là bị uống thạch-lục mà chết không sai ».

Chứng hỏi thăm rồi, hai người từ biệt quan Lương-y trở lại Kinh-soát cuộc, thì là ba giờ, đã gần tới giờ quan Thâm án hỏi.

Đoạn quan Thâm-án thàng đường, thì chứng là Tả-Trị, và quan Kinh-soát-trưởng, với Nghiêm-thi quan vào phòng hỏi mà thôi, chẳng cho ai được vô nữa.

Khi vào phòng rồi, nghiêm-thi-quan bèn đứng dậy mà nói rằng: Theo quốc-pháp ta xưa nay, hề tra án, cùng xử đoán chi, thì người ngoài được phép vào mà coi.

Song cái án này rất bí mật, nên vưng lệnh Tổng-cuộc chẳng cho ai đặng nghe; và nghiêm cấm mỗi người chẳng đặng phép nói lầu với ai nữa.

Nghiêm thi-quan nói rồi quan Thâm-án bèn kêu Tả-Trị vào mà hỏi trước. (Coi trong 16)



## PHÁP QUỐC TÂN SỬ' (LA FRANCE)

### Thuật một sự tích trong lúc Hung-nô xâm lăng Tây-vức

Khi ấy tướng-dầu dăng Attila nhứt định hãm thành Paris, là một thành rất giàu có và thiên hạ buôn bán đông đảo, song châu-vi chẳng đặng rộng lớn như ngày nay.

Từ phía nhờ có sông Seine bao phủ, nên thành Paris dễ bề kiên bệ, khó mà đoạt thủ đặng.

Thiên hạ đồn van cả xứ rằng tướng Attila rất nên hung bạo. Bởi ấy khi nghe tin Attila đi gần tới thành Paris, thì nhơn dân trong thành cả kinh, lật đật chổ chuyền đồ đạc xuống thuyền mà thoát nạn.

Khi ấy tại thành Paris, có một người con gái tên là *Geneviève*, người sanh trưởng tại thành Nanterre, lãnh tính can đảm, bền cần nhơn dân lại, mà nói rằng: « Có lẽ nào các người chẳng lo bảo-thủ thành-trị, lại bỏ đi đâu? Đi đâu dung thân vững vàng cho bằng trong thành này? Thuyền các người sẽ bị cướp đoạt, các người và vợ con các người sẽ bị cầm bắt, sẽ bị đâm chém, hoặc bị bán làm tôi mọi.

« Tại đây chúng người sẵn có thành trì chắc chắn, có đủ khi-giải cùng lương thảo, đặng chống cự lâu ngày, sao chẳng ở lại mà cự địch với giặc, cứ lo việc bôn-đào là một điều rất nên nhọc nhằn! Các người có biết tình tứ của Attila chăng? Nó là một đứa hung-bạo, mong một lòng chém giết, cướp phá mà thôi, sải ngựa đầu đoàn, đi đến đâu thiêu diệt đến đó. Ấy vậy! Nếu Attila nó thấy thành ta ao sâu bờ vững, quyết lòng kiên bệ hộ-trì, nếu nó liệu rằng phải vậy thành giữ chắc trọn năm mới hãm đặng, thì chẳng hề khi nào nó chịu

### Un épisode de l'invasion des Huns

Attila avait décidé de s'emparer de Paris, ville très riche et très commerçante, mais de peu d'étendue.

Entourée de tous côtés par le fleuve, la Seine, Paris était admirablement fortifié.

La réputation de cruauté d'Attila était telle qu'à son approche, les Parisiens, pleins d'épouvante, transportèrent en hâte leurs richesses dans des bateaux, résolus à s'enfuir.

Alors habitait à Paris une jeune fille nommée *Geneviève* : elle était née à Nanterre. Pleine d'un courage viril, *Geneviève* s'opposa à l'abandon de la ville :

« Comment, disait-elle, au lieu de défendre votre ville, vous l'abandonnez? Mais où irez-vous? Dans quelle place plus forte trouverez-vous un refuge? Vos bateaux seront saisis, seront pillés; vous, vos femmes, vos enfants, vous serez ou massacrés ou réduits en esclavage. Vous êtes dans une position inexpugnable, vous avez de forts ramparts des armes, des vivres, tout ce qu'il faut pour vous défendre; et au lieu d'en profiter, vous allez livrer notre ville à l'ennemi et chercher dans une fuite honteuse un salut que vous ne trouverez pas! Que veut Attila? Massacrer, piller, galoper à la tête de ses bandes pour porter de toutes parts l'incendie. Eh bien! s'il voit que Paris, si bien fortifié par la nature et par l'art, est déterminé à se défendre, s'il voit que Paris lui coûtera au moins un an de siège,

## CÁO BẠCH

Quan **Lương-y MONTEL** nhân lời cho chư-qui-vị Tân chủ đặng hay rằng :

Kể từ ngày 1<sup>er</sup> OCTOBRE tôi đây phông khán lệnh của ngài sẽ dời qua nhà số :

48<sup>er</sup>, đường **PAUL BLANCHY**

OCCASION EXCEPTIONNELLE

**CLÉMENT - BAYARD**

16 chevaux, 4 cylindres

à l'état de neuf, avec phares, capote pare-brise, housses, roue Stepney, etc...

Pour tous renseignements, s'adresser aux bureaux du Lục-tính-tân-văn.

## MẠI HÓA MÔI DÂN

(Guide de l'acheteur)

Lời cách ngôn vạn-quốc có nói rằng nghề buôn bán muốn cho mau lãi bỏ, thì phải biết bớt dùng kẻ dúc dục tục kêu là kẻ mai-môi (là mua dưng này đem bán lại dưng kia) (intermédiaire - giới-thiền nhơn). Bởi vậy **Hàng Dumarest et fils** Đại biểu hiệu không muốn bắt chước những kẻ buôn thương kia là giới mua vãi-sô trong các lò dẹt tại nước Langsa đem về đây mà bán, bền cần lo riêng lo lớn dẹt các thứ vãi-sô đem qua Nam-kỳ mà bán. Trong khi các nhà buôn tây khác ở Saigon phải mượn người ta dẹt và tại nước Langsa thì **Hàng Dumarest et fils** Đại biểu hiệu khó ý cần dùng mượn tay ai. (Người mai-môi, dẹt vãi-sô một mình mà bán.

« Ai ai cũng hiểu tâm như thế thì có nhà nào mà tranh thượng được với hàng này.

1. Vì vãi-sô tại **Hàng Dumarest et fils** mượn thợ dẹt là người có đến Saigon đã thông thuộc và ai mô người nước Nam cũng đã biết ý tứ và sự quen dưng của chúng tôi. Vãi-sô dẹt trong các lò này, đều vira lòng người Annam, đẹp ý người mua và hiệp nghi phong thổ. Chớ những người không có thông thuộc như vật xứ này dẹt thì chẳng thuận ý dưng của người Annam và chẳng khi nào bền dĩ với phong thổ nóng nực này.

2. **Hàng Dumarest et fils** dẹt vãi-sô tại lò

ở lâu, vì tánh nó rất hay nóng nảy. Nó ưa một việc, là tới đầu đánh đờ, chẳng ai chống trả. Ấy vậy! Chúng ngơoi hây ra sừc anh-bào, nhứt diện cần phòng, nhứt diện giao phườg, thì tôi chắc thành minh khỏi bị cướp đoạt.»

Các đôn-bà trong thành nghe hây nhiều lời nói rất động lòng cảm phục, bèn năng ní cha mẹ chồng con, anh chị, phải nghe theo lời cô Geneviève mà ở lại. Ai ai cũng đều dỗi sợ làm gan, dỗi nhác làm dạn nỗ lực tung hoành, kể canh người cự.

Tướng Attila khi nghe đượ tin ấy, cả giận; song quả như lời tiên liệu của cô Geneviève tuy Attila giận mà chẳng chịu mất giờ ngày hăm vậy một thành chắc chắn như vậy. Khi bình tới nơi, thì Attila thỉnh linh nửa đêm truyền linh cho tam quân lui binh đến nơi khác mà cướp cự.

Nhờ như vậy, thành Paris mới thoát nạn đặng.

Nay vì cuộc khi-khải ấy cho nên nhơn dân thành Paris bèn lấy cốt của cô Geneviève mà làm của thờ thần tắn, để vào kim khảm, tại bản thờ thánh-dường Sainte-Geneviève trên núi Ste Geneviève trong thành Paris.

*Sau sẽ tiếp theo*

croyez-vous qu'il s'arrêtera devant vos murs? N'aimera-t-il pas mieux courir à des conquêtes plus faciles! Veillez, combattez; et je vous le promets la ville est sauvée.»

Toutes les femmes se montrèrent touchées de ses discours. Elles encouragent leurs maris, leurs pères, leurs fils, leurs frères, à écouter cette voix. Le courage et la confiance renaissent dans les cœurs. Ses conseils sont suivis; on obéit à sa voix. Paris se met en état de défense.

Attila apprend cette nouvelle; il en frémit de rage; mais, comme Geneviève l'avait prévu, il ne se soucie pas de perdre son temps devant une place si bien munie et déterminée à se défendre; après s'être approché de Paris, il décampe tout à coup au milieu de la nuit, et va chercher ailleurs des triomphes plus faciles.

Pour perpétuer la mémoire de cette brave jeune fille, les Parisiens recueillirent ses restes dans une châsse en or qu'ils déposèrent sur la montagne Sainte Geneviève, dans une église portant le même nom.

*(Sau sẽ tiếp theo)*

minh thì khỏi tổn một phần tiền, là tiền lãi thường của kẻ dột mà bán. Bởi như vậy nên hàng này cũng đồng một giá mà bán vì số ra tốt hơn với các nhà khác bởi phần.

Bởi vậy cho nên nếu như chủ-khán-quan có cần dùng vải quẻn trắng thì nên mua với hiệu con nai của hãng Dumarest et fils và các thứ vải sô khác cũng nên mua thứ có hiệu con nai của hãng Dumarest et fils mà thôi.

### HAY UỐNG THUỐC XỔ THỜI QUÁ

*(L'abus des purgatifs)*

Khi mình có chuyện cần kíp mà phải uống thuốc xổ. ấy thì chẳng nói làm chi. — Uống thuốc xổ dặng mà ngan ngira bình hoan, hoặc làm giảm bớt vài phần, hoặc vương mang đượ, uống nó mà trit khừ ít nhiều. — Ấy là lẽ thường.

Như nếu dùng thuốc xổ thời quá thì là một điều rất hại

Sự tiêu hóa thường trôi sanh có phần tất có chừng dỗi. Muốn trục xuất những xác đồ ăn, thì đại-trưởng phải nhóp nhép cơ dũi, và phải nhờ có dịch-nạn trợ lực thì mới trục xuất dễ dặng. Cũng như trong mình dầy ghe phải tác nước dưới trưởng thì ghe mới chạy l.

Nếu trong hai việc ấy mà có một việc bại hoại, thì việc trục xuất phải khó dể.

Thuốc xổ uống vô thì là cũng có ý giúp cho dể việc xuất xác phần, cho chúng có ý khác. Song việc tánh nó hay mãnh liệt, ắt thường phạt đại-trưởng cũng dịch-nạn, tui nước tàn dích). Đã vậy mà nói lại làm cho nhiệt trưởng nhiều khi phải trầy trụa ra, ấy là mở của thành mà nước giặc vào, giặc đó là con tế vi chi trùng, trùng trùng điệp điệp dỗi dỗi quân quân hùng hê sa số nó rảo lên rảo xuống trong đại-trưởng trông có hồ chỗ nào mà chúng vào làm hại.

Nếu mình dùng thuốc xổ thời quá, thì chúng những là không trị nổi bình bốn huất mà lại làm cho đại-trưởng tích nhiệt, gây việc cho vận-bình tung hoành.

Nói như vậy rồi làm sao mà lấy trưởng há đi dể cho nó dôn dộng lại đó sao?

(1) Người annam ta khi nào bị huất bốn và bị kiết đi sống bốn chẳng ra, thì có bài thơ làm chứng như vậy:

Lần mò sâu phải mới chùng ra,  
Thiên-hạ ai mà chẳng gồm ra.  
Hạ đưa máu toi ngồi chảy rỏ,  
Làm cho thũng kết rặng không ra.  
Ông cha tôi nó trong bao tử.  
Dòng họ nhà người ở ruột già,  
Nóng nả đuổi sủa ra khỏi cửa,  
Cho bầy trẻ-chốt thực nả nó.

## HOÀN CẦU ĐỊA DƯ

*Géographie*

### ASIE (Đông-phương) — COCHINCHINE (Nam-kỳ)

Nay Bản-quân khởi sự ấn hành địa dư các tỉnh Nam-kỳ của Đông-dương Bắc-học-hội có lòng ha cổ cho phép diển dịch dặng bảo trong tờ Lục-linh-tản-van.

Bản-quân rất tạ ơn Quý-hội nhứt là ông Quý-hội-trưởng, là ông Dürwell mà chủ-khán-quan đã vô biết lòng nhơn từ của ngài sẵn dả thì ấn huê với kẻ hiền sự.

#### Tỉnh Hà-tiên

Nói về nhơn vật trong tỉnh. — Hạt bay là tỉnh Hà-tiên là một tỉnh của cựu trào, lấy hai chữ hà tiên mà đặt

Nous commençons aujourd'hui une série de monographies dont la Société des études indo-chinoises a bien voulu autoriser la traduction et la publication dans les colonnes du *Lục-linh-tản-van*.

Nous adressons ici nos bien vifs remerciements à la Société et tout particulièrement à son Président M. Dürwell que tous nos lecteurs connaissent pour sa bienveillance éclairée et son dévouement à tous ceux qui ont besoin d'appui.

#### Province d'Hà-tiên

L'arrondissement ou province d'Hà-tiên est formé de l'ancienne province annamite de ce nom dont l'étymolo-

tên nghĩa là **sông tiên**. Chuyện hoan dăng nói rằng thuở trước có tiên xuống chơi nơi sông Giang-thành.

Tỉnh này khi trước rất lớn, rất to, một phía thì chạy tới Kampot cần vọt, một phía thì chạy tới mũi Cà-mau (Ông-đốc). Xứ này khi trước là trấn của quan Lịnh-tiên-Công Mạc-cửu sáng tạo, khi ấy đến năm 1715 về sau, thì tỉnh này người Tàu ở rất đông, trở nên phiên ba đô hội (tục kêu là Tiểu-quảng-Đông) mà ngày nay thâu lại hẹp nhỏ, thiên-hạ lần lần sang qua các xứ lân cận mà ở, những là **Rạch-giá Cà-mau Cần-vọt**, làm cho tỉnh Hà-tiên phải trở nên nghèo nàn chẳng còn phú túc như khi trước nước.

TỬ-CHÍ.— Hường tây có Vinh-xiêm-la.  
Hường đông-nam cận Rạch-giá.  
Hường đông-bắc cận Châu-đốc.  
Hường bắc và tây-bắc cận Cao-man-quốc.

Các ranh trong đất liền thì không có chi làm giải hạn như núi sông, một giao miêng và yê trong địa đồ mà thôi. Hường đông thì bắt từ vòm rạch Canh, tại Mỏm cây Dương gần Rạch-dùng đó rồi bắt kéo một đường thẳng lên đến 9 ngàn thước, đoạn chạy xéo qua trùng ranh Tam-hạt (Châu-đốc, Hà-tiên, Rạch giá). Bắt đó mà chạy về Tây-bất xuống rạch Lâm-vồ tại ngã ba vào kinh Vĩnh tế ngàn vòm rạch Cây-dừa, đó rồi nhập với ranh Cao-man quốc Hà-tiên và Châu-đốc chạy dọc theo bờ kinh hướng bắc cho đến 5 ngàn 3 trăm thước, chạy lọt vào sông Giang-thành, qua khỏi sông theo đường giấy-thếp cũ, xuống tới Cựu-thành, bên này có vòm Thị-Vạn bên kia có Rạch-cua. Đó rồi chạy lên hướng bắc đi ngàn sau núi Thị-Vạn, núi Địa-Tạng đi vòng núi Thạch-dộng mà theo hào thành cũ xuống tới biển lối Tiểu-táo.

Người ta nói cái đường giấy thép cũ mới nói hồi này đó là đường quan-lộ khi xưa cựu Trào thiết lập từ ngoài Huế vọt tới Hà-tiên, nên trong địa-đồ

gié est tirée d'une croyance populaire qui faisait promener sur le fleuve (河 仙) Giang-thành un génie bienfaisant (仙 仙).

Le centre principal de cette province, qui s'étendait de Kampot à la pointe de Cà-mau, riche et peuplée sous le gouvernement de Mạc-cửu et de ses successeurs, berceau dès 1715 d'une assez belle civilisation chinoise imposée par cet aventurier, ne forme plus aujourd'hui, au nord-ouest du pays de Cochinchine, qu'une province appauvrie, dépeuplée au profit des centres secondaires comme Rạch-giá, Cà-mau, Kampot, déchu de sa splendeur passée et de son activité d'autrefois.

Bornée à l'ouest par le golfe de Siam, elle est enserrée au sud-est par Rạch-giá, au nord est par Châu-đốc, au nord et au nord-ouest par le protectorat du Cambodge. Ses limites, sur la plus grande partie de son parcours, ne sont que des tracés conventionnels. Elles commencent à l'est, à l'embouchure du rạch Kanh dans la baie de Cây-dương, à quelque distance du rạch Dừng, s'élançant au nord-est en droite ligne pendant 9 kilomètres, s'infléchissent de 135° environ à l'est pendant 28 kilomètres, atteignent le sommet de la limite commune des trois provinces de Châu-đốc, Hà-tiên et Rạch-giá. De ce point, elles tournent au nord-ouest de 45° pour atteindre le cours de rạch Lâm-vồ jusqu'à son affluent dans le canal de Vĩnh-tế, en face du rạch Cây-dừa. A partir de ce point, elles se confondent avec la frontière du Cambodge. De l'embranchement du rạch Cây-dừa avec le canal, sommet de limite du Cambodge et des deux provinces de Hà-tiên et Châu-đốc, la frontière suit la rive nord du canal sur un parcours de 5<sup>km</sup>300 jusqu'à sa prise d'eau dans le rạch de Giang-thành, traverse le rạch et suit le tracé de l'ancienne ligne télégraphique jusqu'à sa rencontre avec la première ligne de fortifications, entre le rạch Thi-van et le rạch Cua. La frontière remonte au nord cette enceinte, passe derrière les collines de núi Thị-vạn, núi Địa-tạng et contourne le núi Thạch-dộng (Bonnet à poil) pour partir à l'ouest en suivant la ligne de fortifications jus-

Không lẽ mình cứ chọc cái địch nan hoài, hoặc chọc cái đại-trưởng cho nó có đủ, mà chẳng làm cho nó mới mẻ hai hoài? Cũng có lẽ dạng là vậy: tự nhiên đại-trưởng có đủ, làm cho bình hoan thuyền giảm.

Bình thường nan-địch như có hộp thủy-quảng (siphonnage) mà phân cử, còn đại-trưởng mà có đủ thì như sức dậm động.

Nếu kiếm môn thuốc nào mà có đem tinh-ba cũng có tân-dịch tinh ba, hiệp cùng một vật hay va rút nước, như thứ Gelose, hệ khi nào uống vào đại-trưởng thì vật ấy nó phồng ra mà rút nước làm nan-địch về đại-trưởng cứ động. Ấy là gọi sự giao dục đại-trưởng đứng cho loại đóa nữa.

Vì thuốc thần hiệu ấy đã tìm được rồi là thuốc hiệu là **Jubol**, có bán tại các tiệm thuốc ở Nam-kỳ.

Có trữ tại tiệm Holbé và Renoux đường Catinat Saigon, và tiệm Soli-rène Chợ-lớn.

## CIGARETTES DIVA

Thuốc hiệu là **Cigarettes Diva** là thứ thuốc tốt hơn hết, hút nó đã không khô cổ, và khỏi mang sự bình hoan vì thuốc này không có nhựa như các thứ thuốc kia, song khói nó thơm tho và dịu lẫm.

Mỗi một gói thuốc này đều có để một cái bình chụp rất khéo và rất đẹp đẽ, mà lại trong nhiên gói có để một cái giấy Ban-Thương (Bon-Prime) tặng tặng hoặc một cái đồng hồ, hoặc một hộp kham mouchoirs, hoặc một sợi giấy lạng hay là một cây đu vắn vắn. Như ai đang những giấy ấy, thì hãy đem tới hãng A. et E. Mazet môn bài số 10 đường Paul Blanchy Saigon mà lãnh thưởng, bằng ai ở xa xuôi đến khôngặng, thì gói thơ và miếng giấy mình đang cho ông sẽ gửi món đồ của mình dạng đó lập tức.

Có một mình ông **A. & E. MAZET** ở đường Paul Blanchy môn bài số 10, Saigon, lãnh bán hiệu thuốc này khắp cả Đông-Dương.

## LỜI TỰ THUẬT CỦA ÔNG LINH-MỤC (Bécil d'un curé).

Ông linh mục Dubois, làm cha sở họ kia tại thành Poitiers, vương bình đau từ vị rất nặng, mỗi lần ăn đồ chỉ thì bắt mửa ra hết.

Ngài kể chuyện lại như vậy:

« Khi trước tôi cũng hay bị huyết bón, nhiều khi tâm chìn ngày không đi sông được

có chỉ r  
quan l

Từ nà  
thi đườ  
sông Gi  
hạt ph  
bằng s  
lộ cũ, b  
cận rau  
Qua ng  
Nam-kỳ  
đường C

Tỉnh I  
ngàn 1 t  
lao ở t  
hồn-tỉn  
muôn 5  
3330 m  
mấy h

Từ ch  
sông Gi  
tới đầu  
ngàn thu  
9 muon  
không c  
phóng t  
Hà-tiên t  
có 8 m  
đường l

Đường  
Cần-vot  
quốc) là  
Hà-tiên t  
rười thư  
giai dư t  
qua lại n  
cảm go c  
tiện hon  
cũng đư  
muôn 5  
không c  
đường n  
Hà-tiên c  
thi nhiê  
đó mà v  
chạy ghe

(Hễ c

có chỉ ranh hạt tại phía bắc đường quan lộ ấy.

Từ năm 1878 là năm phân ranh lại thì đường giầy thép dôi xuống gần sông-Giang-thành theo đường quân-hạt phòng mã qua năm 1897 dùng cột bằng sắt mà dôi lại theo đường quan-lộ cũ, bởi vậy cho nên các làng ở kề cận ranh hay tranh trở thừa kiện. Qua ngày 15 juin 1896 Chánh-phủ Nam-kỳ sửa ranh lại, nhưt định theo đường Quân-hạt.

Tỉnh Hà-tiên đạt thành 16 muôn 9 ngàn 1 trăm mẫu, ấy là kể về các cũ-lao ở trong vịnh Xiêm-la thuộc về bồn-tĩnh, những là hòn Phú-quốc 5 muôn 5 ngàn 2 trăm 40 mẫu, hòn Giữa 3330 mẫu, hòn NƯỚC 792 mẫu ấy là mấy hòn có người ta ở.

Từ châu thành Hà-tiên qua đến vàm sông Giang-thành là 3 muôn thước, tới đầu kinh Vĩnh-tế là 6 muôn 6 ngàn thước, tới châu-thành Châu đốc 9 muôn 9 ngàn thước. Đường bộ đi không đặng, đường Quân-hạt có phông từ Hà-tiên ra Châu đốc và từ Hà-tiên tới Sài-gòn thì làm mới được có 8 muôn 8 ngàn thước mà mô đường lở mất đã lâu năm rồi.

Đường bộ Hà-tiên qua châu thành Cần-vọt (tỉnh này thuộc Cao-man-quốc) là 4 muôn 5 ngàn thước, từ Hà-tiên tới ranh Cần-vọt được 3 ngàn rưỡi thước, thì hàng có tu bổ luôn, còn giải dư thì là một đường xe bò đi qua lại mùa mưa ngập ráo. Đi bộ thì cam go đi bành (ngồi lưng trượng) thì tiện hơn. Muốn đi Cần-vọt ngã biển cũng được. Rạch-giá ở xa Hà-tiên 6 muôn 5 ngàn thước, mà qua lại thì không có đường bộ. Có một cái đường mỗi năm hàng tu bổ từ Hà-tiên đến Hòn-chông (tổng Bình-trị) thì nhiều người hay ra ghé ghe tại đó mà vô Hà-tiên hoặc đi đến đó chạy ghe biển mà về Rạch-giá.

(Sau sẽ tiếp theo).

(Hề cảnh nào tốt đều có vẽ hình)

quả là mer, au nord de Tiều-tảo.

L'ancienne ligne télégraphique suivait, paraît-il, la route mandarine de Hà-tiên à Huế, construite par le gouvernement annamite vraisemblablement sur son territoire; les cartes officielles de la province plaçaient aussi la frontière au nord de cette voie.

Depuis 1876, date de la délimitation de la frontière, la ligne télégraphique a été déplacée et rapprochée du rạch Giang-thanh pour suivre le tracé de la route coloniale; il s'en suivit dès lors de nombreuses contestations entre les autorités indigènes de la frontière. Une nouvelle délimitation fixa, le 15 juin 1896, la frontière à la route coloniale.

La superficie d'Hà-tiên est évaluée à 169,100 hectares, en y comprenant les îles du golfe de Siam rattachées administrativement à la province, telles que Phú-quốc (55,210 hectares), l'île du Milieu (3,330 hectares), l'île à l'Éau (792 hectares), pour ne citer que celles qui sont habitées.

Le chef-lieu de la province est éloigné du centre administratif de Châu đốc de 96 kilomètres, non pas à vol d'oiseau, mais suivant la voie fluviale: 30 kilomètres du rạch Giang-thành et 66 kilomètres du canal de Vĩnh-tế. La route de terre n'est pas praticable son tracé, la 5<sup>e</sup> section d'Hà-tiên à Châu-đốc de la route coloniale n<sup>o</sup> 4 de Sài-gon à Hà-tiên, est de 88 kilomètres; mais la chaussée n'existe plus depuis nombre d'années. La route de terre d'Hà-tiên à Kampôt, centre administratif de la province cambodgienne de ce nom, a environ 15 kilomètres dont une partie (3 kilomètres 500) en territoire de Cochinchine, est bien entretenue; le restant n'est qu'un sentier de charrettes à bœufs, inondé dès la saison pluvieuse.

Le trajet est par conséquent fort pénible et ne peut se faire commodément qu'à dos d'éléphants. On peut se rendre aussi à Kampôt par la voie maritime. Rạchgiá est distant d'Hà-tiên de 65 kilomètres; mais il n'existe aucun voie terrestre joignant les deux chefs-lieux. Une route entretenue de 32 kilomètres d'Hà-tiên à Hòn-chông (Bình-trị) permet aux voyageurs de s'embarquer dans ce dernier port, de préférence à Hà-tiên, pour se rendre à Rạchgiá.

(A suivre)

làm cho tôi ra xanh xao vàng vọt, ốm o gầy mòn. Trong cơn mạnh giết lảnh tình tôi rất thuần hậu, lòng dạ nhơn từ, khi tôi vương mang cái bệnh này nó bèn làm cho tôi đổi lảnh.

Tôi lấy làm sầu não cực lòng cực trí, hề ai làm việc chỉ sai ý một chút, thì có giận có phiền. Càng ngày càng quàu rầu, nhiều khi mất phép công bình và khinh hốt. May đâu tôi có hay rằng vị thuốc bột Charbon de Belloc rất nên thần hiệu. Tôi bèn đến thành Poitiers mà mua một ve.

Khi tôi về đến nhà bèn mở ra mà uống, y theo lời chỉ bảo, tức thì trong mình tôi nó nhẹ-nhàng khỏe khoắn.

Bệnh tôi thiệt là nặng, mà từ khi tôi uống thuốc Charbon de Belloc sớm mới ba bốn muỗng lớn chiều cũng vậy, thì tôi an uống rất ngon biết mùi lại như xưa. Mới uống ban đầu thì hết mửa, bốn bữa sau sự bốn huật dứt tuyệt. Chẳng còn phục phát lại nữa.

Chứng ấy tôi an cái gì cũng tiêu hóa được hết nhưc dầu ngũ thăng giắc. Đọc sách được, đọn bài giảng dễ như chơi.

Lấy lần tôi đồ da thắm thịt mập mạp và vui vẻ như khi trước. Tôi cứ uống thuốc ấy hoài đến một tháng hết 4 ve từ đó về sau ăn cái chi cũng không sợ. Từ đó đến nay đã ba năm rồi, mà chẳng hề khi nào đau nữa.

« Ký tên Adrien Dubois, le 9 décembre 1889. »

Dùng thuốc Charbon de Belloc thì mỗi bữa uống chừng 2, 3 muỗng lớn, đau thì vị thế mấy cũng mau mạnh. Còn như đau ruột và bao tử, huật bốn, uống nó trong ít ngày cũng lảnh bình đặng.

Hề đau thì vị, nhưc dầu hay là hôi miệng dùng nó rất tiện.

Trong các tiệm thuốc đều có bán thuốc Charbon de Belloc.

Tiệm cái môn bài số 19, đường Jacob, Paris.

Cũng có kẻ bắt chước giả thuốc Charbon de Belloc mà bỏ ịch, vì chẳng biết cách đọn thuốc ấy cho kỹ can.

Ái muốn khỏi lảnh, thì phải xem ve thuốc nào có cái ký tên Belloc thì hãy mua.

Khả-kỳ. — Người nào không ưa thuốc bột, thì hãy mua thứ thuốc hoàn Belloc mà uống. Dùng 2, 3 hoàn s u mỗi bữa ăn cơm, thì càng mau đặng lảnh bình vậy.

Thuốc hoàn này cũng là một thứ than đã đọn ra kỹ lưỡng. Hề bỏ vô miệng thì nó liền thao mà vào họng theo nước miệng.

Có trữ tại tiệm Holbé và Renoux, đường Catinat Sài-gòn và tiệm Solirène tại Chợ-lớn có bán.

# HYGIÈNE (DƯỞNG-SANH-PHÁP) (Tiếp theo)

## Phép dùng sữa khác mà cho con bú

Núm vú đầy nút ve, thì phải lựa thứ làm bằng caoutchouc (cao su, mềm diệu và phải cho vừa họng bình. Phải sắm nhiều núm vú sẵn trong nhà, dựng thay đổi luôn luôn.

Mấy núm vú ấy, mỗi ngày phải dọn tỏ cho sạch, đổ nước boriquée vào đó mà ngâm nó. Đến khi gần muốn dùng, phải vớt ra lấy nước sôi mà rửa cho sạch. Đến khi đưa nhỏ bú rồi, cũng lấy nước sôi mà rửa cho sạch rồi bỏ vào tô nước boriquée mà ngâm lại.

Người nào trong nhà lo về phần các việc ấy, thì tay phải cho sạch và mỗi lần cầm đến núm vú hoặc bình sữa thì trước phải rửa tay.

Còn cách dọn sữa thì phải làm theo như sau này (đây là nói về sữa đặc).

Ban ngày mỗi hai giờ đồng hồ thì đưa nhỏ phải bú một lần, còn ban đêm thì bú hai lần mà thôi, nghĩa là trong 24 giờ đồng hồ, bú có 8 lần.

Ngày thứ nhất dùng nước chín pha đường, lấy muỗng café cho sạch, lâu lâu cho uống một muỗng nhỏ.

Ngày thứ nhì, 8 lần bú. 35 grammes nước chín trộn với một phần tư muỗng nhỏ sữa đặc.

Ngày thứ ba 8 lần bú, 35 gr. )	} Phải thêm sữa lần lần cho đến một phần ba muỗng nhỏ (mỗi lần bú)
Ngày thứ tư -- 45 gr. )	
Ngày thứ năm -- 55 gr. )	
Ngày thứ sáu -- 65 gr. )	
Ngày thứ bảy -- 75 gr. )	

Nội tháng đầu thêm sữa lần lần cho được nửa muỗng nhỏ.

Hễ con nít được 1 tháng, 8 lần bú, 85 gr. nước chín trộn với 2 phần ba muỗng nhỏ sữa, rồi lần lần thêm cho đến 1 muỗng nhỏ sữa.

Hễ con nít được 2 tháng, 8 lần bú, 99 gr. nước chín 1 muỗng nhỏ sữa sét mặt.

Hễ con nít được 3 tháng, 8 lần bú, 105 gr. nước chín 1 muỗng nhỏ sữa.

(1) Nước chín.

## L'allaitement artificiel

Les tétines doivent être en caoutchouc souple et s'adaptant sur le goulot du biberon Il faut avoir plusieurs tétines, de façon à pouvoir changer facilement une usagée pour une neuve.

Les tétines doivent être constamment immergées dans de l'eau boriquée contenue dans un bol bien propre. Au moment de s'en servir, la tétine sera lavée à l'eau bouillie. Dès que l'enfant aura fini sa tétée, la tétine sera lavée de nouveau à l'eau bouillie et plongée dans le récipient contenant l'eau boriquée.

La personne qui s'occupera de toutes ces petites manipulations devra avoir les mains parfaitement propres et se les laver chaque fois qu'il faudra toucher aux tétines ou au biberon.

En ce qui concerne le lait, la préparation se fera de la façon suivante ces renseignements s'appliquent aux laits condensés sucrés :

L'enfant devra recevoir une tétée toutes les 2 heures dans la journée et deux la nuit, soit huit tétées par 24 heures :

- 1<sup>er</sup> jour, une petite quantité d'eau bouillie sucrée par cuillerées à café;
- 2<sup>e</sup> jour 8 tétées : eau bouillie 25 grammes et 1 4 de cuillerée à café de lait condensé ;
- 3<sup>e</sup> jour 8 tétées : eau bouillie 35 gr. )
- 1<sup>er</sup> jour " " 15 " ) Arriver graduellement
- 5<sup>e</sup> jour " " 55 " ) à 1 3 de
- 6<sup>e</sup> jour " " 65 " ) cuillerée à
- 7<sup>e</sup> jour " " 75 " ) café.

Arriver dans le 1<sup>er</sup> mois à 1/2 cuillerée à café.

A 1 mois, 8 tétées: eau bouillie 85 gr., 2 3 de cuillerée à café et arriver graduellement à :

A 2 mois, 8 tétées: eau bouillie 95 gr., une cuillerée à café à peine pleine.

A 3 mois, 8 tétées: eau bouillie 105 gr., une cuillerée à café.

## THUỐC-SẮT BỔ HUYẾT

VIÊN TRẮNG

BIỆT CON HƯƠU

của thầy RABUTEAU là Y-khoa tiến-sĩ chế

Thuốc viên này bổ huyết rất thần hiệu, đã nổi tiếng trong thiên hạ, dầu dầu cũng biết, không có thứ thuốc nào hay hơn nữa.

Người ta khỏe mạnh hay là đau yếu luôn, do tại huyết vượng hay là huyết suy : Huyết mà vượng thì tinh thần mỗi ngày một vượng, huyết mà hư thì hình thể càng ngày càng liệt, người hao mòn, cảm côi, kém sắc, xanh xao, hơi thở trời thì ốm, dòng sợ ý thất-dương thì phát không thiếu chứng bệnh gì nữa.

Vậy thì con người muốn được mạnh khỏe phải lấy sự bổ huyết làm trọng, chớ có dễ cho huyết kém đi.

Đã mười năm nay, nhiều thầy thuốc danh-y khảo cứu xem cái huyết-chất đối với mấy những nguyên-chất trong các phẩm vật mình ăn, nó thế nào, dạng mà tìm phương bổ huyết, nhưng chưa có phương nào là thiết-nghiệm.

Nay ở thành Paris, kinh-dô nước Langsa, mới có thầy Rabuteau cũng là một tay danh-y, thông thái bác học có tiếng tiếng lẫy. Thầy Rabuteau thí nghiệm mãi mới chế ra được thứ thuốc viên này, dùng cơ-khi riêng mà chế. Thứ nghiệm kỹ lưỡng mãi chắc là một thứ thuốc thật thần hiệu, nên mới đem ra bán mà cứu thiên hạ.

Các danh-y ở nước Langsa cũng đã nhiều ông xét nghiệm, ông nào cũng phải chịu thuốc này là đáng thần hiệu, trị được nhiều chứng bệnh lắm.

Có nhiều người ốm, uống thuốc này vào tự nhiên thấy tinh thần thịnh phát, khi huyết sung vượng, mình mẩy cứng mạnh, mặt mũi hồng hào, thường lại hơn khi chưa mắc bệnh.

Thuốc này hiện Chánh-chủ nước Langsa cấp-văn-bằng-sáng-tạo, không ai được mạo-chế.

Thật là một bài văn ứng, song thần hiệu nhất là khi trị những bệnh này :

Đàn bà, con gái kém huyết gây gò ; không đều kinh, sản hậu. Đàn-bà chữa mà uống nó thật hay.

Đàn ông thì bất cứ già, trẻ, hễ phải bệnh gì thuộc huyết, như là lao khất, khi suyễn, người thấy buồn bã, không muốn làm lung đi dưng gì, sắc mặt không được tươi, cùng những người phải bệnh lâu mới khỏi, thì uống thuốc này thật hay.

Lại những sang giời, (ghê chóc) lở mưng ban chần chằng nhạc, cũng là những chứng khác ngoài da, do ở máu mà ra, thuốc này cũng hiệu lắm.

Hễ có  
nước c  
Hễ có  
nước c  
Hễ có  
nước c  
Quá s  
và sữa.  
khi thê  
nít có h  
lâm ch  
bên thê  
vậy, th  
nhiều h  
tỷ vị c  
kịp, ch  
Muốn  
kỹ can  
nặng n  
hoặc b  
Cần e  
con nít  
Nam  
thèm e  
Con r  
hai h  
Khi n  
Chàng  
con nít  
Lâu, trà  
khóc, c  
Trong t  
mô hôi  
nó bú.  
mes nư  
Mỗi l  
kiểu kh  
hễ kh  
Muốn  
rửa nư  
bú sữa  
Đó l e  
đặc mà  
đường  
sữa cho  
mà thay  
sữa mẹ

Hết con nit được 4 tháng, 8 lần bú, 110 gr. nước chín, 1 muỗng nhỏ sữa vụn.

Hết con nit được 5 tháng, 8 lần bú, 120 gr. nước chín, 1 muỗng rưỡi nhỏ sữa.

Hết con nit được 6 tháng, 8 lần bú, 120 gr. nước chín, 1 muỗng rưỡi nhỏ sữa.

Quá sáu tháng rồi, thì dùng nước chín và sữa, chẳng khá thêm nhiều. Có nhiều khi thêm sữa quá một muỗng rưỡi, thì con nit có hơi khó chịu. Thường những người làm cha mẹ hay muốn cho con mau lớn, bèn thêm sữa cho nhiều, tưởng làm như vậy, thì dốt kỹ sở nguyên, chớ kỹ trung nhiều hại mà ít lợi. là bởi lẽ thêm sữa riết thì tỷ lệ con nit bú nhiều quá, làm sao tiêu hóa kịp, chẳng khỏi vướng mang bệnh hoạn.

Muốn nuôi con bằng sữa đặc một cách kỹ càng vô hại, thì phải coi chừng sức nặng nhẹ của con, tùy theo đó, hoặc thêm, hoặc bớt sữa mới dặng.

Cân con nit: Nam tháng đầu thì mỗi tháng con nit nặng thêm chừng 700 grammes.

Nam tháng kế do thì mỗi tháng nặng thêm chừng 350 grammes.

Con nit được 5 tháng thì cân nôi bằng hai hơn khi nó mới sanh ra.

Khi nó được 1 nam, thì cân nôi bằng ba.

Chẳng khi nào nên lấy cớ chi mà cho con nit uống nước lã, nước lạnh, hoặc trà lâu, trà huế trong lúc đã bú rồi, (dầu nó có khốc, cò la cũng chẳng nên cho uống bấy). Trong mùa nóng nực, như con nit nó đổ mồ hôi nhiều thì mỗi lần khuấy sữa cho nó bú, nên thêm 5 grammes, hoặc 10 grammes nước chín.

Mỗi lần khuấy sữa, phải dùng chén bát kiểu không có tràn sánh, thiết cho sạch, hề khuấy rồi thì phải rửa nước sôi lập tức. Muỗng nhỏ dùng mà đong sữa cũng phải rửa nước sôi luôn luôn. Phải cho con nit bú sữa ấm, chẳng nên bú sữa nguội.

Đó! chừ-qui-nương có thấy sự dùng sữa đặc mà cho con bú rất cam go, rất khó là đường nào. Ấy là lúc cực chẳng đã mẹ hết sữa cho con bú, thì mới nên dùng sữa khác mà thay thế mà thôi, chớ trời sanh, hề sữa mẹ thì nuôi con mới toàn vẹn.

Lương-Y, J. VAICO.

A 4 mois, 8 têtes: eau bouillie 110 gr., une cuillerée à café bien pleine.

A 5 mois, 8 têtes: eau bouillie 120 gr., une cuillerée et demie à café.

A 6 mois, 8 têtes: eau bouillie 120 gr., une cuillerée et demie à café.

Après le 6<sup>e</sup> mois, la quantité de lait condensé et d'eau bouillie n'augmente plus que très peu. Très souvent, si l'on porte la quantité à plus d'une cuillerée et demie à café, on voit se produire des troubles digestifs. Les mères ont une tendance à donner des doses de lait trop fortes. Désireuses de voir leur enfant grossir, elles se figurent obtenir ce résultat en augmentant la quantité de lait; cela n'est vrai que dans certaines proportions et il arrive un moment où l'enfant tombe malade parce qu'il absorbe plus de nourriture qu'il n'en peut digérer.

Le meilleur guide dans l'allaitement artificiel sera de suivre avec soin la courbe du poids des enfants qui, seule, permettra d'apprécier l'opportunité d'augmenter ou de diminuer la quantité de lait

Poids: dans les cinq premiers mois, l'augmentation de poids est, environ, de 700 grammes par mois. Les cinq mois suivants, elle est environ de moitié moins forte, soit environ 350 gr. par mois.

A cinq mois, l'enfant a double son poids de naissance; à un an, il l'a triplé.

Il ne faudra, sous aucun prétexte, donner à boire de l'eau ou du thé à l'enfant entre les biberons. Dans la saison chaude, et si l'enfant transpire beaucoup, on pourra augmenter la quantité d'eau des biberons de 5 à 10 grammes par biberon environ.

Toutes les manipulations du lait devront être faites dans des récipients bien propres non émaillés et lavés à l'eau bouillante chaque fois qu'ils auront servi. Il en sera de même pour la cuiller à café qui servira de mesures. Au moment de donner à têter, le lait devra être tiède.

On voit combien les procédés d'allaitement artificiel sont compliqués et difficiles. Cette manière de faire ne devra donc être employée qu'à titre exceptionnel, quand il sera impossible de recourir à l'allaitement maternel, le seul normal; le seul dont les résultats soient certains.

D<sup>r</sup> J. VAICO.

Cách-dùng. — Thuốc viên này phải chiêu với một ngậm nước lã, bữa sớm và bữa hôm uống thuốc rồi ăn cơm.

Tuần lễ đầu mỗi bận uống hai viên, tuần sau uống ba viên, tuần sau nữa uống đến bốn viên, rồi cứ mỗi bận bốn viên mà uống mãi đừng thêm nữa.

Bán tại hãng ông G. Renoux, đệ nhất hạng Bảo-chế, trước là hiệu Holbé và Renoux. Mỗi ve 60 viên, giá bán 0 \$ 50

### Tặng bột sữa NESTLÉ

(Eloge à la farine Nestlé)

Mùi ngon vật lạ nhâm ẽ-hề,

Có vật chi tây bột Nestlé.

Giúp trẻ ốm-o nên mập-mạp.

Đỡ người già-giếu dưng sum-sê.

Thuốc than tram chừc không cùng sánh.

An-dức muôn đời tiếng chúng chề.

Này ở thế-gian người cò biết,

Chông mua đường trở tiền tram bề.

Lục-tính-tân-Vân.

### CÁO BẠCH

Một hội thi dặng tuyền Học-tập-diễn-sanh sẽ mở ngày thứ hai 1 novembre 1912, dưng bảy giờ ban mai, tại chánh sở Diên-tin và tho-tin Nam-kỳ Sài-gòn.

Các học-trò thi phải trên 17 tuổi và dưới 25 tuổi.

Những đơn xin thi phải gởi đến cho quan Chánh sở Diên-tin và Tho-tin Nam-kỳ. Đến ngày 1<sup>o</sup> novembre 1912 sẽ thôi thâu đơn ấy nữa.

Các trò thi phải ghim theo đơn mình:

- 1<sup>o</sup> Một tờ khai sanh;
- 2<sup>o</sup> Một tờ khai tành hạnh tốt;
- 3<sup>o</sup> Một tờ sao lục tiền án;
- 4<sup>o</sup> Một cái hình chụp.

Những quốc-phi học-sanh nào đi thi, thì phải ghim thêm vào đơn mình một lá phép của quan Cai-trưởng mình cho thi mới dặng.

Niên-bổng của các Học-tập-diễn-sanh ấy định là 240 \$ khi mới vào sở.

Các trò-thi nào đã chắm đầu rồi thì phú cho Nhà nước muốn sai mình đến sở nào mà học tập thì phải vưng cả. Duy khi nào cò giấy chừc của thầy-thuốc rằng mình chẳng hạp với phong-thổ nào thì mới khỏi đi chỗ đó mà thôi.

Sài-gòn ngày 7 octobre 1912.

Quan Chánh-sở,  
kỳ-tên: RAFFI.

### ĐÔNG-DƯƠNG TỪ TỤNG LƯỢC CHỈ

*Chronique judiciaire  
(Droit civil Annamite)*

**Tòa kêu án Sài Gòn (Phòng thứ 2 xử  
ngày 23 mai 1912).**

**Nói về sự tuyệt tự. — Lấy của  
hương-hỏa đem làm việc khác. —  
Phải có cả bản-tộc đại-hội mà  
cho phép mới đặng.**

*Nếu muốn đem của tuyệt tự mà  
chia cho chi phái trong dòng, bản-tộc  
nhóm lại mà cho phép thì chưa đủ  
phải có cả bản-tộc đại hội mà cho phép  
mới đặng.*

**Nguyễn-văn-Thuật kiện Ng.-  
thị-Ngoạn và nội bọn.**

Nguyên án lược lục.  
Tòa kêu án,

Nghĩ vì tiền-cáo bị chống án trước  
tòa kêu án là Nguyễn-thị-Ngoạn,  
Huỳnh-văn-Thể và bọn nó, 1 phen kiện  
giành với tên Thuận của tuyệt tự  
mà La-thị-Thông lập cho con gái là  
Nguyễn-thị-Thu, của ấy về tay Ng.-  
văn-Thuận cầm theo luật dạy cứ thứ  
trong chi phái mà lưu truyền với  
nhau;

Nghĩ vì lúc trước Nguyễn-thị-Ngoạn

có kiện xin chia của tuyệt tự ấy cho  
chi phái trong dòng mà có án Tòa trên  
đề ngày 8 Juin 1911 đã định rằng phải  
có cả bản-tộc đại hội mà cho phép  
thì mới đặng chia;

Nghĩ vì đến sau chúng nó về nhóm  
bản-tộc có cai-tổng làm đầu trong  
ngày 31 Juillet 1911 định quyết lấy của  
tuyệt tự nơi tay Nguyễn-văn-Thuận  
mà giao cho Huỳnh-văn-Thể;

Nghĩ vì ngoại trừ cai-tổng thì nội  
chi phái có sáu người ngoại tộc đến  
nhóm, trong đám 6 người ấy có 4  
người đơn-bà là Nguyễn-thị-Ngoạn,  
Huỳnh-thị-Nhiều, Nguyễn-thị-Ngà,  
Nguyễn-thị-Nữ;

Nghĩ vì theo việc hộ annam bản  
tộc mà nhóm lại thì phải có cai-tổng  
mà làm hội-trưởng, trưởng-tộc và  
chi phái nội tộc ít nữa là 3 người;  
nghĩ vì chi-phái ngoại tộc cũng đơn-  
bà chẳng được dự vào đó; mà trưởng-  
tộc khi nhóm trong ngày 31 Juillet  
1911 thì không có mặt, không thấy ai  
nhắc đến mới đến, thì sự nhóm ấy  
chẳng đủ luật.

Bởi các cơ ấy

Bắt án Tòa sơ và định rằng lời kiết  
nhận bản-tộc nhóm hôm ngày 31  
juillet 1911 lập ra thì không đủ luật.

*(Sau sẽ tiếp theo)*

### TỔ TỤNG QUI ĐIỀU

*Procédure en matière civile indigène  
(Việc hộ của người Bản-quốc)*

#### CHƯƠNG THỨ BA

#### Đoạn thứ nhứt (tiếp theo)

*Khoản thứ LXXII. — Đứng ngày đối chứng,  
nếu hai bên tiền bị xin đòi qua ngay khác thì  
quan án hoặc quan annam lo việc ấy có phép  
nhằm lời mà phải ghi vào kiết bản, trước  
hay là sau ngày đối chứng cũng đặng.*

*Nếu muốn xin đòi ngày lần thứ hai nữa  
thì phải có một người chứng nào chẳng đi  
hầu được, vì có việc ngan trở thành linh xảy  
đến, không thể đến hầu đặng.*

*Khoản thứ LXXIII. — Những người làm  
chứng mà khiêm diện thì sẽ bị phạt, lời định  
của án quan hoặc của hủy quan phải thi hành  
lập tức; số tiền phạt chẳng quá 6 đồng bạc,  
không kể phần thiệt hại, hoặc tiền, hoặc bị  
kéo nài.*

*Những người chứng khiêm diện thì sẽ có  
trát đòi lại mà phải chịu tiền số phí.*

*Khoản thứ LXXIV. — Nếu lần thứ hai  
mà còn khiêm diện nữa thì sẽ bị phạt từ một  
đồng đến 6 đồng. An-quan hoặc hủy-quan  
được phép sai lương-hào bắt mấy người  
chứng khiêm đến tòa cho quan tra vấn rồi  
thả.*

*Khoản thứ LXXV. — Nếu chứng nào  
khiêm diện mà trưng đủ cơ thì khi quan tra  
vấn rồi sẽ khỏi bị phạt và khỏi bị tiền số phí.*

Tả-Trị ra trước mặt quan Thẩm-án đưa  
tay lên thề rồi, bèn khai hết đầu đuôi mọi  
lẽ cho quan Thẩm-án nghe, kể quan bồi  
Thẩm lại hỏi nữa rằng: « Còn khi người  
đi kêu lĩnh thấy người-già đứng nói trước  
ngõ mà ngoắc đó, trớ chứng mấy mươi  
tuổi? — Đáp rằng: « Ở cơ chứng trên nam  
mười tuổi ». Tả-Trị nói dứt lời, Tỳ-Trị bèn  
nói với quan Bồi-thẩm rằng: « Nãy giờ tôi  
chờ cho Thượng quan hỏi rồi tôi nói cho  
thượng-quan hay, người già ấy nằm ngoài  
đàng, lĩnh tuân ngõ là say rượu bắt đem  
trong khám, ngõ đầu người bị chứng cho  
uống thạch-lục, nên đem lại đầu được 3 giờ  
đồng hồ chết trong khám».

Nghiệm-thị-Quan cả kinh mà hỏi rằng:  
« Người ấy làm độc-được mà thác, hay là  
bị ai thuốc mà thác? — Đáp rằng: « Cứ  
theo lời quan thầy nghiệm đó, thì là bị

người ta thuốc chớ chẳng phải rủi-ro ».

Quan-Bồi thẩm nghe lấy làm lạ, bèn nói  
rằng: « Nếu người ấy bị thuốc, thì án nó  
lại càng khó tra hơn nữa. »

Nghiệm-thị-Quan nói: « Thiệt chuyện nên  
rất lạ, tôi ra làm việc nhà nước, mười mấy  
năm dư, chưa tuần thấy cái án nào không  
biết đầu mà nghị luận như việc này. »

Tỳ-Trị nói: « Ông già bị thuốc đó, rất có  
duyên-cớ, chắc là trong đặng hung đồ nó tra  
độc-được mà giết đi cho tuyệt mối mạng,  
lấy đó thì đủ biết bọn ấy rất nên dữ tợn. »

Tỳ-Trị nói vừa dứt lời, xảy có một vị  
viên-quan diện mạo khôi ngô, râu đen mặt  
đỏ, xô cửa phòng xử bước vào, lấy nón  
mà thi-lễ.

Chư khan-quan có biết vị này ở đâu đến  
đấy chăng? Nguyên người này tên là Liệt-  
Si, làm chức Hình-sư trình-thám phỏng

cuộc, tại Ba lê Paris nay vưng giấy Chánh-  
quốc Tổng-cuộc qua hiệp cùng quan  
Thẩm-án mà tra hỏi đám án-mạng ấy.

Khi các quan cùng người chào hỏi xong  
rồi, Nghiệm-thị-quan hỏi Sĩ-Liệt rằng:  
« Việc này Thượng-quan tìm đã được cơ  
chỉ chưa? »

— Đáp rằng: « Cách ít ngày đây tôi có  
tiếp đặng giấy-thếp của Tổng-cuộc, biên  
tôi qua nhà-hàng. Cách-lang mà hỏi gio  
tên Đề-sĩ-La ấy, thì nghe người chủ tiệm  
nói: cách đã lâu rồi, tên ấy có đến đó ở nơi  
nhà hàng tôi đây vài lần, nay nghe đã đi mua  
vật chi bên xứ Ban-hấp không biết còn ở  
đâu; Song tên Đề-sĩ-La ấy chẳng phải  
là tên thiệt của người nó. »

Nghiệm-thị-quan thấy Sĩ-Liệt nói như vậy  
thì hiểu người đã rõ tên thiệt của Đề-sĩ-  
La, bèn nói rằng: « Vậy thì Thượng-quan

*L*

*Khoản thứ LXXVI.* — Chứng tra vẫn xong xuôi rồi, thì Diên-an-quan suất trật đôi hai bên tiền bị đến hầu, ân xét tốt lẽ. Sự đời này y theo khoản thứ 15.

*Khoản thứ LXXVII.* — Đến ngày hoặc quan ân hủy việc tra vấn hoặc xét tốt lẽ.

**Đoạn thứ hai**

Nói về sự khoan-nghiệm và sự giám-định.

*Khoản thứ LXXVIII.* — Nếu quan ân y muốn đi cho đến chỗ mà khoan-nghiệm cho phân minh thì có quyền mà phải ghi vào, thậm ân nguyên-thảo; song trong việc nào mà phải cần dùng tờ phục của kẻ giám-định. Tờ mà thôi, thì quan ân chẳng cần gì phải đi.

*Khoản thứ LXXIX.* — Khi quan ân đến nơi, thì tiền bị phải có mặt, khoan-nghiệm rồi thì quan ân làm tờ kết, nhân.

*Khoản thứ LXXX.* — Khi phải cần dùng sai người giám-định, hoặc có tiền bị xin thì quan ân phải lên ân mà chỉ rõ giám-định việc chi mà kỳ ngay cho người giám-định phải phục hầu.

*Khoản thứ LXXXI.* — Sự giám-định, một người làm chẳng đặng; như nếu có chuyên ngắn trở gay go mà hai bên tiền bị, ứng chịu chẳng cần gì chọn 3 người thì mỗi được chọn một người mà thôi.

*Khoản thứ LXXXII.* — Đang lúc lên ân dạy việc giám-định thì quan ân phải hỏi tiền bị có bang lòng sai những người đã chọn; như bang lòng thì quan ân ghi vào tờ; bang chẳng thuận nhau thì quan ân có quyền định quyết.

*(Sau sẽ tiếp theo)*

1) Hoặc minh xin hoặc quan ân sai người giám-định thì là người thảo việc đi xem xét cho phân minh đặng phục hầu cho Tòa hiệu.

# CÁCH VẬT LUẬN

*(Causerie philosophique)*

Cái lòng nhưn từ nó cũng là một mối thuộc về đồng-lâm-tính dục mình hay muốn làm ơn làm nghĩa cho kẻ khác sanh ra có lòng phước đức.

**Khinh-tin-tánh.** (*Instinct de crédulité*) chơn-thật-lành (*instinct de véracité*) ấy là hai tánh nhưt của con người.

Tánh thứ nhưt là hay tin lời người ta nói, chẳng hay suy đi xét lại; còn tánh thứ nhì là nó khiến cho mình nói năng ngay thẳng, *khẩu tâm như nhưt*.

**Sự chơn thật** *véracité* là một đức cần nhưt cho con người, và cũng là một việc bổn phận con người. Nếu con người mà tập tánh dối giả (*mensonge*) thì phải làm nhục nhẽ cho mình.

Sự *khinh tin* (*crédulité*) thì con nít và kẻ lười nhơn dốt nát thường hay có.

Nhờ đó mà dễ giao hóa.

Nếu mà *giáo dục bất thiện, phi nư nhĩ hà!* đã có an học rồi mà còn hay tin bả vơ thì sự tin bả vơ ấy nó làm lợi cho đũa điểm dăng bầy sự dị đoan mà phỉnh phờ thiên hạ.

Còn như người quân tử mà hay khinh tin ấy là vì việc khác, *quân tử khả khí dĩ kỳ phương*, có kẻ mới gạt người quân tử được, nghĩa là khi tiền nhưn đến bầy đều gạt găm mà vì lòng người quân tử hải hà trông thật

chớ không dè là sự gian ác mà làm đó mà thôi!

**Tánh hay bắt chước** *instinct d'imitations*). — Ấy là tánh hay giục con người bắt chước những điều mình đã cảm xúc, những là trí hóa (*idées*) tình từ (*sentiments*) nghề nghiệp (*œuvres*) v. v.

Có một tánh bắt chước tự nhiên *imitation instinctive* chẳng phải mình muốn được, biết được. Loài thú vật cũng có tánh ấy ít nhiều vậy. Ấy là tại nơi *liên lạc*, ai ai cũng thường có, còn trong loài thú vật thì như con két con khi thấy ai làm cái gì hay bắt chước, ai nói cái gì, nói theo mà chẳng hiểu vậy.

Có một tánh bắt chước tùy việc trú-nghĩ *libre et réfléchi* là khi ta thấy ai làm cái chi rất hữu ích, thì ta hay bắt chước làm theo. Nhờ như vậy mà việc canh nông, kỹ nghệ, việc văn chương chữ nghĩa càng ngày càng mở mang khéo léo rộng lớn.

Sự bắt chước nó làm cho ta muốn tốt chớ hay tốt chỗ khác vậy (*perfectibilité*) chỉ r trí thiện đặng mà theo đời thiên hạ hoặc muốn bằng muốn hơn chúng bạn.

Tánh hay bắt chước là một *sức mạnh cả* (*grande puissance*) trong việc học hành, bởi nhờ có bắt chước thì công việc mới khởi đoan, nhờ sự tập tánh quen thuộc mà công việc mới thành.

*Sau sẽ tiếp theo)*

PAULUS, HÒA.

hãy nói riêng cho tôi biết, chớ chẳng dặng cho ai biết nữa». Sĩ-Liệt liền bước lại bàn quan Bồi-thâm lấy miếng giấy viết tên ấy đưa riêng cho nghiệm-thi-quan coi.

Nghiệm-thi-quan coi rồi, bên đứng ngơ-ngẩn, dường như lấy làm lạ lắm vậy; rồi bên ngó Sĩ-Liệt mà hỏi gặng rằng: «Thượng-quan chắc là tên ấy chăng?»

— Đáp rằng: «Thật không sai tôi đã ghi chắc rồi».

Nói về các quan cùng Tả-Trị thấy Sĩ-Liệt nói riêng tên Đê-si-La với Nghiệm-thi-quan, mà không nghe được, thì tức lắm, nhưng xem thân-sắc của Nghiệm-thi-quan, thì dường như tên Đê-si-La nó là một người trọng đại lắm vậy.

Đoạn quan Lương-y đến, quan Thâm-an hỏi sự tra nghiệm từ-thì lẽ nào, thì quan Lương-y nhưt nhưt, thuật lại mọi việc kể

cởi. Nghiệm-thi-quan lại hỏi rằng: «Còn cái đầu người đàn-bà ở đầu mà có đó? — đáp rằng: «Việc ấy thật là khó liệu, song biết rằng bí viên đàn nơi sau óc mà thác, đến khi thác rồi mới chặt cái đầu ra, song người chặt cái đầu ấy, chặt là tay ngan, chẳng phải người có học trong việc mổ xẻ, nên đầu chặt không nhằm phép tắc chi hết.

Nhưng khi chặt ra rồi có dùng thuốc mạnh mà tằm vào cho đứng thúi, đều chẳng biết người đàn-bà ấy từ bị hại đến là bao nhiêu ngày tháng, thì không định được». Nghiệm-thi-quan bên đứng đẩy ngó các quan mà nói rằng: «Nếu dằng sau óc người đàn-bà ấy, mà có đầu đàn bản, như lời quan Lương-y nghiệm-đó thì là còn một đám mưu sát nữa mà chưa lậu ra, chẳng phải một đám này mà thôi; vậy xin chur-tôn

hãy lấy chúng-tri mà trú-nghĩ thử coi, chớ tôi không biết đầu mà liệu.

Lúc ấy ông luận vậy, ông luận khác, phân-phân bất nhưt, hơn nửa giờ lâu, Nghiệm-thi-quan nói rằng: «Những lời chur vị nói ấy, cũng chưa chắc ai là phải, vậy tôi xin chép hết mấy lời nghĩ-nghĩ của chur-công đó, gửi về Tổng-cuộc xét lại, cho trình-thám tìm gío nữa mới được, chớ việc này tôi coi còn gay trở lắm.

Nghiệm-thi-quan nói đồng hồ đã hơn sáu giờ rồi, bên bãi hầu, các quan ai về phòng nấy.

Đoạn bãi hầu rồi, Tả-Trị về kinh-soát cuộc, lúc nọ các nhà Báo-quan bên xúm lại hỏi thăm, song việc ấy rất bí-mật, nên Tả-Trị chẳng dám nói bên kim chuyện đi lảng mà chối từ.

*Sau sẽ tiếp theo).*





Xuất cần lúa gạo trong 15 ngày này

Gạo trắng	à \$	235.406
Gạo lức	"	"
Lúa	"	36.200
Tằm	"	33.606
Bột	"	304.606

**SAO LỤC XUẤT CẦN GẠO, LÚA, TẦM VÀ BỘT**

GẠO, LÚA, TẦM, BỘT	FRANCE		AU-CHÂU	AFRIQUE		HOLLANDE	INDES Néerlandaises	SINGAPORE	MA-NY	CHINE		ANNAM et Tonkin	THIÊN-TRƯỚC	NHẬT-BẢN	CÁC CHỖ KHÁC	TỔNG CỘNG
	Các bãi-khẩu	Các quần-hạt		Bỉn dĩ	Các xứ khác					Hongkong	Các xứ khác					
	Tonneux	Tonneux	Tonneux	Tonneux	Tonneux	Ton.	Tonneux	Tonneux	Tonneux	Tonneux	Ton.	Ton.	Tonneux	Ton.	Tonneux	
Ba tháng trước 1912	34 655	"	3 038	"	"	"	2 033	15 320	35 478	48 778	"	"	"	18 218	"	157 522
Ba tháng sau 1912	42 705	2 506	18 376	"	"	"	"	21 576	53 088	70 215	"	"	"	14 603	"	223 089
Sáu tháng trước 1912	77 360	2 506	21 414	"	"	"	2 033	36 896	88 566	118 993	"	"	"	32 821	"	380 591
Ba tháng sau 1912	Gạo lức	2 032	"	199	"	"	"	"	1 148	11 509	"	"	"	300	"	15 188
	Gạo trắng	27 351	2.506	2 815	"	"	"	21 376	51 689	36 874	"	"	"	14.303	"	156 874
	Lúa	"	"	"	"	"	"	"	"	6 457	"	"	"	"	"	6 457
	Tằm	8 231	"	"	"	"	"	263	"	1 858	"	"	"	"	"	10 292
	Bột	5 091	"	15.362	"	"	"	37	251	13 517	"	"	"	"	"	34 258
1911	118 750	5 762	18 251	"	"	"	5 636	27 839	18 517	136 104	"	"	"	88 298	1 834	451 544
1910	159 114	15 782	60 410	7.367	1 034	"	76 010	24 463	57 089	204 060	37 943	450	590	6 133	3.074	653 549
Sống theo lúc năm	1909	97 218	11 925	77 239	30 610	16 879	56 088	48 383	40 338	84 858	"	"	1 951	21 688	1 232	491 409
1908	95 399	11 555	55 289	41 142	"	"	47 183	31 605	51 520	161 910	7 355	"	"	80 602	"	586 560
1907	71 565	8 208	47 936	26.997	"	"	10.392	19 162	29 104	369 267	87 936	967	"	19 556	18 721	658 058
1906	66 468	5 286	38 318	"	"	"	38 885	71	37 336	104 500	"	6 705	"	57 650	6 704	361 923
1905	77 752	8 639	9 407	"	"	"	22 276	170	94 291	75 120	52	"	"	41 713	2 103	831 523

**SAO LỤC XUẤT CẦN HỒ-TIÊU**

HỒ-TIÊU	FRANCE		AU-CHÂU	HONGKONG	SINGAPORE	ANNAM et TONKIN	CÁC CHỖ KHÁC	TỔNG CỘNG
	BỈN-KHẨU	QUẦN-HẠT						
	kilos	kilos	kilos	kilos	kilos	kilos	kilos	kilos
Ba tháng trước 1912	379 007	1 868	23 182	"	"	"	"	404 057
Ba tháng sau 1912	875 727	2 038	144 495	26 331	"	"	"	1.048 591
Sáu tháng trước 1912	1.254 731	3 906	167 677	26 331	"	"	"	1 452 648
Ba tháng sau 1912	trắng	73 804	"	"	"	"	"	73 804
	đen	801 923	2 038	144 495	26 331	"	"	974 787
1911	1 325 432	1 620	408 133	35 538	"	19 904	2 592	1 793 119
Sống theo lúc năm	1910	277 003	2 750	761 514	"	12 635	10 187	1 064 089
1909	1.888.725	5 775	520 000	4 500	13 880	19 461	"	2 452 344

**TIỀN CHỞ HÀNG THEO TÀU (Frets)**

Từ SAIGON chạy qua :

Europe (Ấu-châu)	7-8-9 chiếm một tạ	Philippines (Mani) mỗi tạ	35-36 chiếm một tạ
Hongkong mỗi tạ	12-14 " "	Japon (Nhật-Bản) mỗi tạ	34-35 " "
Singapore mỗi tạ	" "	Indes Néerlandaises	34-25 " "

TẠP VẬT XUẤT CẢNG KÈ RA SAU ĐÂY (Prix à l'export.)

Table listing various export goods such as rice, oil, sugar, and other commodities with their respective prices and quantities.

HÀNG NHẬP CẢNG (Prix à l'import.)

Vải Langsa và Hàng-mao

Table listing import goods including various types of fabric and wool with their prices.

ĐỒ KHÍ DỤNG (Métaux)

Table listing various metal goods and their prices, including items like iron, steel, and other alloys.

RƯỢU (Vins et liqueurs)

Table listing various wines and liquors such as absinthe, beer, and cognac with their prices.

135.00  
135.00  
7.00  
32.00  
50.00  
3.80  
7.00  
4.45  
0.00  
50.00  
56.00  
42.00  
48.00  
27.00  
33.50

**Rượu ngọt**

Cassis Guillot	12 ve	
Chartreuse Garnier	id.	40\$00
Carageo Cusenier	id.	20.00
Carageo Rocher	id.	
Bạc hà Get	id.	23.00
id. Cusenier	id.	18.50
Viên Kirsch de Zang	1 ve	4.20
Kirsch Cusenier	12 ve	17.00
Pères Chartreux vàng	id.	47.50
id. xanh	id.	55.00
Fraisa Cusenier	id.	18.50

**Rượu mạnh**

Whisky Usher's Extra	id.	20.00
id. White horseollar	id.	
id. Peerage Blend	id.	22.00
id. John Bull's & Son	id.	21.00
id. Peacemaker	12 ve	
id. James Muuro	id.	46.00
id. Gaelic	id.	22.00
id. House Lords	id.	21.00
id. Wat 69	12 ve	24.00
Cherry-Brandy Rocher 1 & 2	12 ve	55.00
Cherry-Brandy Gaigneau	id.	68.00
Cherry-Brandy Peter Moring	id.	50.00
id. M B R	12 ve	48.00
Gingnudet Gointreau	id.	48.00
Mousse verte Rocher freres	id.	52.00
Crème de Menthe M B R	id.	56.00
Triple see Gointreau	id.	68.00

**Rượu Quinquina**

Dubonell	12 ve	15.60
Gentiane	id.	
S. Raphael	id.	13.50

**Rượu rom (rhum)**

Mama	12 ve	
S. James	id.	24.50
Des Isles	id.	17.50
Negrita	id.	16.00
Goektail W. Firth	id.	
Marc L'héritier Guyot	id.	
Triple A. J. M. (Vermouth)	id.	
De Turin	12 ve	9.00-10\$00
Noilly Prat & Co	id.	12.00
Dollo	id.	5.00
Bivoire	id.	10.50
Cinzano Torino	id.	8.75
Chambéry Cinzano	id.	8.75

**Rượu chất**

Medoc	12 ve	13.50
De Neuchatel	33 ve	28.00
Blanc haut Sauternes	id.	11.00
Chau L'elohé L'atille	12 ve	
Chau Gran enone	id.	
Château de Frands	id.	8.00
De Bandoi	1 thùng	150.00
De Bordeaux	id.	35.50
Entre-deux-mers	id.	
Monferrand	id.	160.00
Lairille	id.	200.00
Samos In	id.	15.90
Madère Bivoire	id.	7.50
Malaga Bivoire	id.	7.50
Muscad de Frontignan	id.	
Rivoire	id.	7.50
Madère Gontrand	id.	8.00
Muscad Gontrand	id.	8.00

quan (t)

Malaga Gontrand	1 thùng	8\$00	
Moscato d'Ash Cinzano	12 l	15.50	
id.	24 l	18.25	
id.	12 l	16.00	
Asi spumante Cinzano	id.	21.2	
id.	id.	19.00	
<b>Dầu ăn</b>			
Bessède	12 ve	14.00	
Carol	id.	4.50	
L'Univers	id.		
id.	24 ve nhỏ		
Robert	id.	9.75	
Artaud freres	12 litres		
Bainaud	id.		
id.	24 litres		
Unique	12 ve		
Servans	12 litres		
<b>Giấm</b>			
Dessaux	1 thùng	26.00	
<b>Hộp quẹt</b>			
Bên-thủy một thùng			
700 sản mỗi sản 10	id.	59.50	
hộp.			
Nhật-bôn 50 l5 mỗi 15	id.	67.00-72\$00	
144 hộp			
Dầu Alcohol de Menthe			
Biecles	100 ve nhỏ	165.00	
Blanc d'Espagne một			
thùng 150 chừng 250	id.	13.00	
kilos	id.		
Nút ve 10 000 cái.	id.	5.00	
Bonbons Pascall's	1 chục	6.00	
Dém c'y	1 thùng	70.00	
Café.	1 tạ		
<b>Mỡ sữa</b>			
Bretel	100 hộp	165.00	
id.	id.	55.80	
Allard	100 hộp nhỏ	64.00	
Demagny Isigny	id.		
Lepelletier	id.		
Australien	1 hộp		
<b>Thuốc Cì gà</b>			
Bordeaux	10 000 chiếc	80.00	
Luxembourg	100 chiếc	5.50	
Manille Habanos	1 000 chiếc	35.00-50.00	
Coronas	id.		
C* générale tabacos	id.		
Philippas	id.		
Garcia	50 chiếc	4.75	
Eminente	id.	6.00	
<b>Thuốc vẫn</b>			
Bastos	1 000 gói	112.00	
Africaines de Wild-West	id.	87.00	
Aigle 100 gói 20 chiếc	100 gói	7.25	
id.	id.	1.25	
id.	10 chiếc		
Myladie 100 gói 20 chiếc	id.	8.00	
Globe 1000 gói 10 chiếc	id.	96.00	
id.	id.	77.00	
id.	id.	75.00	
Dollar 1000 gói 20 chiếc	id.	77.00	
id.	id.	110.00	
Divya 1250 gói 20 chiếc	id.	2.50	
Egyptiennes marque Duber	id.	2.20	
id.	Glysmo	1 tạ	6.00
Chauvre de Chine gói	id.	10.50	
Corned Beef thịt bò hộp	24 hộp	6.75	
Nước suối, Appolinaris	24 ve	7.75	
Appolinaris	18 ve nhỏ		
id.	60 ve		
Eyon source Gaidal	id.		
Minérales St.-Just	50 ve		
id.	id.	9.75	
St.-Parize le Châtel	id.	12.00	
Minérales Banzai	id.		
id.	48 ve nhỏ	8.00	
id.	id.	9.00	
Tamsun Soda	id.	11.00	
id.	id.		
Limoade	id.		

quan (t)

Pougues	16 ve	5\$00
Contrexeville	50 ve	
Bussang	48 ve	
<b>Bột</b>		
Lion vert	50 bao	4.90
Lion bleu	id.	4.75
Gambier	1 tạ	1.00
vert, bleu, rouge et noir	id.	4.25
<b>Bao bột tời</b>		
Bao n°2 cân mỗi 1 kilog	100	25.00
id. 3 id. 0 850	id.	23.00
id. 4 id. 0 800	id.	19.00
Jambon d'York extra	40.00	
đười heo	13.00	
Jambon à Lethem	18.00	
id.	35.00	
<b>Sữa bò</b>		
Concentre Nestle avec sucre	18 hộp	31.70
Concentre Nestle sans sucre	id.	27.50
Condense La petite L'er-		
miere de fabrication	id.	27.50
française	id.	8.00
Naturel Natura	id.	
Sterilisé pur, marque	id.	25.00
Ours	id.	25.00
Sterilisé condensé	id.	
Sterilisé pur Salva	id.	9.00
Naturel sans sucre	id.	8.00
Norvégien Dahl	id.	9.50
Naturel de la Croix Rouge	48 hộp nhỏ	25.00
Condense Salva creme	48 hộp	21.00
Condense creme Salva	id.	19.00
Lepelletier	18 hộp nhỏ	42.00
id.	24 hộp nhỏ	21.00
id.	12 hộp	19.00
<b>Bột sữa</b>		
Farine Lactée Nestle	50 hộp	70.00
<b>Cau khô</b>		
Noix d'arce seches	1 tạ	30.00
<b>Dầu lửa</b>		
Indes	1 thùng	4.45
(Chà-xà) Gondome	id.	1.55
id.	id.	4.55
Neerlanda	id.	4.25
ses... Goux	id.	4.75
id.	id.	4.85
Huê-kỳ Gack	id.	4.45
Amérique Eagle	id.	4.45
Essence Shell	id.	18 l 00
<b>Sardines cá mồi</b>		
En boîte 12	1 thùng	19.50-20\$00
En boîte 14	id.	27.00-29.00
Saucessons Lyon (đôi	10 kilos	50.00
id. Arles	id.	42.00
<b>Sagou</b>		
En perles	1 tạ	6.00
En farine	id.	6.00
<b>Đường</b>		
Brut cristallisé	100 kilos	19.00-20.00
id.	id.	27.00-29.00
Bafliné en pains	id.	25.00
Cassé en boîte	id.	10.00
Bâturde en poudre	id.	10.50
Vergeoise	id.	20.50
Sucre sec C. Say	id.	12.25
Déglace Say	60 kilos	
Abeille	100 kilos	53.00
id.	id.	nominal
Bearde blanche St.-Louis	60 kilos	
St.-Louis	100 kilos	35.00
Savon de Marseille-Arbong	id.	
<b>Thuốc gói</b>		
Tabacs Français de la Régie	1 kilo	3.30- 3.40
id. Alger globe	25 kilos	54.00
id. id. (Gaulois)	id.	41.00
id. Dollars	id.	45.00

tôi quan

31.70

25.00

25.00

25.00

21.00

19.00

42.00

21.00

19.00

70.00

30.00

4.45

1.55

4.55

4.25

4.75

4.85

4.45

4.45

18 l 00

19.50-20\$00

27.00-29.00

50.00

42.00

6.00

6.00

19.00-20.00

27.00-29.00

25.00

10.00

10.50

20.50

12.25

60 kilos

100 kilos

60 kilos

100 kilos

35.00

3.30- 3.40

54.00

41.00

45.00

# TỰ DO DIỄN ĐÀNG

(Tribune de nos abonnés)

Bồn-quản mở khoản báo chương này ra là có ý dành chỗ rộng cho chư khán quan và chư Thông-tin công luận, hề bài nào có lỗi lạc thù vị về ích lợi chung thì sẽ đăng báo, mà Bồn-quản chẳng nhận lãnh cái đưu tru nghĩ riêng của mỗi người. Bởi rừu vị nào viết bài phải ký tên phôn mình, chớ khâm danh nặc lãn, phải đừ cho thập mục xét xem tà chánh, ấy là van hoanh công khí đó.

Khi khán-quan đáp-từ thì ta ần hành vào báo chương: Khán quan đáp từ. Còn chương thơ-tin vãng lai thì dành đừ trả lời tất tòm cho kẻ có việc cần hiều.

Những bài nào viết luôn hai trường thì không ần hành, phải viết một bên mà thôi.

## Tin mùa màng

Kinh,

Trong tháng 7 annam trời bạn cây không đặng, từ tháng 8 đây trời mưa thái quá, thuộc tổng Thanh-quơn, luyê Thanh-xuân và Bình-dương ở giữa đồng xa sông, nước chảy ra không thấu, nên lúa cấy rồi bị ngập phải hao, còn chỗ chưa cấy đang chờ nước sụt bớt mới dám cấy, song cũng nhờ quan chủ-quản cho lang khai lộ Bình-dương và lộ Gò-Các đặng nước chảy xuống sông, song cũng phải trễ nải. Có kẻ luận rằng: Chớ chi các lang sửa lệ dảm bớt, ba bốn nam sẽ ra rừu hát-bội hát cùng một lần, chỉnh lấy phần-tiền thường nam hát ừuông tốn hao ấy đừ mua bông-dá ciment (xi-man) đặt ngay qua các nẻo lộ, dẫn trời có mưa nhiều thì các bông thùng thẳng chảy lần lần bớt nước, lẽ đầu ra đến nỗi nước-ngập thái quá, đến nỗi lạng bầm tới quan, quan cho khai lộ, thì đã muộn rồi nước rút sao kiếp, việc này chẳng phải một nam nay đầu, tôi nghe thì, thường thường vậy-hoại, ấy là một phần tồng tôi ở, còn các xứ khác cũng thế vậy. Và lại nay sản điép quan trên cho các tổng, lạng suy nghĩ chỗ nào thường bị thủy tự bất thông, mà đặng khai-kinh xỏ, hoặc đặng đặt bông-dá chảy thông đường nước lên xuống, thật đại ân phươg tiện nông-vụ lắm, nên tôi cúi khuyên hương-chức các-làng chớ phiến nhọc công, chớ sợ hao ruộng-dất một ít, suy trong chỗ

nào đặng cho đường-nước thông chảy thì bầm quan xin lãn, miễn có ích lợi trong xứ thì hay hơn. Sách xưa khuyên nôi: « mặt nừuê đừuông quyền thời, đừ nhưm hành phươg tiện » nhưm tôi thường thấy mấy tổng như Thuận-bình, Thuận-trị, Thanh-quơn, Thanh-phong, theo các ngọn rạch cùng, hoặc nương cái, có đường nước thông lên ruộng, mà hai bên chủ ở vườn, đất ấy sợ nước chảy lừ nừuông đều lãn thế với nhau, đạm là-đừa-nước trông hai bên rạch, lãn cho nước chảy vô ra không thông, thậm chí đập hồ-đập trong ngọn cùng lừng cá, hoặc lãn nó lừng t p, theo rạch-cùng lãn cho ghe-lừng vô ra không đặng, hề ai có đôn 1,2 tào-lá theo rạch, ghe-lừng đi cho đặng, thì bị chủ trông-lá ấy ngăn cản, phươg tục tranh lợi như thế, phươg chừng một hai chục nam nữa, át mấy ngọn rạch nhỏ phải cạn cùng lãn hết, vậy tôi cũng cúi xin các ông thuộc địa mấy ngọn rạch ấy, xin phép đôn đon là-đừa và cỏ, cây mọc hai bên bờ rạch cho thông đường-nước ruộng chảy xuống, vậy cũng ngỏ lãn mở mang đản-tri chừn muôn một.

Lê-văn Cựu tự Phuc-quan, Mỹ Tho, Sao Túc-hạ không xin lãn thông tin ?

# THƠ TÍN 信書

Guide postal (tiếp theo)

## Colis postaux avec valeur déclarée

Colis có khai giá bạc

Colis có khai giá bạc thì đừợc gởi bạc vàng cùng các đồ nữ-trang và đồ qui báu. Phải đừ nhân hiệu và chớ ở người lãnch colis bằng mực cho rõ ràng.

Viết số khai giấy bạc bằng chữ và bằng số nừa.

Về cách thể niêm phong: ột ràng và gắn khãn con giầu hiệu riêng của mình mà gởi colis, thì xin coi trong chỗ boîtes de valeur déclarée, (gởi hộp có khai giá bạc) lãn y như vậy thì trúng.

## Giá thuế

Giá thuế tinh theo y như colis gởi thường đã nôi rồi trong kỹ trước.

Và phải phụ trội thêm tiền thuế bảo hiều mỗi 5 \$ 00 thì phải đổng 0 \$ 01.

Đừợc khai cho tới 200 \$ 00.

Sau sẽ tiếp theo.) Cao-noại-Do.

# CÁC CUỘC CHƠI CHO TIÊU KHIỂN

(Jeux d'esprit)

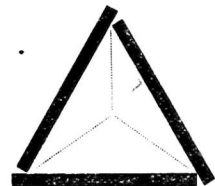
## Toán đố (problème) n° 5

Người kia bán rừu ở vườn đến chợ đem theo một cái hủ đưng đừợc 20 litres, mức 20 lites rừu đem về, xảy có người đon bà kia có việc đừn mua lại 10 litres mà không có cái gì lừợng, nguyên trong nhà nó có ba cái hủ: một cái đưng đừợc 20 litres đó, một cái 14 litres và một cái 6 litres.

Vậy lãn sao mà chia hai mỗi ph n 10 litres rừu cho đều? Không đừợc nhắm chừng mà chia và mỗi hủ thì đưng đặng có bấy nhiêu, nếu đừ nhiều thì nó trang mất rừu, không đặng.

Đoang, Chợ-lách soạn.

## Problème n° 3



Đề cái hình tự-nhiên vậy, lấy 3 cây que khác đưng trúng 3 góc rồi đum đầu lại với nhau thì ba bên có 3 mặt, đừoi đây có 1 mặt thành bốn mặt bằng nhau.

Giải trúng: MM. Đặng, Saigon; Thi, Chợ-lách; Trung, Saigon.

## Sắp bài thơ số 3 trúng

Công cái tam phân quốc,

Đ nh cao bất trãn đờ.

Giàng lưu thạch bất chuyển,

Đị hận thất thôn Ngô.

Trúng: Quang, Chợ-lách.

## Câu đố số 8: Nhứt-nguyệt tịnh minh, đinh sum tam mộc.

# GIA TRUYỀN TẬP

(Recettes utiles)

Trị mỗi. - Đưng 1 câu đầu trong 5 lựợng tồng-chí, hai vị trộn với nhau lại, rồi đưng lừa thang nấu cho sôi khuấy cho đều, nhấc xuống.

Hề chỗ nào có mỗi thì thoa chỗ ấy tự-nhiên phải đi.

# THO

M. N. vì có n. Xe kiển (m Xe ho tomobi Xe m cyclette Xe Th như ph Xe rừ giống n Xe ba đầy (ch Xe bo Cao-mê Xe bù sửa. Xe ch M. T. mà cây chẳng p đồng b giá cả c langsa v trảng t chớ kh M. C. phân k Phải c đặng.

# QUA

Lê-và tành ở-a trong x ngoài b Song mạng, r lại thèn chẳng l thì phi thì ần-h Nhưng cay, nèn Cón r

**THƠ TÍN VĂNG LAI**  
(Petites correspondances)

M. Nguyễn Ngọc-Võ Saigon. — Túc hạ hỏi vì-ớ nào mã đặt tên :

Xe *kiến* ? — Là vì thấy cửa xe làm bằng **kiến** (malabare).

Xe *hơi* ? — Là vì chạy bằng **hơi** **dầu**, (automobile).

Xe *Thô-mô* ? — Là vì đạp **máy** mà chạy (bicycle).

Xe *Thô-mô* ? — Là vì cái mũi nó tương tự như **phủ** **mô**, (charette).

Xe *rùa* ? — Là vì thấy cái hộp đựng đất giống **mu rùa**, (wagonnet).

Xe *banhù* ? — Là vì các chú **bambou** hay **đẩy** (charette).

Xe *bo* ? — Là xe bò kéo, tiếng **bo** là tiếng Cao-mên nghĩa là kéo chạy, (char à bœufs).

Xe *bù-ê-t* ? — Là xe **brouette** nói không sửa.

Xe *chariot* ? — Thì kêu xe **trương** **phạn**.

M. T. v. N. Hattien. — Túc hạ có gởi thơ mà cây **Bồn-quán**. Song việc vay nợ thì chẳng phải phận sự **Bồn-quán** lo. Giúp cho đồng bang mở cuộc **thương** **mãi** là chỉ chọi giá cả cùng là **mại** mới cho người buôn langsa với kẻ bán **Annam** **đặng** **thuận** **huê** **trương** **tin** **trương** **cận** mà **chẳng** **kể** **công** **lao**, **chớ** **không** **vụ** **đến** **việc** **vay** **nợ** **tiền** **bạc**.

M. Trương Bảo-dức. — Cũng vị cấp **trương** **phần** **không** **phép** **tự** **chuyên** **chuyên** **mãi**. Phải có **Bồn-tộc** **dại** **hội** **cho** **phép** **mối** **đang**.

**QUAN TỰ DẠNG PHÁP**  
(Graphologie)

Lê-van-Lúa, Sóc-trang. — Như Túc-hạ là **lành** ở-**an** **chơn** **chất**, **bề** **xử** **thể** **kinh** **nhường**, **trong** **xóm** **chòm** **chúng** **thầy** **yêu** **thương**, **ngoài** **bậu** **bạn** **đều** **không** **thần** **oán**.

Song số **phủ** **qui** **chẳng** **đóng** **nơi** **cung** **mạng**, **nên** **bạc** **tiền** **làm** **có** **cũng** **như** **không**, **lại** **thêm** **gặp** **lúc** **chưa** **thông**, **nên** **có** **nhiều** **khí** **lặn** **đạn**, **xin** **hãy** **an** **tâm** **chờ** **vạn**, **cũng** **có** **ngày** **gặp** **cuộc** **vinh** **hoa**.

Nguyễn-v-B. Sóc-trang. — **Tánh** ở-**an** **không** **hiềm** **không** **sâu**, **niềm** **xử** **thể** **chẳng** **kiểu** **chẳng** **lần**. **Lòng** **hăng** **cần** **thận**, **chuyện** **thị** **phí** **ít** **lượn** **việc** **người**, **lại** **có** **chí** **hào** **thí** **ân** **huê**.

Nhưng ; cuộc đời hay gặp chuyện **đắng** **cay**, **nên** **lầm** **lúc** **lầm** **ơn** **mắc** **oán**.

Còn nói qua **cung** **mạng**, thì **cũng** **vững**

vàng, nhưng chưa **dặng** **giàu** **sang**, là **bởi** **ngày** **giờ** **chưa** **đến** !

Nguyễn-m-II, Sóc-trang. — **Lời** **nói** **nàng** **rành** **rẽ**, **ham** **những** **việc** **tân** **kỳ** (mới-lạ) **nên** **có** **nhiều** **khí**, **vì** **mưu** **trí** **mà** **trở** **nên** **hối** **hận**.

Song cứ **giữ** **lòng** **chánh** **trực**, **ắt** **là** **chỉ** **nhụt** **cao** **thăng**.

Còn **bề** **gia** **đạo** **cũng** **thai** **bằng**, **ràng** **cần** **kiếm** **sau** **sẽ** **nên** **lạy** **rường** **cột**.

Vương-thạch-L, Sóc-trang. — **Tánh** **hạnh** **khoang** **hòa**, **ở** **an** **rộng** **rải**, **vời** **ngheo** **khó** **ham** **ra** **ơn** **ngãi**, **cùng** **thần** **bằng** **ít** **dạ** **so** **đo**.

Bởi vậy, cuộc đời ít **nhọc** **lòng** **lo**, **việc** **khó** **không** **toan** **bận** **trì**. **Còn** **đường** **công** **danh** **chẳng** **tốc** **thời** **trì**, **sao** **cũng** **cao** **thăng** **trước** **vị**.

Còn **hào** **thê** **tử** **thì** **lo** **chỉ** **sự** **ấy**, **vợ** **kinh** **chồng**, **con** **biết** **thảo** **cha**, **co** **cầu** **vặc** **vặc** **grong** **nhà**, **sau** **hãy** **còn** **dài** **phước** **hậu**.

Trang, Sóc-trang. — **Tánh** **lành** **huy** **hoát**, **ăn** **nói** **lẹ** **lang**, **bề** **ở** **thể** **dã** **ngoan**, **việc** **xử**, **lòng** **rất** **trì**

Song **hềm** **một** **nồi** ! **đường** **công** **danh** **chưa** **loại** **chỉ**, **cùng** **vì** **câu** : *sầu* *địa* *vân* *khai* *hoa*. **Vợ** **con** **đã** **sẵn** **phước** **nhà**, **số** **nguyện** **còn** **chờ** **vận** **đạt**.

Nhưng **hãy** **lành** **trường** **đồ** **bát**, **cuộc** **tràng** **hoa** **bớt** **thối** **chơi** **bời**.

Phước **trời** **sau** **cũng** **dành** **nơi**.

M. Delacruz agent des Travaux publics. Sóc-trang. **Tánh** ở-**an** **thả** **nhả**, **bề** **cử** **chỉ** **đoan** **trang** **bề** **gia** **đạo** **cũng** **thường** **chẳng** **có** **chỉ** **cho** **nhọc**.

Nguyễn-sử-Kỳ Vinh-trương. Long-my. — **Tánh** **ăn** **ở** **khít** **khao**, **việc** **xử** **đời** **cứng** **cỏi**, **trước** **mặt** **chúng** **cười** **cười** **nói** **nói**, **tấm** **lòng** **riêng** **ai** **thầu** **dặng** **nào**, **tuy** **không** **sánh** **mặt** **tài** **cao**, **song** **cũng** **ghe** **người** **sâu** **sắt**.

Còn **bề** **gia** **đạo** **lo** **chỉ** **thất** **ngặt**, **gởi** **phước** **nhà** **no** **ấm** **có** **đư**.

Nhưng, **việc** **bạc** **cờ** **xin** **hãy** **từ** **từ**, **thì** **sau** **cũng** **đường** **danh** **rộng** **buộc**

Lê-trung-Hưng, Ba-tri Bến-tre. — **Tánh** **hạnh** **từ** **hóa**, **ngữ** **ngôn** **thứ** **trư**, **ngoài** **hương** **thôn** **bậu** **bạn** **thầy** **kiên** **vì**, **trong** **gia** **đạo** **vợ** **con** **không** **trách** **cứ**

Nói về **hậu** **sự** **cũng** **có** **số** **vinh** **ba**, **ấm** **no** **đã** **lầm** **phước** **nhà**, **thì** **phủ** **nên** **tay** **đai** **các**.

Còn **đường** **công** **danh** **vị** **đạt**, **xin** **hãy** **chờ** **bôn** **chôn**, **phải** **đợi** **lúc** : *Thời* *lai* *phong* *tông*.

Xét **trong** **cung** **mạng**, **hào** **thê** **thiếp** **rất** **xuê**, **lành** **ngôn** **hạnh** **mọi** **bề**, **đủ** **dung** **công** **các** **lẽ**; **còn** **việc** **hậu** **trư** **nói** **chỉ**, **phước** **vì** **chung** **trư** **vật** **vật**.

Bồn quán lấy làm cảm ơn chú vị kể ra sau này, vì có lòng tốt gởi mandat bạc đến trả tiền mua **nhật** **trình** cho Bồn quán ; ấy là sự giúp cho Bồn quán mà lo đều hữu ích mở mang cuộc **văn** **minh**.

Số phát nhật trình	Số mandat
747 H.C.Q. Mỹtho	mandat 1.75 345.908
259 L.V.S. Bentre	— 5 347.447
26 L.B. Huế	— 3 338.218
519 M. đ'E. Candruce	— 3 335.858
426 Đ.P.X. Cànthur	— 3 349.071
1214 C.T.Q. Tanan	— 5 345.890
401 L.I.K. Cànthur	— 5 349.062
1700 C. Khône	bạc mệc 5
999 N.B.Q. Saécéc	mandat 1.75 347.803
619 N.V.B. Gòcóng	— 3 357.540
767 L.B.T. Mỹtho	— 5 360.934
768 T.V.T. Mỹtho	— 5 id.
515 K.V.T. Bentruc	bạc mệc 5
520 L.V.T.	— 5
521 T.V.T.	— 5
158 T.T.N. Biéliêu	— 5
650 N.T.T. Gòcóng	mandat 1.75 357.581
1523 H.S.Đ. Vinhlong	— 3 346.257
1186 Đ.H.	— 5 360.037
91 T.X.T. Quảngýn	— 1.75 33.260
92 P.B.M. Phú-liên	— 1.75 13.134
91 N.V.S. Bềninh	— 3 34.065
12 L.T. Huế	— 5 338.216
1034 L.V.M. Saigon	bạc mệc 5
309 V.V.C. Bentre	mandat 1.75 347.187
453 C.T.T. Chầuđộc	bạc mệc 5
898 C.V.V. Bạch-giá	— 5

**SERVICE DES MESSAGERIES FLUVIALES DE COCHINCHINE**

Hãng Tàu Lục-linh

**Đường Bangkok**

Tàu *Donai* chạy 18 Octobre, 3 giờ chiều

**Đường Cao-man**

Tàu *Attalo* chạy..... 15 Octobre, 9 giờ tối.  
 " *Battambang* chạy..... 17 " 9 " "  
 " *Mekong* chạy..... 19 " 9 " "

**Đường Lục-tỉnh**

Tàu *Annam* chạy..... 14 Octobre, 9 giờ tối.  
 " *F. Garnier* chạy..... 16 Octobre, 9 " "  
 " *Mouhot* chạy..... 18 " 9 " "

**Đường Battambang & Angkor**

Tàu *Battambang* chạy 17 Octobre, 9 giờ tối.

**Đường Lào**

Tàu *Attalo* chạy..... 15 Octobre, 9 giờ tối.  
 " *Mekong* chạy..... 19 " 9 giờ "

**Đường Cap & Baria**

Tàu *Hainan*..... 13 Octobre 6 giờ 30 sớm.  
 " " " } chạy..... 14 " 9 " "  
 " " " } " 15 " 8 " "  
 " " " } " 17 " 8 " "  
 " " " } " 18 " 9 " "  
 " " " } " 19 " trưa 12 giờ "

**Đường Tâyninh**

Tàu *Khmer* chạy 17 Octobre, 8 giờ tối.

Saigon, le 12 Octobre 1912.

P. le Directeur de l'Exploitation,  
MARGUERITE.

# LÝ-TÀI-LUẬN

(Causerie financière)

## Khuyến Annam tiết kiệm

(Tiếp theo)

Education des Epargnants Annamites (suite)

### Nói về tiền lời theo qui tắc và phần-cấp-hội viên

Mỗi phần hùn đều đặn một phần lời đã chắc định trong qui-tắc, phần lời này là rút trong số lời-chung, nhưng mà số lời-chung này trước phải chuẩn ra một số tiền làm phần dự trữ đã, rồi sau mới rút phần lời đó ra đặn. Phần lời ấy thì gọi là « *lời theo qui-tắc* » Intérêt statutaire. Lại cái lời chung nếu khi chuẩn phần dự-trữ và rút số lời theo qui-tắc ra rồi mà còn lại nữa thì số còn lại ấy kêu là « *phần-cấp-hội-viên* » (dividende).

Tuy vậy mà thường thiên-hạ hay gọi phần-cấp-hội-viên là cái số tỉ n-lời của các phần hùn lãnh ra và số tiền lời theo qui-tắc cả thấy nhập lại. Phần người-hùn phải tùy theo các điều may rủi, lợi-lỗ trong cuộc lý-tài nào mình hùn đó, hề khi nào lời thì mới có chia, còn khi nào lỗ thì thôi. Chớ chẳng phải nói vì qui-tắc đã cố định, cho nên bất câu lợi-lỗ chi cũng phải có lợi cho mình cả thầy, mà tưởng mình bỏ tiền vào hội cũng như mình là chủ nợ hội ấy thì không đúng.

### Nói về sự mua bán

Cái phần-hùn mà mua bán đặn là khi nào Công-ti đã lập-thành rồi và khi nào mỗi phần hùn đã góp đặn một góc tư như đã nói trước đây vậy. Ấy là nói về các phần hùn từ 100 quan trở lên.

Còn như các phần hùn mà không quá 25 quan thì phải đóng tất cả mỗi mua bán đặn.

(Sau sẽ tiếp theo).  
H. M. STOLL.

# BANQUE DES VALEURS

(Phần hùn cổ ngân hàng)

## Tổng-lý mỹ-danh H. M. STOLL

Đường mé sông QUAI FRANCIS-GARNIER, môn bãi số 10, Saigon

Chư-tôn có lẽ chưa rõ chữ *khôn-cổ* nghĩa là gì, ra làm sao, và *phần-hung* cùng *trái-khôn* là gì? Có lẽ chư-tôn cũng không hiểu mấy bằng hùn hiệp buôn bán này nhiều thứ giấy khoán-cổ ra làm sao?

Chư-tôn có lẽ không rõ rằng bạc của chư-tôn tiền tấn chất lót được 100 \$, 200 \$ hoặc 300 \$ đủ mà làm cho chư-tôn đứng hùn vào các hãng Langsa, như là Hãng tàu do chạy biển, Hãng tàu do chạy sông, Hãng đất rượu Đông-dương, Hãng nước và đèn khí, Hãng lập vườn Suzannah, Xa-trach, Hãng cốm-cổ nhà đất vân vân. Và cũng đủ làm cho chư-tôn hùn lớn vậy.

Ấy vậy bằng-bạc hiệu *Banque des Valeurs* sẽ trợ lực cùng chư-tôn mà cất nghĩa rõ ràng cho chư-tôn hiểu. Hễ ngày nào chư-tôn đã hiểu cách hùn hiệp rồi thì Hãng-bạc ấy sẽ giúp chỉ chỗ chắc cho chư-tôn hùn, và sẽ coi chừng các việc cho khỏi thất phát thiệt hại cho chư-tôn.

Lâu nay chư-tôn cũng đã nhiều khi nghe người ta muốn lập cách chánh-trị tương-y tương-ỷ. Ấy vậy có sự chi làm cho người Langsa cùng người Annam tương-y tương-ỷ nhau cho bằng sự hùn hiệp mà thấu lợi quyền cho nhau trong Lục-châu này.

STOCK HÃNG SẴN CỔ BÀN	NAM nào lập hàng	CAPITAL NOMINAL Vốn định hùn	CAPITAL APPELE Vốn đã thu vào	NOMBRE D' ACTIONS SỐ PHẦN HỖN	VỐN hùn MỖI PHẦN HỖN	DERNIER DIVIDENDE MỖI PHẦN HỖN chia lần chót được	COURS GIÁ BÁN
<b>Tại Saigon giá cả tờ giấy hùn hiệp nội Đông-dương (12 octobre 1912)</b>							
Société Agricole de Suzannah	1907 1909 1910 1909	150 000 \$ 150 000 \$ hùn 265 000 \$ 35 000 \$ obligations	Piastres 300 000 " 265 000 " 200 000 " 19 250	2 650 1 000 1 000 350	Piastres 100 " 100 " 100 " 100	" " " " " " " "	5 200 Nominal " 192 " 200 Fr. 150
Société des Plantations d'Heveas de Xa-trach	1910	Francs 2 300 000	Francs 2 050 000	23 000	Francs 100	" " " " " " " "	" 125 Ventes et achat
Société des Plantations d'Antoc	1911 1912	" 1 000 000 " 1 000 000	" 1 570 000	20 000	" 100	" " " " " " " "	" 10. Vendus
Société des Caoutchoucs de l'Indochine	1910	" 3 000 000	" 1 500 000	30 000	" 100	" " " " " " " "	\$ 100. - Nominal
Cie Caoutchoutière de Gia-lan	1910	Piastres 120 000	Piastres 90 000	1 200	Piastres 100	" " " " " " " "	\$ 50. - Vendus
Société générale des Heveas du Donai.	1910 1899 1900	" 126 450 Francs 300 000 " 700 000 " 1 000 000	" 91 031 Francs 1 000 000 " 750 000	2 529 600 1 400 2 000	" 50 (1.500 Ex. C. 13) " 500 (375 p. 3)	" " " " " " " "	Fr. 40 94 pour 1911 " 615. - Acheleurs
Société Immobilière de l'Indochine.	1909	" 1 000 000	" 750 000	2 000	" 500	Fr. 25 94 " " " "	Act. ord. / Piastres
Rizerie Orient	1891	Piastres 400 000	Piastres 400 000	800	Piastres 500	Clôturent 30/6/11	Ex. C 11 600 Nominal
" " " " " " " "	" " " " " " " "	" " " " " " " "	" " " " " " " "	" " " " " " " "	Amorties	" " " " " " " "	Ex. C. 8
Rizerie Union	1881	Piastres 225 000	Đã thu số vốn lại rồi	225	850 payé	200 piastres " " "	Act. de jouissance
Société Commerciale Française de l'Indochine (Banzy et Ville)	1908	Francs 500 000	Francs 500 000	5 000	Fr. 100 Ex. C. 5	25 frs. pour 1911	2 400 piastres Nominal
Rizeries Indochinoises (Haiphong)	1910	" 1 000 000	" 175 000	2 000	Francs 500	" " " " " " " "	Marsille Fr. 240 -
Société d'oxygène et acétylène d'EXL-Orient	1909	" 500 000	" 500 000	1 000	" 500	30 frs pour 1911	Sargon, 10 fr. vendus
La Bienho Industrielle et Forestière	1908	" 2 000 000	" 1 250 000	20 000	" 100	Première année	Fr. 120. - Nominal
Société de Publicité et d'Affichage.	1910 1911	\$ 250 000 obligations " 30 000	Piastres 250 000 " 30 000	2 500 300	\$ 100 " 100 Ex. C. 2	8 0 0 pour 1911 " 0 0 p. 6 mois 1912	\$ 100 " 55 -
<b>Tại Paris giá cả tờ giấy hùn hiệp nội Đông-dương 13 septembre 1912</b>							
Cie Tramways Indochine.					1.500 Ex. C. 22	43 50 fr. pour 1911	Francs 800 -
Société des Eaux et Electricité de F. C.					500 " 20	45 " " " "	" 1 332 -
Messageries fluviales de Cochinchine					100 " 17	20 " " " "	" 305 -
Banque de l'Indochine.					500 - 125 p.	50 " " " "	" 1 595 -
Charbonnages du Tonkin					250 Ex. C. 22	80 " " " "	" 1 690 -
Messageries Maritimes.					250 " 3	" " " " " "	" 154 -
Chargeurs réunis.					500 " 62	" " " " " "	" 730 -
Union commerciale indochinoise					500 nouv.	" " " " " "	" 332 -
Distilleries de l'Indochine.					Part. (C. att.)	" " " " " "	" 23 -
Société Indochinoise d'Electricité					500 Ex. C. 25	45 fr. pour 1911	" 793 -
Société des Ciments Portland de l'Indochine					500 " 9	45 " " " "	" 821 -
Cie de Commerce et de Navigation E.-O.					500 " 5	50 " " " "	" 1 069 -
					Part " 7	9 25 " " " "	" 185 -
					250 " 4	20 " " " "	" 203 -

# TRÌNH

CÙNG CHƯ-VỊ HÚT THUỐC ĐIỀU ĐẶNG TƯƠNG:

## TABAC DU GLOBE --- CIGARETTES DU GLOBE

(THUỐC GÓI CÀ-LỘP)

(THUỐC ĐIỀU CÀ-LỘP)

Vị nào biết xài thuốc hút đều ưa dùng thứ thuốc **CÀ-LỘP** làm vì: một là giá rẻ lắm, hai là mùi ngon.

Hàng thuốc **CÀ-LỘP** dùng nhiều tay bác-sĩ thạo nghề dọn thuốc mà chọn lựa những lá thuốc nhứt hào hạng hơn hết mà làm ra.

Cách dọn thuốc kĩ-càng như vậy thì mùi nó dịu ngọt, không ngạt cổ, chẳng phạt tí và lại làm cho miệng lưỡi được **THƠM THO, IM-MÁT**. Bởi thuốc này tinh anh và tuyền soạn lắm nên mới được như vậy.

**THUỐC GLOBE** (Cà-lộp) này, vì tánh tinh hảo, thiệt là một **VỊ-DIẾT-TRÙNG** quý lạ, nó tảo trừ các con trùng tễ-vi trong miệng mình. Hễ dùng nó thường cũng như mình để phòng các bệnh hoạn vậy. Chuyện này chư vị ưa dùng thuốc điều đều hiểu rõ từ ngày **THUỐC GLOBE** (Cà-lộp) tràn qua Đông-dương đến nay đã hơn hai chục năm dư rồi.

HÃY HỎI MÀ MUA ĐAU ĐAU CỨNG CÓ:

**THUỐC GÓI GLOBE** (Cà-lộp) và **THUỐC ĐIỀU GLOBE** (Cà-lộp).

*Phàm bán thuốc rời hay là thuốc vắn thì phải dùng giấy mà gói bao.*

*Vậy nếu những bao ấy mà huê dạng mắc tiền thì tự nhiên cái ruột trong phải là thứ rẻ đặng có thừa trừ cho vừa cái giá.*

*Thuốc ta đây bao rất đơn sơ, chẳng tôn mây đồng, cho nên ta có thể mà chọn thứ thượng hạng.*

*Cách bao gói đơn sơ của ta đây làm cho ta bán đặng thuốc tốt chứ không phải bán giấy hay là bán hình chi.*

### DENIS FRÈRES

Bordeaux, Saigon, Haiphong, Hanoi.

ĐẠI DIỆN CÀ ĐÔNG-DƯƠNG.



CÙNG CHU-VỊ HÚT THUỐC ĐIỀU ĐẲNG TƯƠNG:

# TABAC DU GLOBE --- CIGARETTES DU GLOBE

(THUỐC GÓI CÀ-LỚP)

(THUỐC ĐIỀU CÀ-LỚP)

Vị nào biết xài thuốc hút đều ưa dùng thứ thuốc **CÀ-LỚP** làm vì: một là giá rẻ lắm, hai là mùi ngon.

Hàng thuốc **CÀ-LỚP** dùng nhiều tay bác-sĩ thạo nghề dọn thuốc mà chọn lựa những lá thuốc nhứt hảo hạng hơn hết mà làm ra.

Cách dọn thuốc kĩ-càng như vậy thì mùi nó dịu ngọt, không ngạt cổ, chẳng phạt tí và lại làm cho miệng lưỡi được **THƠM THO, IM-MÁT**. Bởi thuốc này tinh anh và tuyền soạn lắm nên mới được như vậy.

**THUỐC GLOBE** (Cà-lớp) này, vì tánh tinh hảo, thiệt là một **VỊ-DIẾT-TRÙNG** qui lạ, nó tảo trừ các con trùng tê-vi trong miệng mình. Hễ dùng nó thường cũng như mình để phòng các bệnh hoạn vậy. Chuyện này chừ vị ưa dùng thuốc điều đều hiểu rõ từ ngày **THUỐC GLOBE** (Cà-lớp) tràn qua Đông-dương đến nay đã hơn hai chục năm dư rồi.

HÃY HỎI MÀ MUA ĐAU ĐAU CỨNG CÓ:

**THUỐC GÓI GLOBE** (Cà-lớp) và **THUỐC ĐIỀU GLOBE** (Cà-lớp).

*Phàm bán thuốc rời hay là thuốc vắn thì phải dùng giấy mà gói bao.*

*Vậy nếu những bao ấy mà huê dạng mắc tiền thì tự nhiên cái ruột trong phải là thứ rẻ đặng có thừa trừ cho vừa cái giá.*

*Thuốc ta đây bao rất đơn sơ, chẳng tốn mấy đồng, cho nên ta có thể mà chọn thứ thượng hạng.*

*Cách bao gói đơn sơ của ta đây làm cho ta bán đặng thuốc tốt chớ không phải bán giấy hay là bán hình chi.*

**DENIS FRÈRES**

**Bordeaux, Saigon, Haiphong, Hanoi.**

**ĐẠI DIỆN CÀ ĐÔNG-DƯƠNG.**

HAI MƯƠI NĂM DANH TIẾNG!!!

TRƯỜNG SANH  
VẠN BỊNH  
HỒI XUÂN  
PHÂN NHƯỢC  
VI CƯỜNG

NHỜ BỞI  
THUỐC RƯỢU  
HIỆU



**ELIXIR GODINEAU**

TRỞ TẠI TIỆM  
**G. RENOUX**  
kể truyền  
**HOLBÉ và RENOUX**  
Món bài số  
16, 18, 20, đường Catinat  
**SAIGON**



Và tại tiệm SOLIRÈNE, đường Thủy-bình, món bài số 215. Chợ lớn, cũng có bán

# SÁCH BÁN

Tại nhà in của

**M. SCHNEIDER**

Sách dạy nấu ăn tiếng  
Lạngsa mỗi cuốn 2\$ 00.

*Romans* đủ thứ từ 0 f. 90  
lời 3 f. 50.

Có bán giấy, mực, viết  
chì, ngòi viết, thuốc,  
gomme, cùng các đồ  
dùng cho học trò các  
trường.

Ai muốn mua thì gửi thơ  
lên ta sẽ gửi đến nhà thơ  
thứ phải đóng bạc trước mà  
lãnh đồ (*contre rembourse-  
ment*).

CÓ MỘT MINH NHÀ NÀY CÓ QUYỀN  
THAY MẶT CHO NHÀ ĐỨC SÚNG VÀ LÀM XE MÁY  
TẠI THÀNH **St-Étienne**

Mà Thôi

**Hàng F. MICHEL, CAFFORT Successeur ở Đường Catinat số 36 SAIGON**

Có Bán SÚNG

đủ thứ và đủ kiểu, Bì,  
THUỐC, ĐẠN, XE-MÁY, ĐỒNG-HỒ

và đồ NỮ-TRANG. Đồ đã tốt lại giá rẻ

Lục-Châu muốn mua vật chi thì xin để thơ như vậy:

M. F. MICHEL, CAFFORT Successeur, 36, rue Catinat.

SÁ

Tại nhà

Petit Diction  
Annamite.  
P.-J.-B. TR  
Broché L  
Cartonné  
Địa dư môn  
mentaires a  
RUSSIER et  
Leçons élém  
phie. par I  
Premier li

Deuxième  
chine .  
Đại pháp cò  
lecture en  
văn-Thom  
Lectures sur  
en 3 livrets  
et H. RUSSI  
Nam viết sù  
bôn. — L  
d'Annam.  
H. RUSSIE  
Toán pháp  
mentaire p  
PHŨC-LÊ...  
Grammaire  
làngsa AN  
LARIVE et  
annamite,  
Nữ tác. — L  
Femmes, p  
VĨNH-KÝ...  
Premières  
ques. — L  
GOURDON.  
id

Kim-Vân-Ki  
annamite,  
VĨNH-KÝ...  
Le même,  
NGUYỄN-H  
Cách làm b  
— Gâteau  
mites, pa  
QUAN (CO  
Lectures F  
RÈRE, IAS  
Cochinch

## SÁCH BÁN

Tại nhà in của M. Schneider

<b>Petit Dictionnaire Français-Annamite.</b> — Từ vựng có hình par P.-J.-B. TRƯƠNG-VĨNH-KÝ. Broché bìa mỏng.....	Prix 6 \$ 00
Cartonné bìa dày.....	6 \$ 30
<b>Địa dư môn học.</b> — <i>Leçons élémentaires de Géographie.</i> par H. RUSSIER et NGUYỄN-VĂN-MAI....	0 \$ 60
<b>Leçons élémentaires de Géographie.</b> par H. RUSSIER: Premier livret: <b>La Province: GIABINH.....</b>	0 \$ 35
— <b>LONG-XUYỀN.....</b>	0 \$ 35
Deuxième livret: <b>La Cochinchine.....</b>	0 \$ 35
<b>Đại pháp công thân.</b> — <i> Livre de lecture en quốc-ngữ,</i> par LÊ-VĂN-THOM.....	2 f. 50
<b>Lectures sur l'Histoire d'Annam</b> en 3 livrets, par CH.-B. MAYBON et H. RUSSIER. — Chaque livret.	0 \$ 35
<b>Nam việt sử ký môn học độc bản.</b> — <i>Lectures sur l'histoire d'Annam,</i> par CH.-B. MAYBON, H. RUSSIER et NGUYỄN-VĂN-MAI..	0 \$ 60
<b>Toán pháp</b> — <i>Arithmétique élémentaire</i> par O. MOREL et TRẦN-PHỤC-LÊ.....	0 \$ 60
<b>Grammaire Française.</b> — Mèo langsa Année Préparatoire, par LARIVE et FLEURY. — <i>Edition annamite,</i> par L. MOSSARD....	1 f. 60
<b>Nữ tác.</b> — <i>Devoirs des filles et des Femmes,</i> par P.-J.-B. TRƯƠNG-VĨNH-KÝ.....	0 \$ 25
<b>Premières Lectures Scientifiques.</b> — <i>Les corps bruts,</i> par H. GOURDON. — <i>Edition en français.</i> id <i>Edition en quốc-ngữ.</i> <i>Bát vật sơ độc nhập môn.....</i>	0 \$ 35
<b>Kim-Vân-Kiêu, poème populaire annamite,</b> par P.-J.-B. TRƯƠNG-VĨNH-KÝ.....	1 \$ 00
<b>Le même, avec illustrations de NGUYỄN-HỮU-NHIỀU</b> (có hình)...	2 \$ 00
<b>Cách làm bánh và mứt Annam.</b> — <i>Gâteaux et confitures annamites,</i> par Agnès NGUYỄN-THI-QUAN (couverture artistique)...	0 \$ 40
<b>Lectures Françaises,</b> par A. CARRÈRE, Inspecteur des Ecoles en Cochinchine.....	1 \$ 00

### Trị bệnh thiên thời thì rượu bạc-hà hiệu RICQLÈS

## ALCOOL DE MENTHE DE RICQLÈS là thần diệu

Phòng bệnh Thiên-thời chế nó vào nước mà uống thì nó khử hết các vật độc-dịa trong nước.

Trị bệnh Thiên-thời chế nó cho nhiều vào một chén nước đường cho nóng mà uống thì bệnh mau thấy giảm thuyên.

PHẢI COI CÁI HIỆU CHO KỸ:

### Alcool de menthe de RICQLÈS

ĐÃ 70 NĂM DANH TIẾNG

*Đã xáo thành Paris năm 1900 và thành Bruxelles năm 1910 đều được thưởng siêu-dãng.*

*Các nơi đều có bán và tại tiệm thuốc ông HOLBÉ và RENOUX Sài Gòn cũng có bán tại tiệm thuốc ông SOLIRÈNE Chợ lớn.*



### PHẢI DÙNG THUỐC BỔ VÀ TRỊ ĐÀM THIỆT HIỆU LÀ

## ELIXIR TONIQUE ANTIGLAIREUX

Của ông lương-y GUILLIÉ

Từ tám mươi năm nay thuốc ELIXIR có chế đường của quan lương-y GUILLIÉ lấy làm thần hiệu trong những bệnh HƯ PHÉ, đau trong TÍ VỊ, đau nơi TRÁI TIM, ĐAU GÂN, ĐAU MÌNH, RÉT VỎ DA, hoặc CHỐI NƯỚC, BỊNH KIẾT, BỊNH HO DÀI, BỊNH CÚM, GHỀ CHỘC NGOÀI DA và bệnh có TRÙNG LÁI TRONG BỤNG.

Ấy là một thứ THUỐC XỔ rất tiền và rất hiệu nghiệm làm cho HUYẾT RA TINH KHIẾT. Những bệnh gốc bởi ĐÀM hay là MẬT phát ra thì uống thuốc này.

Bất kì thuốc trị đàm nào mà không có dấu ký tên PAUL GAGE thì chớ dùng.

LẠI CÓ MỘT THỨ

### THUỐC HOÀN XỔ

nữa cũng rút trong thứ Elixir Tonique Antiglaireux của quan lương-y Guillié.

Chánh chỗ trữ thuốc này là nhà: PAUL GAGE FILS, nhất hạng bảo chế y sanh, đường GRENELLE St GERMAIN môn bài số 8, ở tại đó thành PARIS.

VÀ TRONG CÁC ĐƯỢC PHÒNG ĐỀU CÓ BÁN



Pharmacie de l'Éclair  
Rue de Grenelle St Germain 8

### LƯƠNG MIEU TRANH LUẬN

(Thập ngũ nhật chí hậu)



Hôm đó rồi **Con mèo trắng** dắt **con mèo mun** ốm về nhà ông Đại-phú-gia tưởng là giấu trên máng xối được, ai dè mắt nhăm mùa mưa, nên phải đem chàng va xuống nhà dưới trong ket chỗ để cuốc kỹ, mà nương nụ một đôi ngày.

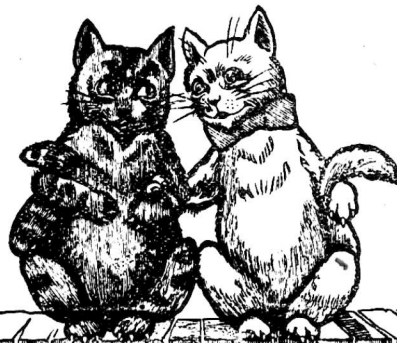
Mỗi bữa, lễ cặn đầu-bếp mở hộp sữa **NESTLÉ** nào cho trong nhà xối còn dư lại bao nhiêu bỏ quên đó mà đi ngủ, thì **con mèo trắng** bèn tha vô góc tối mà nuôi **con mèo mun**.

Mới hôm qua đây, **con mèo mun** lục soạn đồ đạc trong góc tối mà chơi, bèn gặp được một miếng kiến bẻ của bẻ trẻ đây tờ gái nó quan bày đầu trong tối đó. Anh ta bèn lấy mà soi mặt, thấy khác hình khác

dạng, mập mập, đỏ da thắm thắm mà lại lịch sự trai. Bởi vậy cho nên khi **con mèo trắng** tha sữa đến mà nuôi nó như mọi khi thì nó đứng dậy chào xá mà nói rằng: Thưa với ân-nhân! Cách 15 bữa rày ân-nhân thấy tôi khốn nạn, tinh thần mờ mệt, thân thể hao mòn, bèn có lòng cố cấp, ra ơn đem tôi về mà giấu nơi đây, mỗi bữa đều có tha sữa **NESTLÉ** cho tôi ăn (tôi vãi Phạt trời phù hộ cho ông Nestlé sống lâu sức khỏe vì là người đại ân-nhân của thiên hạ nhưt là của đám mèo ốm gầy!).

Nay tôi nhờ sữa **NESTLÉ** mà da thịt nở nang, tinh thần tráng kiện. Ông ân-nhân tôi nguyên ghi xương tạc đá, nghĩa đệ huynh đây chất muốn thưở không quên.

Song le tôi chẳng lẽ giấu ân-nhân là tôi có một điều rất ngại, khó chịu vô hồi, chẳng phải vì ơn nặng của ân-nhân sánh tày non biển mà chịu không nổi, song bởi..... tôi



## SỮA ĐẶC NESTLÉ

VẮNG SỮA LẠI NHIỀU HƠN HẾT

tưởng lại ân-nhân cũng đã hiền thảo đều ấy chờ chẳng không!

Số là khi tôi ốm o, xấu xa, góm ghiet, từ chí rừ liệt, thân thể tẻ mề, thì không lẽ đến gần mấy cô miều nhỏ nhỏ cho dạng, vì nếu mấy cô mà thấy mặt tôi, chắt sao họ cũng chạy trốn mất hết, vì chữ bản rất tệ vô cùng.....

Ân-nhân có nhớ tích Nã-Nước người ta thuật trong tờ Lục-tính-tân-văn chăng?

Chờ như nay tôi nhờ uống sữa **NESTLÉ** nên diện mạo phương phi, hình dung tuấn tú, tốt hơn **Chêc Côn** nữa. Bởi ấy trong mình tôi sao nó bắt... bản thân chịu không nổi!

Ban ngày thì không nói làm chi, chờ lối tác quán thì thốn thức gan vàng, ngồi đứng chẳng an, ân-nhân ơi là ân-nhân!

**Con mèo trắng.** — Túc-hạ phiền việc chi xin nói cho tôi trông?

**Con mèo mun.** — Ân-nhân chưa hiểu sao! Hay là vì trong nhà các cô các cậu cứng ân-nhân, nay ân-nhân được chỗ cao lương mỹ vị rồi mà quên cái tình thường ấy chăng, chờ nghĩ lại ân-nhân cũng còn lúc đương thời, tôi cũng ân-nhân cũng đồng

tràng, đồng tuế và đồng bào cũng không chừng, mà sao nay coi thể ân-nhân kì ôi tình mờ mệt, chẳng phải như mấy bạn kia hay ra việc phong tình luê nguyệt? Chờ phạt tôi mười mấy bữa rày lấy làm khó chịu lắm đa ân-nhân à! Không ngao ngao được tiếng nào, cứ điem nhiên mà chịu vậy.

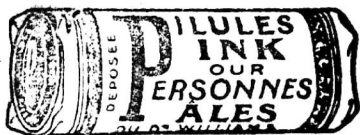
**Con mèo trắng.** — Túc-hạ trông như vậy rất sai lầm, ấy là thường tình ai ai cũng vậy, hề! *đôi com khít sữa tèm hem, no com sắn sữa lại thêm no kia.*

Thời túc-hạ hãy tuà khả kiếp xuống chôn gia đường, dâng tờ ra sức anh hào, ngao ngao vài lối, bẻ gì các cô các cậu cũng sẽ danh

lòng cho Túc-hạ làm đường từ chẳng không. Mà vì khi trước Túc-hạ hãy còn dã-man, nay biết chút đỉnh mùi đời thì phải biết giữ lễ nghĩa, chừng hồn phạt xong xuôi rồi chừng ấy mặt tình trạng gió m?

**Con mèo mun.** — Bặc ý chon đặc ý, hân oan thị hân can: Hè! đi anh đi: oan man *đạt lộ, tầu như phi.*





Nhật là trong xứ Nam-kỳ. — Ít người nói  
đặng rằng sự nóng nực vô quan hệ. Thiết  
là sự nóng nực nó chẳng làm cho mình đau  
đớn thối quá, song có nhiều người vì nó  
mà mệt mỏi trở nên loại-đọa, ăn uống  
không chừng, tiêu hóa chậm chạp. Vì vì  
thương bệnh hoặc ăn ngủ không toại thừa  
chí.

Hãy uống một hai hườn **Pilules Pink**  
trong bữa cơm, lúc trời nóng nực, thì vật  
thực sẽặng tiêu hóa mau lẹ luôn luôn.  
Hoàn **Pilules Pink** là một thứ thuốc khai-  
vị làm cho mau tiêu hóa vật thực và lờ  
cân bỏ, giúp cho ngũ tạng lực phủ thanh  
vượng đặng trừ cái chứng loại-đọa, mệt  
mỏi.

### PILULES PINK

(Bổ hoàn linh đơn)

Trong các tiệm thuốc có bán, có trừ tại  
tiệm thuốc của ông MOLINIER, Pharmacie  
Normale, Saigon.

Mỗi hộp giá là 3 quan 50; 6 hộp 17 quan 50.



### TIỆM KHẮC CON DẤU

Kính-trình cùng chư quý vị: Tôi có lập  
tiệm khắc CON DẤU bằng đồng cùng các loại  
kim-khi khác. Chư quý vị ai muốn đóng kiểu  
nào, tôi hết sức làm cho vừa. Xin chư tôn  
lấy trợ lực cho việc buôn bán được lâu dài  
thanh lợi, thì rất đội ơn vô cùng.

H. TANG-PHA, Graveur Tonkinois, đường  
Espagne, môn bài số 51, Saigon.

Gravure artistique et commerciale, plaques,  
cachets, chiffres en tous genres.

PRIX MODÉRÉS

Tại nhà in ông F. H. SCHNEIDER  
7, Boulevard Nordam. SAIGON

ĐỊA ĐƯ TINH LONGXUYEN bằng  
chữ Langsa, ông Blaize soạn. Nói về tỉnh  
Longxuyen các nghề nghiệp, loại thú và thổ  
sản vãn vãn.

Giá . . . . . 0\$85  
Tiền gửi . . . . . 0 02

### TIỆM MAY và BÁN HÀNG-TÀU

Kính mời Chư-quí-cô trong Thành-phố cùng  
các đưng hảo-tâm Qui-khách Lục-châu như  
Qui-vị muốn đóng may xiêm áo cách kiểu thể  
nào, hay là mua xuyên lảnh hàng tàu, xin niệm  
tình đến giúp nhau lấy thảo. — Tiệm tôi có thợ  
Huế, cắt, may đủ cách kiểu đương thời đúng;  
tiền công may và giá hàng dễ đều nhe. — Còn sự  
khéo vụng tôi chẳng dám khoe khéo quá lể,  
xin đến may một lần thì rõ việc khéo không.  
Lời vô lễ tạm mời, xin Qui-cô niệm tình, đến  
giúp nhau cho nên cuộc.

M<sup>me</sup> NGUYỄN-HỮU-SANH,

110, quai Arroyo-Chinois (Cầu-ông-Lãnh).  
(Gần gare xe lửa.)

### ĐO ĐẤT

Ai muốn đo đất thuộc đất khâu, thì xin  
đến nhà M. NGUYỄN-VAN-NHÂN, Arpen-  
teur civil, ở Bảclieu, hoặc gởi thơ mà  
thượng nghị cũng đặng.

### KHOẢN CHẤT THỦY

(Nước suối kim thạch)

# VICHY



PHÁP-QUỐC-TUYỂN

## VICHY CÉLESTINS

Có bán nguyên ve } Trị bệnh đau Thận, bệnh đau Bàng-quang, bệnh Phong —  
và nửa ve. } Thạch-lâm-bệnh (kẻ) — Đau mảy chỗ lất-láo.

VICHY GRANDE-GRILLE trị bệnh đau gan  
và bệnh đần.  
VICHY HOPITAL trị bệnh thương tỉ, trường nhiệt.

Hãy coi chừng đỡ giả mạo, khi mua phải chỉ cho đúng  
thứ nước nào mình muốn dùng.

### VICHY-ÉTAT ĐIỀU TỄ

SEL VICHY-ÉTAT là muối tự nhiên trong nước suối ấy mà ra. —  
Có hộp và có ve.

PASTILLES VICHY-ÉTAT mỗi khi ăn cơm rồi uống chừng 2, 3  
hoàn thì dễ tiêu hóa.

COMPRIMÉS VICHY-ÉTAT dùng để cho mình dọn nước xít  
(mùi-khi-chất).



RƯỢU THUỐC HIỆU LÀ  
**QUINA GENTIANE**

Của Tu-viện SAINT-PAUL bảo chế

*Là một thứ rượu bổ làm cho con người dặng trường thọ*

Những người nào muốn dặng trường thọ và chẳng khi nào vướng mang bệnh hoạn chí, thì phải uống thứ rượu **Quina Gentiane** này mỗi ngày một ly, trước khi dùng cơm.

Thứ rượu bổ này bảo chế hồi năm 1242, nghĩa là đã dặng hơn sáu trăm năm chục năm rồi, bởi tay ông DOM MANOEL là thầy tu, tại l'Ab-baye de San-Paolo viện.

Trong cả hoàn cầu đều dùng nó, và các danh-sư đồng dùng nó mà cho người bệnh uống.

Nhứt là trong xứ nóng nực, thì hay dùng nó hơn.



RƯỢU **RHUM MANA**

Trừ bệnh nóng lạnh, yếu nhược và thiên thời.

Rượu này rất đại danh, thiên hạ rất chuộng và lại tốt hơn các thứ rượu Rhum khác.

Hãy coi cho kỹ kéo lằm thứ giả, và hãy nài cho phải cái ve có dặng nhãn trắng.

**CIGARETTES DIVA**

Thuốc diếu hiệu là **Cigarettes Diva** là thứ thuốc tốt hơn hết, hút nó đã không khô cổ, và khỏi mang sự bệnh hoạn, vì thuốc này không có nhựa như các thứ thuốc kia, song khói nó thơm tho và diếu lằm.

Mỗi một gói thuốc này đều có đề một cái hình chụp rất khéo và rất đẹp đẽ, mà lại trong nhiều gói có đề một cái giấy Ban-Thượng (Bon-Prime) cho không hoặc một cái đồng hồ, hoặc một hộp khăn mouchoirs, hoặc một sợi giấy lưng hay là một cây dù vân vân... Như ai dặng những giấy ấy, thì hãy đem tới hãng ông A. et E. Mazet môn bài số 10 đường Paul Blanchy Saigon mà lãnh thưởng, bằng ai ở xa xuôi đến không dặng, thì gói thơ và miếng giấy mình dặng cho ông thì ông sẽ gửi món đồ của mình dặng đó lập tức.

Có một mình ông **A. & E. MAZET** ở đường Paul Blanchy môn bài số 10, Saigon, lãnh bán ba hiệu này khắp cả Đông Dương.

Có bán  
đá, dù  
tinh, h  
incandes  
sang-ho

Có bán

Xin c  
dời gót  
mà hồi t  
tiếp hoặ  
thor lên  
mà tinh  
định giá  
thọ đến

Như c  
làm thi

Hãng t

Hãng  
giá rẻ h

**HÃNG DE LA POMMERAYE  
VÀ CÔNG-TY**

Có bán và đặt đèn acétylène  
(khí đá)

Có bán máy acétylène (nhốt khí đá, đủ thứ đèn huê-lê, đèn thủy-tinh, hống-dèn-dôi và hống-dèn incandescence lửa rất sáng, giầy-chi-sang-hoi, vãn vãn.

Có bán carbure de calcium (khí đá)

Xin chư-quò-khách chớ ngại, hãy đòi gót ngọc đến hãng, hoặc viết thư mà hỏi thăm, thì tôi sẽ hết lòng nghinh tiếp hoặc hồi âm. Nếu vị nào viết thư lên muốn cho tôi sai thợ giỏi đến mà tính việc đặt đèn trong nhà cũng định giá cả, thì tôi sẽ vưng theo, sai thợ đến lập tức.

Như dành lòng giá cả nhưt định làm thì tiền phí-lộ của thợ về phần Hãng tôi chịu.

Hãng này rất doan chánh và bán giá rẻ hơn hết trong cõi Đông-dương.

**SÁCH BÁN**

TẠI NHÀ IN CỦA

**M. SCHNEIDER**

Sách dạy nấu ăn tiếng Lang-sa mỗi cuốn 2 § 00.

Romans đủ thứ từ 0 fr. 90 tới 3 fr. 50.

Có bán giấy, mực, viết chì, ngòi viết, thước, gomme cùng các đồ dùng cho học trò các trường.

Ai muốn mua thì gởi thư lên ta sẽ gởi đến nhà thơ thì phải đóng bạc trước mà lãnh đồ (contre remboursement)

MƯỜI CÁI NGÀN BÀI

**QUINA-LAROCHE**

THUỐC RƯỢU CÓ CỐT RƯỢU NHỎ

CƯỜNG TRẮNG, BỔ HUYẾT, GIẢI NHIỆT

Trong rượu này có đủ 3 tánh của 3 thứ Kinkyna (cường, đỏ, xám)

RƯỢU QUINA-LAROCHE mỹ vị dễ uống, tốt hơn hết các loại rượu nhỏ và rượu ngọt, có trộn cốt Kinkyna.

Nó rất thần hiệu trong việc trừ hư-nhược, ẩm thực bất tận và hàn nhiệt bịnh.

**QUINA-LAROCHE FERRUGINEUX**

dùng mà trừ huyết say chóng, bạch chứng; cũng bổ dưỡng những người bịnh đau lâu mới mạnh, vãn vãn.


TIÊM SAO CŨNG CÓ BÁN

PARIS, 20, Rue des Fossés-Saint-Jacques, PARIS



Có trữ tại tiệm HOLBÉ và RENOUX — RENOUX kẻ chỉ  
Đường Catinal, môn bài số 16, 18, 20, SAIGON.

Tại tiệm Solirène, đường Thủy-bình, môn bài số 215, Chợ-lớn cũng có bán



**PHOSPHATINE FALIÈRES**

LÀ BỘT NUÔI CON NIT

CÓ BÁN TẠI TIỆM THUỐC HOLBÉ VÀ RENOUX  
Renoux kẻ truyền

Đường Catinal môn bài số 16, 18, 20 Saigón

TẠI TIỆM THUỐC SOLIRÈNE ĐƯỜNG THỦY-BÌNH MÔN BÀI SỐ 215, CHỢ-LỚN CŨNG CÓ BÁN

**LỜI RAO RẤT TRỌNG HỀ.** -- Bột hiệu Phosphatine Falières là một món vật thực rất bổ dưỡng để nuôi con nit từ sáu bảy tháng, nhất là trong khi dứt sữa nó, hoặc trong lúc nó đang nở nang. Nó giúp chớ để mọc răng, nó trợ cho mau lớn xương, nó ngừa phỏng hoặc nó trừ bịnh hạ lợi, là bịnh hay sanh ra trong lúc nắng hạ

**HÃY HỎI THỨ**  
 ✦ ✦ **HỘP QUỆT**  
**HIỆU NÀY:** ✦ ✦



**LÀ THỨ TỐT**  
**HƠN CÁC THỨ**  
**KHÁC** ✦ ✦ ✦

**SÁCH BÁN**

Tại nhà in của **M. SCHNEIDER**

Sách nấu ăn tiếng Langsa mỗi cuốn 2 \$ 00.  
 Romans đủ thứ từ 0 f. 90 tới 3 f. 50.  
 Có bán giấy, mực, viết chì, ngòi viết, thước,  
 gomme cũng các đồ dùng cho học trò các trường.  
 Ai muốn mua thì gửi thơ lên ta sẽ gửi đến  
 nhà thơ thì phải đóng bạc trước mà lãnh đồ  
 (contre remboursement).

**TIỆM LÊ-VÂN-VINH**

*Buồng Catinat môn hải số 15, Saigon*

Tại đây có bán đồ thêu thượng hạng và đồ  
 cần, đồ đồng, thau, tam-khi đủ kiểu, đủ thứ;  
 thấy đều là của các tay thợ khéo làm tại Tiệm-  
 chánh ngoại Bắc-kỳ gửi về nên có thể mà bán  
 rẻ đặng.

Vậy Lục-châu quán-tử ai có đến Saigon xin  
 mời đến tiệm tôi xem chơi, dầu muốn mua cũng  
 chẳng cần vô cang. Tôi sẽ sẵn lòng vui-vẻ mà  
 tiếp bạn đồng-ban.

**LÊ-VÂN-VINH, kính cáo.**

HÀNG BÁN RƯỢU HIỆU  
**DENIS FRÈRES**

LẬP RA TỪ NĂM 1862 ✦ ✦ NHÀ NGÀNH TẠI  
 HAIPHONG, BORDEAUX,  
 SAIGON, HANOI

Hàng **DENIS FRÈRES** trừ dầu thơm hiệu: « **Royal Japonais** » là thứ tốt hảo hạng và thơm diệu hơn các thứ dầu, hiệu đế-vương Nhật-bồn.

Hãy xức tấc bằng dầu hiệu « **Huile Flora** » là thứ tốt hơn hết và dầu thơm vô hạng.

Hàng này có bán đủ thứ rượu tốt xin kể sau này:

*Rượu chích trắng và chích đỏ* trong thùng và chiếc ra ve.

*Rượu Champagnes* **V<sup>ve</sup> Clicquot.**

» **Ponsardin.**

» **Duc de Montebello.**

» **Roederer.**

» **Moët et Chandon.**

*Rượu Tisane de Champagnes supérieur* **B. et S. Perrier**

*Rượu Tisane extra:* **Marquis de Bergey.**

Hàng này cũng có bán thuốc gói và thuốc vắn rời hiệu **Le Globe** và giấy hút thuốc kêu là « **Nil** » có thứ rượu kêu là: **vielle Eau-de-vie Dejean, Rhum Jalkaud.**

Liqueurs và cognacs **Marie Brizard và Roger.**

**Bière Gruber và Bière Lorraine.** Rượu **Madère, Malaga và Muscat de rontignan Rivoire.**

Có bán máy viết hiệu **Remington** và các thứ đồ phụ tùng.

Cũng có trừ các thứ hộp quẹt **Đông-Dương**, và ngoài **Bến thùy**, gần **Annam** và ông quẹt **Hà-nội** (Tonkin) nữa. Ai muốn hỏi giá thì viết thơ như vậy.

**Maison DENIS FRÈRES, SAIGON**

Saigon. — Imp. F.-II. SCHNEIDER

Certifié l'insertion. ....

Saigon, le ..... 19

Vu pour légalisation de la signature

de M. ....

Saigon, le ..... 19

Le Maire de la Ville de Saigon

Directeur-Gérant: F.-II. SCHNEIDER

*Certifié conforme au tirage sélectif à mille cinq cents exp. Le 17/10/12*



U u

Uu

U Ú Ù Ụ Û Ū

u ú ù ụ ù ũ

u ù ù u ù ù



U u

Uu

U Ú Ù Ụ Û Ū

u ú ù ụ ù ũ

u ù ù u ù ù

Ô-con! Trong cái hình trên đây, có cái chi đó hay không? Đứa này nói với đứa kia rằng: « *tiếng ụ (quay) tao U hơn tiếng ụ (quay) mày* ».

嗜 番 浪 買 珍 規 當 珍 固 之 低 巧 啾  
務 幽 嗜 珍 尼 能 打 學 沛 拓 固 形 提  
昏 欣 務 箕 哂 空 務 侶 仁 提 巧 連 紳

餠糕

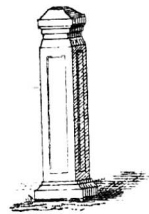


Bánh **Ú** (gâteau)



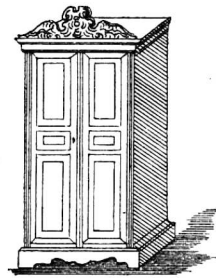
Cây **d**Ú (parapluie)

核軸



Cây **tr**Ú (pilier)

核宙



Cái **Ú** (armoire)

巧榼



Cái **h**Ú (jarre)

巧釜

u u u u u u

ú ú ú ú ú ú

ù ù ù ù ù ù

u u u u u u

ù ù ù ù ù ù

ũ ù ù ù ù ù

**Bài thứ ba:**

Trong câu rên **ư ư** đó, thì có chữ **ư**, ấy là tiếng người rên mà động nó giống chữ 於

Vậy chữ chữ gì đó ha con?

Trong chữ Langsa không có chữ **ư**, chữ Quốc-Ngữ lấy chữ **u** thêm cái dấu râu (´) mà làm ra chữ **ư**, viết sáu cách khác nhau. Cách thứ nhất thấy mới chỉ cho con đây, còn năm cách nữa, hãy coi sau này.

Ờ con! Trong cái hình gấu bên đây, con thấy cái gì đó, ha con? — Ấy là mặt **tử** con tào (súc súc).

Trong tiếng **tử** thì có chữ **ư**, thêm dấu sắc (´) thành ra giọng **ử**.

Trong cái hình gấu bên đây, có vẽ cái gì? — Nó là hàng **cử** ngoài sông.

Trong tiếng **cử** thì có chữ **ư**, thêm dấu huyền (˘) thành ra giọng **ữ**.

Trong cái hình bên đây, thì có hai đứa **cự** nhau.

Trong tiếng **cự** thì có chữ **ư**, thêm dấu nặng (˙) thành ra giọng **ự**.

Trong cái hình bên kia, có phải là con sư-**tử** không, ha con?

Trong tiếng **tử** thì có chữ **ư**, thêm dấu hỏi (ˆ) thành ra giọng **ữ**.

Còn cái hình kê đây, đó là chữ nhỏ để học đây.

Trong tiếng **chữ** thì có chữ **ư**, thêm dấu ngã (ˆ) thành ra giọng **ữ**.

ư ư ư ư ư ư

ử ử ử ử ử ử

ữ ữ ữ ữ ữ ữ

ự ự ự ự ự ự

ữ ữ ữ ữ ữ ữ

ữ ữ ữ ữ ữ ữ

腫	訕	佝	成	猥	訕	訕	佝	添	罍	淤	嗜	之	尼	壹	廡	苒	箸	意	排
嗜	嗜	妬	黜		巧	於	時	躑	行	四	妬	妬	傑	少	於	苒	箸	猥	次
交鳥女	時	時	時	形	形	添	固	玄	渠	訕	時	响	啖	買	黜	苒	之	嗜	阯
	固	儒	鳩	子	邊	躑	仁	、	外	巧	固	猥	猥	指	於	國	妬	馱	訕
	於	底	舉	時	箕	礮	珍	成	淹	形	於	猥	形	朱	曰	語	响	馱	句
	於	學		固	固	成	拒	黜	訕	斯	於	猥	形	猥	恣	柳	猥	廡	嚙
	躑	帝		於	時	成	猥	腫	訕	邊	低	緬	四	群	格	苒	訕	馱	於
	我		群	於	猥	腫	訕	渠	時	固	固	色	早	舛	恪	馬	郎	奴	於
	一		巧	添	獅	距	嗜	訕	固	駮	成	早	尼	格	饒	沙	於	時	
	成		形	躑	子	鳩	拒	巧	固	巧	成	促	猥	駮	格	空	於	固	
	黜		繼	晦	空	巨	時	形	於	奴	腫	訕	訕	次	鬢	固	丕	於	

U' u'

Uu

U' U' Û Û Û Û

u u ù ù ù ù

u u ù ù ù ù



U' u'

U u

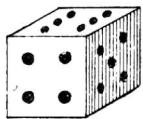
U' U' Û Û Û Û

u u ù ù ù ù

u u ù ù ù ù

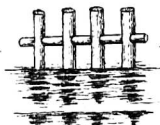
Người chồng đau nằm rên trong giường. Vợ hỏi thăm: «Ba nó đau bệnh chi?» Chồng và rên và trả lời rằng: «**ư**, tôi đau bụng. **ư**, **ư**!».

於碎啞嚙之奴晦床齠馱  
於疴浪吧跂疴啞播嚙跂  
膊於遠吧病爸無軫疴



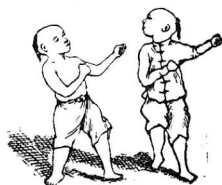
Mặt **ư**  
(face quatre)

梘四



Hàng **ư**  
(rangée de piquets)

行渠



Hai đứa nhỏ **ư** nhau  
(deux enfants luttant)

仝孺拒競



Sư **ư** (lion)

獅子



Ch **ư** nho  
(caractères chinois)

于儒

ư ư ư ư ư ư

ừ ừ ừ ừ ừ ừ

ử ử ử ử ử ử

ư ư ư ư ư ư

ừ ừ ừ ừ ừ ừ

ử ử ử ử ử ử

# TÓM LẠI BA BÀI ĐẦU

總吏陟排頭

iu 衣-幽

iu iu iu iu iu iu iu iu iu iu iu iu iu iu iu

ui 幽-衣

ui ui ui ui ui ui ui ui ui ui ui ui ui ui ui ui

iu 於-幽

iu iu iu iu iu iu iu iu iu iu iu iu iu iu iu

ui 於-衣

ui ui ui ui ui ui ui ui ui ui ui ui ui ui ui ui

7	<i>iu iu iu iu iu iu iu iu iu iu iu iu iu iu iu</i>
	<i>iu iu iu iu iu iu iu iu iu iu iu iu iu iu iu</i>
	<i>iu iu iu iu iu iu</i>
	<i>iu iu iu</i>
8	<i>ui ui ui ui ui ui ui ui ui ui ui ui ui ui ui ui</i>
	<i>ui ui ui ui ui ui ui ui ui ui ui ui ui ui ui ui</i>
	<i>ui ui ui ui ui ui</i>
	<i>ui ui ui</i>
9	<i>iu iu iu iu iu iu iu iu iu iu iu iu iu iu iu</i>
	<i>iu iu iu iu iu iu iu iu iu iu iu iu iu iu iu</i>
	<i>iu iu iu iu iu</i>
	<i>iu iu iu</i>



8

ui ui ui ui ui ui ui ui ui ui ui ui  
 ui ui ui ui ui ui  
 ui ui ui

9

ue ue ue ue ue ue ue ue ue ue ue  
 ue ue ue ue ue ue ue ue ue ue ue  
 ue ue ue ue ue  
 ue ue ue